



ĐẠI HỌC HUẾ

BẢN TIN



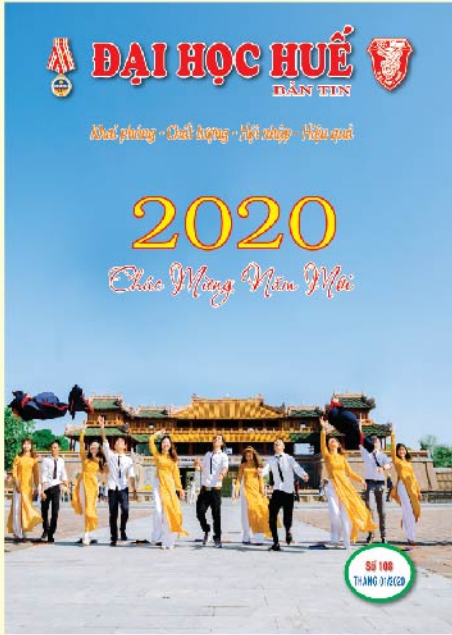
Khai phóng - Chất lượng - Hội nhập - Hiệu quả

2020

Chúc Mừng Năm Mới



Số 108
THÁNG 01/2020



TRƯỞNG BAN BIÊN TẬP

TS. Trương Quý Tùng
Phó Giám đốc Đại học Huế

PHÓ TRƯỞNG BAN BIÊN TẬP

TS. Bùi Văn Lợi
Chánh Văn phòng Đại học Huế

ỦY VIÊN

PGS.TS. Phạm Khắc Liệu
Phó Trưởng ban KHCN và QHQT Đại học Huế

PGS.TS. Võ Việt Minh Nhật
Phó Trưởng Ban Đào tạo Đại học Huế

THƯ KÝ TOÀ SOẠN

ThS. Nguyễn Thị Ái Hữu

TRỊ SỰ

ThS. Hồ Thị Thanh Hương

TRÌNH BÀY

Mai Thị Phương Thy

**ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC
 BAN BIÊN TẬP**

Địa chỉ: 03 Lê Lợi, Tp. Huế

Điện thoại: 0234. 3832093

Fax: 0234. 3825902

Email: bantinh_dhh@hueuni.edu.vn

* In 600 bản, khổ 20,5x28,5cm tại Công ty Cổ phần In Thuận Phát, 22 Tổ Hữu - Huế. ĐT: 0234.3885789. Giấy phép xuất bản số: 15/2019/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông Thừa Thiên Huế cấp ngày 05 tháng 8 năm 2019. In xong và nộp lưu chiểu tháng 11 năm 2019.

TÀI LIỆU KHÔNG KINH DOANH

ĐẠI HỌC HUẾ

TRONG SỐ NÀY

- ❖ Xây dựng trung tâm giáo dục - đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao trên cơ sở phát triển Đại học Huế trở thành Đại học Quốc gia 1
- ❖ Tác phẩm dân vận của Hồ Chí Minh nội dung cơ bản, giá trị lý luận và thực tiễn hiện nay..... 3
- ❖ Bàn về việc triển khai khung trình độ quốc gia Việt Nam (VQF) tại các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam 8
- ❖ 70 năm Hội sinh viên Việt Nam và những mốc son lịch sử 12
- ❖ Công bố Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế nhiệm kỳ 2019 - 2024 16
- ❖ Mô hình Đại học quốc gia là xu hướng phát triển tất yếu của Đại học Huế 17
- ❖ Chỉ số hài lòng của sinh viên đối với dịch vụ giáo dục của Đại học Huế 25
- ❖ AUF - đối tác tiềm năng trong hợp tác pháp ngữ..... 28
- ❖ Quỹ đổi mới sáng tạo Vingroup 11 suất học bổng năm 2019 dành cho nghiên cứu sinh, học viên cao học Đại học Huế 30
- ❖ COP25 và vai trò của liên minh hành động vì khí hậu..... 32
- ❖ Sinh viên Khoa Dược và Giải Ba Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học 2019 34
- ❖ Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong sàng lọc phát hiện sớm bệnh ung thư cổ tử cung 37
- ❖ Thúc đẩy đăng ký quyền sở hữu trí tuệ tại đại học Huế 38
- ❖ Thăm nhìn lại 1/4 thế kỷ khối chuyên trong lòng trường đại học khoa học 41
- ❖ Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế trong tôi 44
- ❖ 10 cuốn sách bạn trẻ nên đọc 46
- ❖ Bước chân đi... thực tập 48
- ❖ Tôi xem phim mắt biếc..... 50
- ❖ Cội nguồn của hạnh phúc là sự hòa điệu 53
- ❖ Chương trình Demo Day - 2019: Thúc đẩy, kết nối khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của Đại học Huế..... 57
- ❖ Chương trình VLIR NETWORK: Đào tạo thạc sĩ chuyên ngành công nghệ thực phẩm 60

Với các tác giả: PGS. TS. Nguyễn Quang Linh, TS. Trương Quý Tùng, PGS.TS. Huỳnh Văn Chương, TS. Nguyễn Xuân Huy, TS. Phạm Thế Kiên, TS. Bùi Văn Lợi, PGS. TS. Nguyễn Xuân Khoát, PGS. TS. Nguyễn Hoàng, TS. Nguyễn Quốc Dũng, ThS. Đỗ Thị Diện, Võ Thị Quỳnh, Cao Hải Vân, Võ Ca Dao, Ái Hữu...

Bìa 1: Sinh viên Trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế

Xây dựng trung tâm giáo dục - đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao trên cơ sở phát triển Đại học Huế trở thành Đại học Quốc gia



Ngày 10/12/2019, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 54-NQ/TW về xây dựng Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đến năm 2025, Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn, phát huy giá trị di sản cố đô và bản sắc văn hóa Huế, với đặc trưng văn hóa, di sản, sinh thái, cảnh quan, thân thiện với môi trường và thông minh. Về phát triển Đại học Huế, Nghị quyết nêu rõ: "Xây dựng trung tâm giáo dục – đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao trên cơ sở phát triển Đại học Huế trở thành Đại học Quốc gia, phấn đấu nằm trong top 300 các trường đại học hàng đầu Châu Á."

Đối với y tế: "Tập trung xây dựng và nâng cao năng lực các thiết chế y tế trên địa bàn để trở thành trung tâm y tế

chuyên sâu của cả nước. Phát triển Bệnh viện Trung ương Huế, cùng với Bệnh viện Trường Đại học Y Dược đạt chuẩn các bệnh viện tiên tiến khu vực Đông Nam Á, tiến tới đạt chuẩn quốc tế về y tế. Phát triển Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế theo mô hình "Trường – Viện" cấp quốc gia và hướng tới đạt chuẩn quốc tế".

Quan điểm của Bộ Chính trị tại Nghị quyết này nêu rõ xây dựng và phát triển Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn, phát huy giá trị di sản Cố đô và bản sắc văn hóa Huế, với đặc trưng văn hóa, di sản, sinh thái, cảnh quan, thân thiện với môi trường và thông minh; du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, công nghệ thông tin và truyền thông là đột phá, công nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao là nền tảng.

Đây là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa cả về kinh tế - xã hội, chính trị, quốc phòng và an ninh; không chỉ là riêng của Thừa Thiên Huế mà còn của cả vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và cả nước.

Xây dựng Thừa Thiên Huế phải trên cơ sở khai thác, phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của tỉnh, của vùng, nhất là sự kết hợp hài hòa giữa di sản văn hóa, lịch sử đặc sắc, phong phú với cảnh quan tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên đa dạng, phong phú, vị trí cửa ngõ của hành lang kinh tế Đông - Tây và con người xứ Huế. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái; giữa đô thị hóa với xây dựng nông thôn mới. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa kế thừa và phát triển; giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa; giữa bảo tồn, giữ gìn truyền thống và phát huy các giá trị di sản, trong đó bảo tồn là cốt lõi; giữa phát triển di sản và phát triển thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó phát triển thành phố trực thuộc Trung ương phải bảo đảm điều kiện thuận lợi cho bảo tồn và phát triển đô thị di sản; giữa hỗ trợ của Trung ương và nỗ lực của địa phương.

Tập trung nghiên cứu và ứng dụng mạnh mẽ các công nghệ tiên tiến, hiện đại; thúc đẩy đổi mới sáng tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, phù hợp, tăng cường cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh để thu hút và sử dụng có

hiệu quả nguồn lực của mọi thành phần kinh tế, nhất là khu vực kinh tế tư nhân cho phát triển hạ tầng giao thông, đô thị và những ngành, lĩnh vực kinh tế có tiềm năng, lợi thế.

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ; hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cấp chính quyền; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; phát huy cao độ truyền thống văn hóa, cách mạng; sự năng động, thông minh, sáng tạo và tự lực, tự cường của người dân Huế.

Mục tiêu đến năm 2025, Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn, phát huy giá trị di sản cố đô và bản sắc văn hóa Huế, với đặc trưng văn hóa, di sản, sinh thái, cảnh quan, thân thiện với môi trường và thông minh.

Đến năm 2030, Thừa Thiên Huế là một trong những trung tâm lớn, đặc sắc của khu vực Đông Nam Á về văn hóa, du lịch và y tế chuyên sâu; một trong những trung tâm lớn của cả nước về khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao; quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc; Đảng bộ, chính quyền và toàn hệ thống chính trị vững mạnh; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân đạt mức cao.

Tầm nhìn đến năm 2045, Thừa Thiên Huế là thành phố Festival, trung tâm văn hóa, giáo dục, du lịch và y tế chuyên sâu đặc sắc của châu Á. ■



TÁC PHẨM DÂN VẬN CỦA HỒ CHÍ MINH

nội dung cơ bản, giá trị lý luận và thực tiễn hiện nay

■ PGS.TS. NGUYỄN XUÂN KHOÁT
Trưởng Đại học Kinh tế, Đại học Huế

1. Đặt vấn đề

Dân vận là tác phẩm được Hồ Chí Minh viết dưới bút danh X.Y.Z đăng trên Báo Sự Thật, số 120, ngày 15-10-1949. Đây là thời điểm mà công cuộc “vừa kháng chiến, vừa kiến quốc” của dân tộc ta có những chuyển biến mới, đòi hỏi công tác vận động quần chúng của Đảng phải đi vào chiều sâu, cụ thể, thiết thực nhằm động viên tối đa sức người, sức của cho kháng chiến. Tác phẩm của Người rất ngắn gọn, chỉ có 612 chữ, nhưng đã đề cập giải đáp những vấn đề hết sức căn bản, cấp thiết của công tác vận động quần chúng nhân dân tham gia các phong trào cách mạng của các tổ chức đảng, các cấp chính quyền và đoàn thể nhân dân. Tác phẩm được thể hiện bằng ngôn ngữ giản dị, gần gũi với quần chúng; văn phong súc tích, có tính khái quát cao; kết cấu mạch lạc, chặt chẽ, sáng rõ, dễ nhớ, dễ thuộc, dễ làm theo; và là một tác phẩm kinh điển, mẫu mực, là cẩm nang của cán bộ, đảng viên trong công tác vận động quần chúng hiện nay và mai sau.

2. Nội dung

2.1. Những nội dung cơ bản của tác phẩm Dân vận

Mở đầu tác phẩm, Hồ Chí Minh viết: “*Vấn đề dân vận nói đã nhiều, bàn đã kỹ nhưng vì nhiều địa phương, nhiều cán bộ chưa hiểu thấu, làm chưa đúng cho nên cần phải nhắc lại*”¹. Tiếp đó, Người đề cập, lý giải 4 vấn đề cơ bản, quan trọng và rất thiết thực trong công tác dân vận:

*Thứ nhất, “Nước ta là nước dân chủ”*². Đây là cơ sở, nền tảng, tiền đề có tính chất quyết định của công tác dân vận. Theo Hồ Chí Minh, những yếu tố của một nước

dân chủ thật sự là: “*Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân*”³. Thực tế cho thấy, sự nghiệp cách mạng của Đảng ta là lãnh đạo nhân dân đứng lên đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Đó là một nhà nước tốt đẹp, trong đó người dân thực sự làm chủ. Và chỉ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 khi nước ta giành độc lập tự do, dân ta thoát khỏi ách nô lệ thì mới có đầy đủ cơ sở, nền tảng, tiền đề để dân thực sự là chủ, biết làm chủ, hiểu được quyền và nghĩa vụ làm chủ, và đó là cái “chìa khóa vạn năng” có thể giải quyết được mọi khó khăn.

Thứ hai, dân vận là gì? Theo Hồ Chí Minh, “*Dân vận là vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và Đoàn thể đã giao cho*”⁴. Sau định nghĩa ngắn gọn, dễ hiểu về dân vận, Người đã chỉ ra 4 bước quan trọng, nhất thiết phải làm trong công tác dân vận. Đó là: 1) Giải thích cho dân hiểu: “*Trước hết là phải tìm mọi cách giải thích cho mỗi một người dân hiểu rõ ràng: Việc đó là lợi ích cho họ và nhiệm vụ của họ, họ phải hăng hái làm cho kỳ được*”⁵. 2) Bày cách cho dân làm: “*...bất cứ việc gì đều phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch*

1.. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 6, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, tr.232.

2.. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 6, Sđd, tr.232.

3. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 6, Nxb CTQG, Hà Nội, tr.232.

4. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 6, Sđd, tr.232.

5. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 6, Sđd, tr.232.



cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương, rồi động viên và tổ chức toàn dân ra thi hành"⁶. 3) Theo dõi, giúp đỡ dân thực hiện: "Trong lúc thi hành phải theo dõi, giúp đỡ, đôn đốc khuyến khích dân"⁷. 4) Tiến hành kiểm tra, kiểm soát: "Khi thi hành xong phải cùng dân kiểm thảo lại công việc, rút kinh nghiệm, phê bình, khen thưởng"⁸. Hồ Chí Minh cho rằng, mục đích có đồng, chí mới đồng, chí có đồng, tâm mới đồng, tâm đã đồng lại phải biết cách làm, thì làm mới chóng. Đó chính là khẩu hiệu "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" mà ngày nay chúng ta thường đề cập tới.

Thứ ba, "Ai phụ trách dân vận?". Theo Hồ Chí Minh, lực lượng làm công tác dân vận là "Tất cả cán bộ chính quyền, tất cả cán bộ đoàn thể và tất cả hội viên của các tổ chức nhân dân (Liên Việt, Việt Minh, v.v...) đều phải phụ trách dân vận"⁹. Người đã lấy thí dụ về cách thức dân vận trong một phong trào thi đua, và chỉ rõ, lực lượng làm công tác dân vận không chỉ là những người chuyên trách công tác này, mà rất đông đảo, với nhiều tổ chức, cá nhân cùng tham gia. Đó chính là sức mạnh nói chung, trên các phong trào cách mạng nói chung, trên các mặt trận và lĩnh vực cụ thể nói riêng, trong đó có lĩnh vực dân vận. Hồ Chí Minh cho rằng, lực lượng làm công tác dân vận là lực lượng của cả hệ thống chính trị - trước hết là của chính quyền. Điều ấy có nghĩa là, tất cả cán bộ chính quyền đều phải làm dân

vận. Đây là đặc điểm nổi bật của công tác dân vận khi Đảng ta có chính quyền. Chính quyền của ta là công cụ chủ yếu của nhân dân. Chính quyền không những phải làm dân vận mà còn có trách nhiệm tạo điều kiện và phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội để làm tốt công tác dân vận. Cùng với cán bộ chính quyền, cán bộ đảng, cán bộ các tổ chức chính trị - xã hội đều phải phụ trách dân vận. Cán bộ thì phải sâu sát, gần bó với nhân dân, phải gương mẫu trước nhân dân, giúp nhân dân phát triển sản xuất, xây dựng cuộc sống mới.

Thứ tư, "Dân vận phải thế nào?". Vấn đề này được Hồ Chí Minh đặt ra những yêu cầu rất cao và cụ thể đối với đội ngũ cán bộ phụ trách công tác dân vận. Người đúc kết thành 12 từ: đó là "óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm"¹⁰. Các tiêu chí này, vừa là tiêu chuẩn của cán bộ phụ trách dân vận vừa là phương pháp làm dân vận một cách có hiệu quả.

Óc nghĩ: Điều này được Hồ Chí Minh đặt ở vị trí hàng đầu, cho thấy Người đặc biệt đề cao trí tuệ, kiến thức và yêu cầu về sự "động não" của cán bộ làm công tác dân vận. Theo Người, công tác dân vận không chỉ là những thao tác cụ thể, những công thức có sẵn, mà bản thân nó là một khoa học - khoa học về con người, một nghệ thuật - nghệ thuật tiếp cận và vận động con người. Vì vậy, để hoạt động dân vận đạt hiệu quả cao, bên cạnh việc am hiểu thực tế, người cán bộ dân vận phải có hiểu biết lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, đường

6. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 6, Sđd, tr.232.

7. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 6, Sđd, tr.232.

8. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 6, Sđd, tr.232.

9. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 6, Sđd, tr.233.

10. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 6, Nxb CTQG, Hà Nội, tr.234.

lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực tiễn kinh tế - xã hội... của đất nước và phải dày công suy nghĩ để ra và thực hiện các phương pháp, cách thức tuyên truyền, giáo dục thích hợp.

Mắt trông: Là quan sát mọi sự việc, hiện tượng từ thực tiễn phong trào cách mạng của quần chúng, theo phương châm "trăm nghe không bằng một thấy". Với sự nhạy cảm, tinh tế trong quan sát, kết hợp với "óc nghĩ" xác định được đúng, sai, nhận rõ bản chất và hiện tượng của từng sự việc, từng vấn đề để tham mưu kịp thời cho Đảng và Nhà nước những giải pháp đúng đắn đưa phong trào của quần chúng phát triển đúng hướng, hiệu quả. Ở điểm này, Hồ Chí Minh muốn nhắc nhở đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận phải thường xuyên sâu sát cơ sở, phải nhìn xa, trông rộng, thấy được các sự việc và vấn đề liên quan đến công tác dân vận.

Tai nghe: Là một phương pháp khoa học của công tác dân vận. Theo Hồ Chí Minh, cùng với "óc nghĩ", "mắt trông", người làm công tác dân vận còn phải đồng thời nắm bắt kịp thời các thông tin từ quần chúng; phải biết nghe dân nói để hiểu được những tâm tư, nguyện vọng chính đáng của dân, để biết dân đã hiểu gì, hiểu đến mức độ nào, đã làm ra sao và làm được đến đâu. Về bản thân mình, người làm công tác dân vận cũng thấy được những gì cần phải bổ sung, điều chỉnh khi thực thi công tác dân vận.

Chân đi: Là yêu cầu gắn với cơ sở, một đòi hỏi bức thiết, luôn đặt ra đối với cán bộ dân vận. Đây cũng là một yếu tố chống căn bệnh quan liêu, hành chính, làm việc theo kiểu giấy tờ của các cơ quan, đơn vị. Hồ Chí Minh là tấm gương mẫu mực luôn quan tâm gắn bó với cơ sở. Sinh thời, dù bận rất nhiều công việc nhưng Người vẫn luôn dành thời gian đi cơ sở để nắm bắt tình hình thực tế, lắng nghe ý kiến của dân và trực tiếp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nảy sinh trong dân. Người hết sức nghiêm khắc với bệnh tô vẽ, thổi phồng thành tích dẫn tới hại dân, dối trên, lừa dối của một số cán bộ mắc bệnh thành tích. Khi góp ý, phê bình Người chỉ dùng những lời nói nhẹ nhàng nhưng hết sức cụ thể sâu sắc. Vì vậy những chuyến đi thực tế của Người luôn để lại những ấn tượng sâu sắc với cơ sở và có tác dụng rất thiết thực với phong trào

và lãnh đạo các cấp.

Miệng nói: Là thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền miệng, một hình thức tuyên truyền không thể thiếu của người làm công tác dân vận. Đó là, tuyên truyền, cổ động nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, pháp luật, văn hóa, xã hội và an ninh quốc phòng... Theo Hồ Chí Minh, để dân hiểu, dân tin, dân ủng hộ và làm theo thì công tác tuyên truyền miệng phải đúng và phải khéo. Nói với dân phải đơn giản, rõ ràng, thiết thực và cụ thể, tránh mệnh lệnh; hơn thế, còn phải có thái độ mềm mỏng; đối với người già, các bậc lão thành phải cung kính, lễ độ; với đồng chí, đồng bào phải đúng mực, nghiêm trang; với nhi đồng phải thương yêu, quý mến.

Tay làm: Là thể hiện học đi đôi với hành, gương mẫu, làm gương trước cho quần chúng. Nếu nói là để dân nghe, thì làm là để dân thấy, dân tin, dân học làm theo. Lời nói đi đôi với hành động là một yêu cầu, phương pháp hết sức quan trọng đối với cán bộ làm công tác dân vận. Sinh thời, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến vấn đề này. Người đã có rất nhiều bài viết, bài nói phê phán những cán bộ, đảng viên "nói không đi đôi với làm", "nói hay mà làm dở" hoặc "đánh trống bỏ dùi". Người chỉ rõ "cán bộ, đảng viên phải gương mẫu, phải thiết thực, miệng nói, tay làm để làm gương cho nhân dân. Nói hay mà không làm thì nói vô ích".

Như vậy: "*Mắt trông, tai nghe, chân đi*" là yêu cầu sát cơ sở, sát thực tế, đến với nhân dân để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân mà giúp nhân dân giải quyết các công việc cụ thể; đề xuất điều chỉnh chính sách cho phù hợp và vận động nhân dân thực hiện có kết quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. "*Miệng nói, tay làm*" là phong cách quan trọng nhất hiện nay, "*phải thật thà nhúng tay vào việc*", không được nói một đằng, làm một nẻo, miệng thì vận động người khác nhưng mình thì không làm hoặc làm ngược lại. Hồ Chí Minh cũng nghiêm khắc phê phán bệnh "*chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh*". Điều này cũng thể hiện sự nhất quán trong tư tưởng và hành động thường ngày của Người. "*Óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm*" là có sự thống nhất, hòa quyện chặt chẽ với nhau, bổ sung cho nhau. Đây có thể được coi là cảm nang về

phương pháp dân vận cho tất cả cán bộ, đảng viên trong công tác dân vận.

Tiếp đó, Người còn chỉ rõ *"Khuyết điểm to ở nhiều nơi là xem khinh việc dân vận. Cử ra một ban hoặc một vài người, mà thường cử những cán bộ kém rồi bỏ mặc họ. Vận được thì tốt, vận không được cũng mặc. Những cán bộ khác không trông nom, giúp đỡ, tự cho mình không có trách nhiệm dân vận. Đó là sai lầm rất to, rất có hại"*¹¹.

Cuối cùng, kết thúc tác phẩm *"Dân vận"*, Hồ Chí Minh đã đưa ra một tổng kết vô cùng quan trọng cả về lý luận và thực tiễn: *"Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công"*¹². Đó là một trong những nội dung rất cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh: tất cả vì dân, tất cả cho dân, có dân là có tất cả. Nơi nào làm dân vận không tốt thì khó thành công, nơi nào làm dân vận tốt thì nhiệm vụ khó mấy cũng hoàn thành.

2.2. Giá trị lý luận và thực tiễn của tác phẩm Dân vận

70 năm qua, tác phẩm *Dân vận* của Hồ Chí Minh có thể coi là "cương lĩnh dân vận" của Đảng Cộng sản Việt Nam, hàm chứa nhiều nội dung, có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, cần thiết trong mọi giai đoạn cách mạng; đồng thời khắc họa đậm nét tác phong quần chúng, dân chủ và nêu gương của Người.

Trước hết, tác phẩm thể hiện rất rõ tư tưởng trọng dân, tin dân, gần gũi với dân, thấu hiểu dân tình, chăm lo dân sinh, nâng cao dân trí và thực hành dân chủ của Hồ Chí Minh. Trong suốt cuộc đời hoạt động của mình, Người đã lãnh đạo toàn Đảng và chính quyền cố gắng làm tốt mọi việc để bồi dưỡng sức dân, chăm lo, phát triển sức dân, đồng thời hết sức khoan thư sức dân. Theo Hồ Chí Minh, lực lượng, sức mạnh to lớn là ở nhân dân và đề cao vị trí, vai trò quan trọng của công tác dân vận. Người nói: *"Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân"*. Tư tưởng đó xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam. Trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, Đảng ta đã phát động sức mạnh của toàn dân để vừa kháng chiến vừa kiến quốc nên giành được thắng lợi vẻ vang, thống nhất non sông,

11. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 6, Nxb CTQG, Hà Nội, tr.234.

12. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 6, Sđd, tr.234.

cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Hơn ba mươi năm thực hiện đường lối đổi mới, Đảng ta tiếp tục phát huy sức mạnh toàn dân tộc, tăng cường mối quan hệ "máu thịt" giữa Đảng và nhân dân nên đạt được nhiều thành tựu quan trọng có ý nghĩa lịch sử trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và đối ngoại.

Tác phẩm cũng đã thể hiện rất rõ tư tưởng của Hồ Chí Minh về bản chất, lực lượng, quy trình và phương pháp của công tác dân vận. Người xác định tất cả mọi hoạt động của hệ thống chính trị đều phải nhằm vào lợi ích của nhân dân, phục vụ nhân dân. Nhưng quyền lợi phải đi đôi với nghĩa vụ, tức là nhân dân không chỉ có vai trò làm chủ mà phải có trách nhiệm làm chủ. Đồng thời, cán bộ, đảng viên làm công tác dân vận phải thực sự tâm huyết, trách nhiệm, sâu sát, tỉ mỉ; phải thực hành đồng thời phong cách quần chúng, dân chủ và nêu gương trước nhân dân. Hồ Chí Minh thường xuyên giáo dục cán bộ, đảng viên: *"Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền"*, cán bộ phải *"cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư"* cho nhân dân noi theo. Mặt khác, Người còn nhấn mạnh: phải chống quan liêu, mệnh lệnh, tham ô, lãng phí, nói không đi đôi với làm ít, nói hay mà không làm; chống quan điểm coi thường, xem nhẹ, không quan tâm đến công tác dân vận. Vì đó chính là *"giặc nội xâm"*, *"thứ giặc ở trong lòng"*, nó *"nguy hiểm hơn Việt gian, mật thám"*.

Hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đang đứng trước những thách thức lớn, mà một trong những biểu hiện rõ nét nhất là mối quan hệ giữa Đảng với dân chỗ này, chỗ nọ bị giảm sút sự bền chặt đến mức đáng lo ngại: vừa có tình trạng một số tổ chức Đảng xa rời dân, giảm vai trò lãnh đạo, thậm chí có nơi mất sức chiến đấu; vừa có tình trạng một số nơi nhân dân giảm sút lòng tin đối với Đảng. Hai tình trạng này đang song hành, tác động xấu đến sự nghiệp đổi mới, là nguy cơ trực tiếp đe dọa sự tồn vong của Đảng và của chế độ. Vì vậy, vai trò của công tác dân vận càng trở nên quan trọng và cấp thiết. Phát huy giá trị thực tiễn của tác phẩm *Dân vận* của Hồ Chí Minh trong thời gian tới, cần chú ý thêm một số điểm chủ yếu sau:

Một là, nhận thức rõ thêm mối quan hệ gần

bó giữa Đảng với dân. Đây là mối quan hệ biện chứng, theo Hồ Chí Minh, Đảng ta gắn bó với dân vì “Đảng ta là con nòi của nhân dân”, mục đích của Đảng là “Đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc”. Đảng vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Mỗi đảng viên phải bằng hành động thực tế của mình để có niềm tin yêu của nhân dân, chứ không phải “dán lên trán hai chữ cộng sản” là được dân tin, yêu, kính, phục. Đảng phải nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; phải “không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”. Đảng phải thường xuyên lắng nghe ý kiến của nhân dân, hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; tổ chức và vận động nhân dân tích cực tham gia các phong trào cách mạng.

Hai là, vận động nhân dân tham gia xây dựng Đảng. Dân, trong đó công - nông - trí là nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của toàn dân tộc Việt Nam. Dân phải có trách nhiệm tham gia xây dựng Đảng, bằng cách: tham gia xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, đồng thời tích cực thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách đó; tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên... Để làm được điều này, phải chú trọng phát huy dân chủ, nâng cao dân trí. Bởi lẽ, tinh thần dân chủ và trình độ dân trí càng cao thì càng tạo điều kiện thuận lợi cho công tác dân vận và nhân dân đóng góp được nhiều hơn, thiết thực hơn. Hồ Chí Minh đã nhiều lần nhấn mạnh: phải thường xuyên nâng cao dân trí, phải làm cho dân giác ngộ chính trị, giác ngộ về quyền làm chủ và nghĩa vụ của mình đối với đất nước, thường xuyên chăm lo đến sự nghiệp giáo dục.

Ba là, tiếp tục chú trọng hơn nữa công tác xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác dân vận. Đây là đội ngũ có vai trò đặc biệt quan trọng, tác động trực tiếp đối với dân trong mọi phong trào cách mạng. Vì vậy, trước hết phải lựa chọn những cán bộ có phẩm chất, đạo đức tốt, tác phong mẫu mực, nhiệt tình, tâm huyết đã qua thử thách trong thực tiễn bố trí làm công tác dân vận; đồng thời, phải tập trung bồi dưỡng, đào tạo chuẩn hóa theo yêu cầu cho đội ngũ này cả về phẩm chất, tư cách, năng lực về mọi mặt để hoàn thành tốt nhiệm vụ trong điều kiện mới.

Phải kiên quyết sàng lọc, thay thế những cán bộ làm việc kém hiệu quả, không hoàn thành nhiệm vụ, yếu về năng lực, kém về phẩm chất đạo đức, tín nhiệm thấp. Mặt khác, phải khắc phục những căn bệnh như Hồ Chí Minh đã nêu trong tác phẩm Dân vận, trong đó có bệnh coi khinh công tác dân vận, cử cán bộ kém phụ trách công tác dân vận.

Bốn là, tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về công tác dân vận, coi đó là công việc thường xuyên của các tổ chức đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, địa phương, đơn vị và các cán bộ làm công tác dân vận. Đặc biệt, phải thực hiện tốt các quy định về vai trò gương mẫu trong rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách, tác phong, lề lối công tác của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Trước mắt, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”; phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”, và giải quyết kịp thời, dứt điểm những vấn đề bức xúc của nhân dân.

3. Kết luận

Tư tưởng về công tác dân vận trong tác phẩm Dân vận của Hồ Chí Minh hiện vẫn giữ nguyên giá trị, có ý nghĩa lý luận, thực tiễn và phương pháp luận sâu sắc. Tư tưởng đó cùng tấm gương, phong cách đạo đức của Người về công tác dân vận được Đảng Cộng sản Việt Nam kế thừa, vận dụng và phát triển qua nhiều giai đoạn lịch sử và đã đạt những thành tựu quan trọng, góp phần to lớn đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Bước vào giai đoạn mới, mặc dù còn không ít khó khăn thử thách, nhưng với truyền thống cách mạng vẻ vang và bản chất tốt đẹp của Đảng; với tư tưởng, đạo đức và tác phong trong sáng, mẫu mực của Hồ Chí Minh, và sự phấn đấu vươn lên không mệt mỏi của đội ngũ cán bộ, đảng viên, chắc chắn công tác dân vận theo tư tưởng của Người sẽ có bước chuyển biến đột phá, tích cực, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. ■

Thành phố Huế, Xuân 2020

BÀN VỀ VIỆC TRIỂN KHAI KHUNG TRÌNH ĐỘ QUỐC GIA VIỆT NAM (VQF)

TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VIỆT NAM

■ PGS.TS. HUỖNH VĂN CHƯƠNG (*)
TS. NGUYỄN XUÂN HUY (**)

Khung trình độ Quốc gia (VQF – Vietnamese Qualifications Framework)

Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) định nghĩa Khung trình độ là một công cụ để xây dựng và phân loại các trình độ đào tạo căn cứ các tiêu chí xác định đối với từng mức độ kết quả học tập đạt được. Khung trình độ thể hiện các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng người học cần đạt được (kết quả đầu ra) của một trình độ đào tạo cụ thể và phản ánh sự liên thông giữa các trình độ đào tạo. Bất kỳ quốc gia nào khi xây dựng khung trình độ quốc gia cũng hướng các mục tiêu: (i) Làm rõ các trình độ đào tạo và tăng sự kết nối, liên thông giữa các trình độ đào tạo; (ii) Thúc đẩy việc học tập suốt đời; (iii) Hỗ trợ việc công nhận, chuyển đổi tín chỉ, công nhận kết quả học tập trước đó; (iv) Đẩy mạnh gắn kết giữa giáo dục đào tạo và thị trường lao động; và (v) Thúc đẩy công nhận quốc tế đối với trình độ/bằng cấp của quốc gia.

Khung trình độ quốc gia Việt Nam (VQF – Vietnamese Qualifications Framework) được Ban hành theo Quyết định số 1982/QĐ – TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ. Từ đó đến nay, các cơ sở giáo dục căn cứ Khung trình độ quốc gia để xây dựng và rà soát chuẩn đầu ra (CĐR) của các chương trình đào tạo (CTĐT) các ngành nghề đào tạo Đại học (ĐH) và Sau đại học (SĐH). Khung trình độ quốc gia Việt Nam có cấu trúc bao gồm 8 bậc trình độ: Bậc 1 - Sơ cấp I; Bậc 2 - Sơ cấp II, Bậc 3 - Sơ cấp III, Bậc 4 - Trung cấp; Bậc 5 - Cao đẳng; Bậc 6 - Đại học; Bậc 7 - Thạc sĩ; Bậc 8 - Tiến sĩ. Chuẩn đầu ra tương ứng với mỗi bậc trình độ bao gồm: (i) Kiến thức thực tế và kiến thức lý thuyết; (ii) Kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp, ứng xử; (iii) Mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân trong việc áp dụng kiến

thức, kỹ năng để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn yêu cầu người tốt nghiệp phải đạt được. Theo đó, khối lượng học tập tối thiểu được tính bằng số tín chỉ người học phải tích lũy cho mỗi trình độ và yêu cầu khối lượng học tập tối thiểu mà người học tích lũy của mỗi bậc học và văn bằng, chứng chỉ công nhận kết quả học tập của một cơ sở giáo dục đối với một cá nhân sau khi kết thúc một khóa học, đáp ứng chuẩn đầu ra do cơ sở giáo dục quy định.

Khung trình độ quốc gia Việt Nam là cơ sở để phát triển các tiêu chuẩn đào tạo, phát triển chương trình và là thước đo đánh giá năng lực của người học sau khi tốt nghiệp, nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế. Việc xây dựng và phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam là bước khởi đầu quan trọng, tiền đề cho công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trong đó việc phát triển và thực hiện Khung trình độ quốc gia Việt Nam có ý nghĩa quyết định. Công tác chuẩn bị về tổ chức, bảo đảm các nguồn lực, cách thức quản lý và vận hành Khung trình độ quốc gia một cách hiệu quả là những hoạt động then chốt. Khung trình độ quốc gia được ban hành cũng tạo ra nhiều điều kiện thuận lợi cho giáo dục đại học như tăng “độ giá trị” và “độ tin cậy” của giáo dục đại học và sau đại học, đặt nền tảng để đổi mới chương trình đào tạo giáo dục đại học theo chuẩn đầu ra; đổi mới việc đánh giá, công nhận, cấp văn bằng, chứng chỉ giáo dục đại học và sau đại học, thúc đẩy khu vực và quốc tế công nhận bằng cấp giáo dục nghề và giáo dục đại học của Việt Nam; và cuối cùng là nhằm mục đích nâng cao chất lượng giáo dục đại học.

Phát triển chương trình đào tạo của Đại học Huế đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ Quốc gia Việt Nam

* Phó Giám đốc Đại học Huế

(**) Phó Ban phụ trách Ban Khảo thí và ĐBCLGD - ĐHH

Việc xây dựng chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ và tiến sĩ của Đại học Huế được thực hiện theo 8 bước và việc cập nhật và đánh giá chương trình đào tạo được thực hiện theo 5 bước tại Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 04 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tuy nhiên, quá trình xây dựng chuẩn đầu ra cho các CTĐT của Đại học Huế đáp ứng Khung trình độ Quốc gia gặp rất nhiều khó khăn. Có nhiều nguyên nhân như (1) Việc tuyên truyền, phổ biến và xây dựng các quy định hướng dẫn thực hiện Khung VQF còn chậm và chưa đủ sức lan tỏa; (2) Quy định chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng và mức độ tự chủ và trách nhiệm của các bậc trình độ 6, 7 và 8 còn khá chung, chưa được cụ thể hóa và chưa thể hiện rõ đặc trưng theo các ngành đào tạo khác nhau. Theo đó, phương pháp để lượng hóa chuẩn đầu ra gặp rất nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, chuẩn đầu ra theo khung VQF chưa đề cập đến Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo cũng như các nghiên cứu chuyển giao công nghệ đối với các Bậc trình độ cao. Khung CTĐT, CĐR CTĐT và đề cương chi tiết chưa được ban hành thống nhất trên toàn quốc. Các cơ sở giáo dục tự ban hành các mẫu đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo dẫn đến không thống nhất, gây khó khăn cho công tác quản lý cũng như công tác kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo.

Để xây dựng chương trình đào tạo thống nhất trong toàn Đại học Huế đáp ứng khung VQF, Đại học Huế ban hành Quyết định số 1298/QĐ-ĐHH ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Giám đốc Đại học Huế Quy định xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra ở Đại học Huế, bao gồm:

a. Chuẩn về kiến thức:

- Khối kiến thức chung trong toàn Đại học Huế;
- Khối kiến thức chung theo lĩnh vực, đơn vị đào tạo;
- Khối kiến thức chung của nhóm ngành;
- Khối kiến thức liên quan trực tiếp và mang tính đặc thù của ngành học như kiến thức chuyên ngành và bổ trợ bao gồm cả kiến thức thực tập và tốt nghiệp.

b. Chuẩn về kỹ năng:

- Kỹ năng nghề nghiệp: Kỹ năng lập luận nghề nghiệp, phát hiện và giải quyết vấn đề; Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề; Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức; Kỹ năng tư duy một cách hệ thống; Khả năng nhận biết và phân tích bối cảnh và ngoại cảnh tác động đến cơ sở làm việc, ngành nghề; Kỹ năng nhận biết và phân tích tình hình trong và ngoài đơn vị làm việc; Kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; Năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp;

- Kỹ năng mềm: Kỹ năng tự chủ; Kỹ năng làm việc theo nhóm; Kỹ năng quản lý và lãnh đạo; Kỹ năng giao tiếp; Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ;

- Các kỹ năng mềm khác.

c. Chuẩn về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân;
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm đối với nghề nghiệp;
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm đối với xã hội.

Theo kế hoạch, Đại học Huế sẽ xây dựng, rà soát và hoàn thiện chương trình đào tạo theo tiếp cận chuẩn đầu ra đáp ứng khung năng lực quốc gia trong năm 2020.

Bổ sung, hoàn thiện Khung trình độ Quốc gia đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế

Trước hết, giai đoạn 2020-2025, cần ưu tiên có kế hoạch rà soát, bổ sung lại Khung trình độ Quốc gia theo Quyết định số 1982/QĐ – TTg. Khung trình độ Quốc gia nên có kế hoạch ưu tiên để rà soát và bổ sung để đáp ứng với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 32/2013/QH13, Luật số 74/2014/QH13 và Luật số 97/2015/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2019; Nghị quyết 52/QĐ-TW Ngày 27/09/2019, Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách, chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; các hoạt động xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo quốc gia đang được thúc đẩy và phát triển mạnh mẽ nhằm phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Bên cạnh đó, cần tham chiếu và đối sánh với Khung trình độ của các quốc gia ASEAN và các nước có nền giáo dục đại học tiên tiến. Khung tham chiếu trình độ ASEAN (AQRF) được thiết kế với 8 bậc trình độ, mỗi bậc quy định 2 nội dung gồm kiến thức, kỹ năng và khả năng tự chủ và tự chịu trách nhiệm. Mục đích của AQRF là hỗ trợ công nhận bằng cấp; khuyến khích phát triển các khung trình độ có thể tạo điều kiện học tập suốt đời; khuyến khích phát triển các phương pháp quốc gia để xác nhận việc học tập đạt được ngoài giáo dục chính quy; thúc đẩy và khuyến khích giáo dục và sự trao đổi của người học; thúc đẩy công nhân di chuyển; dẫn đến sự hiểu biết tốt hơn về hệ thống trình độ; và thúc đẩy hệ thống trình độ chất lượng cao hơn. Từ khung tham chiếu trình độ ASEAN (AQRF), mỗi quốc gia ASEAN lập kế hoạch hoặc thực hiện việc xây dựng Khung trình độ Quốc gia khác nhau. Bateman and Cole đã lập bảng so sánh Khung trình độ Quốc gia giữa các nước ASEAN và các khu vực khác nhau. Sự khác nhau Khung trình độ giữa các khu vực khác nhau thể hiện ở bảng đặc điểm chính của khung trình độ của các khu vực sau:

KHUNG TRÌNH ĐỘ	BẬC TRÌNH ĐỘ	CHUẨN ĐẦU RA
Khung tham chiếu trình độ ASEAN (Brunei-Darussalam, Cambodia, Indonesia, LaoPDR, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thailand and Vietnam)	8-10	- Kiến thức và kỹ năng: loại kiến thức và kỹ năng liên quan - Ứng dụng: bối cảnh áp dụng kiến thức và kỹ năng - Tự chủ và trách nhiệm: mức độ độc lập
Cộng đồng Caribbean (CARICOM: Antigua and Barbuda, Bahamas, Barbados, Belize, Dominica, Grenada, Guyana, Jamaica, Montserrat(Br. St.Kittsand Nevis, St. Lucia, St. Vincent and the Grenadines, Suriname, Trinidad and Tobago)	5 TVET (Technical and Vocational Education and Training)	Báo cáo rộng liên quan đến vai trò công việc: bán thành thạo, công nhân cấp mới (có giám sát); công nhân lành nghề (không giám sát); kỹ thuật viên/giám sát viên, thợ thủ công/kỹ thuật viên; chuyên nghiệp/quản lý cấp cao.
Khung trình độ Châu Âu (Austria, Belgian FL, Bulgaria, Croatia, Czech Republic, Denmark, Estonia, France, Germany, Iceland, Ireland, Latvia, Lithuania, Luxembourg, Malta, the Netherlands, Portugal, England/ Northern Ireland, Scotland and Wales)	8	- Kiến thức và kỹ năng: loại kiến thức và kỹ năng liên quan - Ứng dụng: loại vấn đề hoặc vấn đề mà kiến thức và kỹ năng được áp dụng - Mức độ độc lập: yêu cầu số lượng độc lập hoặc tổ chức cần thiết để giải quyết vấn đề hoặc hoàn thành nhiệm vụ.
Khung trình độ xuyên quốc gia (Antiguaand Barbuda, Barbados, Belize, Botswana, Cyprus, Dominica, Grenada, Guyana, Jamaica, Lesotho, Maldives, Malta, Mauritius, Papua NewGuinea, Samoa, Seychelles, Sierra Leone, St.Kittsand Nevis, St.Lucia, St.Vincentandthe Grenadines, Swaziland, TheBahamas, The Comoros (non-Commonwealth), The Gambia, Tonga, Trinidadand Tobago, Tuvalu and Vanuatu)	10	Số lượng chuẩn đầu ra thay đổi theo cấp độ nhưng thường bao gồm: - Kiến thức - Kỹ năng - Mức độ tự chủ

Khung trình độ quốc gia (NQF) của bất kỳ quốc gia nào sẽ có giá trị và đáng tin cậy nếu đáp ứng hoặc vượt quá mức độ của các chuẩn đầu ra đã được mô tả. NQF của một quốc gia thành viên Đông Nam Á đáp ứng các cấp độ AQRF sẽ tăng thêm sự tin tưởng và niềm tin vào NQF của quốc gia thành viên đó. Điều này rất quan trọng để cho phép chuyển đổi tín chỉ và sự trao đổi người học nhằm công nhận chất lượng lẫn nhau giữa các cơ sở giáo dục. Đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo nói chung, tập trung vào:

- Phê duyệt và giám sát chương trình giảng dạy hoặc thiết kế chương trình;



Đại học Huế tham dự ASEAN - QA FORUM 2019

- Phê duyệt và giám sát các trường đại học và nhà cung cấp giáo dục đại học khác;
- Giám sát quá trình đánh giá, cấp phát bằng cấp và kết quả tốt nghiệp;
- Đánh giá toàn bộ hệ thống về chất lượng;
- Cung cấp thông tin công khai về quá trình hoạt động của các cơ sở giáo dục.

Khung cơ bản của khung trình độ khu vực được tham chiếu để xây dựng một không gian tin cậy, đảm bảo giá trị, uy tín của chất lượng giáo dục được kiểm định. Nó cho phép trao đổi chất lượng xuyên biên giới và cho phép liên kết, kết hợp trình độ từ các cơ sở giáo dục và các hệ thống giáo dục khác nhau. Việc chuyển đổi tín chỉ được thực hiện đòi hỏi phải có một khung tham chiếu chung trong đó các lộ trình và trình độ tương đương cần được xác định và việc chuyển đổi tín chỉ chỉ có thể được làm rõ giữa các cơ sở giáo dục quốc gia, khu vực và quốc tế.

Rà soát và hoàn thiện lại Khung trình độ quốc gia đi kèm theo đó là các phụ lục kế hoạch thực hiện. Công tác xây dựng kế hoạch thực hiện khả thi theo từng giai đoạn kết hợp với giám sát, thanh tra sản phẩm đầu ra của việc thực hiện sẽ mang lại hiệu quả cao ở các cơ sở giáo dục. Công tác tuyên truyền và truyền thông rất quan trọng để phổ biến và lan tỏa các kế hoạch thực hiện VQF.

Lộ trình thực hiện nên làm đồng thời tất cả các nhóm ngành, không nhất thiết phải ưu tiên

một số nhóm ngành. Đồng thời với việc xây dựng VQF, cần thống nhất việc xây dựng chuẩn đầu ra, CTĐT trên cơ sở lấy ý kiến của các bên liên quan: giảng viên, cựu người học, các nhà tuyển dụng lao động... đồng thời tham chiếu khung trình độ quốc gia của các nước. Các CĐR được xây dựng phải tính đến phương pháp định lượng để đo lường mức độ đáp ứng CĐR của người học sau khi hoàn thành bậc trình độ tương ứng.

Bộ Giáo dục Đào tạo nên cân nhắc kỹ việc có CĐR và CTĐT khung để các cơ sở giáo dục dựa vào đó để hoàn thiện CĐR và CTĐT. Hiện nay, Khung CĐR các học phần và CTĐT chưa có quy định chính thức. Hậu quả, các đơn vị tự ban hành các mẫu khung CĐR và CTĐT khác nhau gây khó khăn trong công tác điều hành cũng như công tác kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo.

Để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế tri thức, đáp ứng ngày càng cao của thị trường lao động trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 và việc công nhận kỹ năng lẫn nhau ở cấp quốc gia, phát triển cơ chế công nhận lẫn nhau ở cấp khu vực, công tác rà soát và hoàn thiện Khung trình độ Quốc gia Việt Nam đặt ra hết sức cấp bách và cần có sự thống nhất từ trung ương đến các cơ sở giáo dục. ■

70 NĂM HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM VÀ NHỮNG MỐC SON LỊCH SỬ

■ TS. BÙI VĂN LỢI



70 năm qua, dưới ngọn cờ của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, phong trào học sinh, sinh viên và tổ chức Hội sinh viên Việt Nam đã trưởng thành và phát triển vượt bậc, với những cống hiến xuất sắc qua các thời kỳ lịch sử cách mạng, là niềm tự hào của bao thế hệ học sinh, sinh viên Việt Nam. Tổ chức Hội sinh viên Việt Nam đã thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ quan trọng, tập hợp, đoàn kết hội viên, sinh viên; giáo dục lý tưởng cách mạng, truyền thống, đạo đức, lối sống và ý thức chấp hành pháp luật cho sinh viên; khuyến khích, giúp đỡ sinh viên trong học tập, rèn luyện; bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho sinh viên; tham gia đề xuất các chủ trương, chính sách liên quan đến sinh viên. Đoàn kết quan hệ hữu nghị, hợp tác với các tổ chức sinh viên, thanh niên tiến bộ trên thế giới. Hội sinh viên Việt Nam xứng đáng là người bạn đồng hành, là diễn đàn, là môi trường để sinh viên học tập, bồi dưỡng, rèn luyện, phát triển, cống hiến và trưởng thành.

Giai đoạn 1925-1945, được đồng chí Nguyễn Ái Quốc giác ngộ, các tổ chức học sinh, sinh viên yêu nước lần lượt ra đời như: tổ chức Học sinh Đoàn, Đội Ngô Quyền, Tổng Hội Sinh viên đã lãnh đạo phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên. Ngay từ ngày thành lập chi bộ Đảng đầu tiên của chúng ta hầu hết đảng viên, đoàn viên đều là những đồng chí xuất thân từ học sinh, sinh viên như: Trần Phú, Ngô Gia Tự, Nguyễn Đức Cảnh, Trịnh Đình Cửu, Nguyễn Thị Minh Khai, Lý Tự Trọng...

Ngày 28/01/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc bí mật về nước để cùng Trung ương Đảng trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam. Được sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng, cuộc vận động hình thành *Tổng Hội Sinh viên* hoạt động công khai nhằm liên kết lực lượng sinh viên yêu nước, có cảm tình với cách mạng. Cùng với sự phát triển của phong trào học sinh, sinh viên các trường trung học ngoài Bắc, trong Nam cũng phát triển ngày càng lớn mạnh.

Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 của

nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giành thắng lợi hoàn toàn. Đó là thành quả to lớn của cuộc đấu tranh lâu dài, đầy gian khổ, hy sinh, trong đó các tầng lớp học sinh, sinh viên có nhiều đóng góp xứng đáng với biết bao tấm gương anh dũng, kiên cường đã được khắc ghi vào lịch sử dân tộc. Sau cách mạng Tháng Tám, học sinh, sinh viên hăng hái học tập, rèn luyện và tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, xung kích thực hiện 3 nhiệm vụ lớn: diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm do Bác Hồ và Chính phủ đề ra.

Từ năm 1947-1949, ở Sài Gòn, Huế, Hà Nội đã thành lập Hội Học sinh kháng chiến, Đoàn sinh viên kháng chiến sau đó phát triển ra nhiều trường ở cả 3 miền Bắc, Trung, Nam; số lượng học sinh, sinh viên được kết nạp vào Đoàn và Đảng khá đông. Các hoạt động của học sinh, sinh viên kháng chiến ngày càng phong phú và đang dạng hơn, với khẩu hiệu "*Tích cực cầm cự chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công*" đã tiếp thêm sinh lực mới cho phong trào học sinh, sinh viên. Cuộc đấu tranh của học sinh đã lan ra cả Đông Dương.

Ngày 9/11/1949, học sinh Huế bãi khoá. Phan Văn Giáo, Tổng trấn bù nhìn Trung bộ đã thẳng tay khủng bố, học sinh, sinh viên quyết định bãi khoá để phản đối. Ngày 22/11/1949, trong lúc tại Huế đang tranh đấu, học sinh Sài Gòn bí mật vận động kỷ niệm ngày Nam Kỳ khởi nghĩa và đề xướng hưởng ứng phản đối việc các nữ sinh Huế bị bắt, đồng thời yêu sách cải tổ chính sách giáo dục. Các cuộc bãi khoá của học sinh, sinh viên Sài Gòn liên tiếp nổ ra, đưa ra các yêu sách: (1) Chấm dứt khủng bố, đàn áp bắt bớ học sinh; (2) Trả tự do cho các học sinh bị bắt sau ngày chống bù nhìn Bảo Đại; (3) Bảo đảm an ninh và quyền lợi học tập của học sinh.

Giữa lúc ở Huế, Sài Gòn không khí tranh đấu đang sôi nổi, tại Hà Nội, học sinh cũng đang căm tức vì Pháp và bù nhìn bắt bớ một số anh chị em sau kỳ nghỉ học kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám. Học sinh Chu Văn An quyết định bãi khoá ngày 25/11/1949, toàn trường vang dậy những khẩu hiệu "học sinh bãi khoá", "trả lại tự do cho bạn chúng ta", "đả đảo bù nhìn"...

Ngày 09/01/1950, Đoàn Thanh niên cứu quốc và Đoàn học sinh Sài Gòn - Chợ Lớn đã vận động và tổ chức cho hơn 2.000 học sinh,

sinh viên các trường cùng nhiều giáo viên và 7.000 nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn biểu tình đòi đảm bảo an ninh cho học sinh, sinh viên học tập và trả tự do cho những học sinh, sinh viên bị bắt và mở lại trường học. Đoàn biểu tình đã bị đàn áp đẫm máu. Học sinh Trần Văn Ôn - Người thanh niên tiêu biểu cho lòng yêu nước và ý chí đấu tranh bất khuất của học sinh, sinh viên đã hy sinh. *Cuộc đàn áp đẫm máu ngày 09/01/1950 và tinh thần chiến đấu hy sinh oanh liệt của anh Trần Văn Ôn* làm dấy lên trong học sinh, sinh viên và nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn lòng căm thù giặc và ý chí đấu tranh kiên quyết chống thực dân Pháp xâm lược và bè lũ tay sai.

Với sự kiện lịch sử đó, noi gương, ghi nhận tinh thần đấu tranh bất khuất của anh Trần Văn Ôn và học sinh, sinh viên trong những ngày đầu kháng chiến, *Đại hội toàn quốc Liên đoàn thanh niên Việt Nam lần thứ nhất 02/1950 tại Việt Bắc đã quyết định lấy ngày 09/01 hàng năm làm ngày truyền thống học sinh - sinh viên. Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Sinh viên Việt Nam lần thứ V (22-23/11/1993) tại thủ đô Hà Nội đã quyết định đồng thời lấy ngày 09/01 làm ngày truyền thống của Hội Sinh viên Việt Nam.* Trong giai đoạn này, tổ chức Hội (Đoàn) học sinh, sinh viên kháng chiến được thành lập cả 3 miền Bắc, Trung, Nam lãnh đạo phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên không chỉ gây tiếng vang trong cả nước mà còn được sự ủng hộ và hưởng ứng của các tổ chức học sinh, sinh viên, thanh niên tiến bộ trên thế giới.

Trong giai đoạn 1955-1993, học sinh, sinh viên và Hội Sinh viên Việt Nam tích cực tham gia xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà, hăng hái góp phần khôi phục và phát triển kinh tế xã hội, thông qua các phong trào: xung kích diệt giặc dốt, tiến quân vào khoa học kỹ thuật, xung phong "Tây tiến" làm nhiệm vụ xây dựng, sửa chữa các tuyến đường giao thông, các công trình thủy lợi, đặc biệt là phong trào "Ba sẵn sàng" của học sinh, sinh viên miền Bắc. Tổng Hội Sinh viên Miền Nam và các tổ chức khác của học sinh, sinh viên đã lãnh đạo, chỉ đạo phong trào học sinh, sinh viên miền Nam biểu tình chống bắt lính, chống lại chính sách đầu độc, truy lạc hoá thanh niên của Mỹ - ngụy, chống sự can thiệp của Mỹ...

Nhằm thống nhất lực lượng, phương hướng

và giải pháp đẩy mạnh phong trào sinh viên đồng thời xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, từ năm 1955 đến nay Hội đã tiến hành 10 kỳ Đại hội, một số dấu ấn qua các kỳ Đại hội:

Từ ngày 29-31/7/1955, Đại hội lần thứ nhất tại Hà Nội, với 244 đại biểu chính thức và 255 đại biểu dự thỉnh của các trường đại học, đại biểu sinh viên miền Nam và đại biểu lưu học sinh ở nước ngoài đã thống nhất tổ chức, thống nhất lực lượng và phong trào sinh viên trong toàn quốc, Đại hội quyết định lấy tên mới của tổ chức sinh viên là "*Hội Liên hiệp sinh viên Việt Nam*", đây là bước ngoặt quan trọng của phong trào sinh viên nước ta nhằm tập hợp, đoàn kết mọi tầng lớp sinh viên thành một lực lượng hùng mạnh. Đại hội lần thứ hai, từ ngày 05-07/5/1958, Đại hội vô cùng vinh dự được Bác Hồ kính yêu đến thăm và huấn thị cho các đại biểu.

Từ ngày 22-23/11/1993, *Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Sinh viên Việt Nam lần thứ V* đã được tổ chức tại Hà Nội sau 23 năm kể từ Đại hội lần thứ IV. Đại hội VII diễn ra từ ngày 29-31/12/2003 và 01/01/2004, đã phát động và tổ chức chỉ đạo 2 phong trào sinh viên "*Thi đua học tập tốt, rèn luyện tốt*" và "*Sinh viên tình nguyện*".

Trong giai đoạn 1993-2004, phong trào học sinh, sinh viên và Hội Sinh viên Việt Nam có bước phát triển mới, góp phần thực hiện sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước thông qua các hoạt động, các phong trào thi đua: "*Học tập, rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp, vì dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*", đặc biệt là phong trào sinh viên tình nguyện. Đã có hàng triệu lượt sinh viên, học sinh hăng hái đến các vùng sâu, vùng xa giúp đỡ đồng bào xây dựng nông thôn, phát triển sản xuất, chăm sóc y tế, khắc phục hậu quả thiên tai, hiến máu nhân đạo...

Từ ngày 14-16/2/2009, Đại hội VIII đã phát động và tổ chức chỉ đạo 2 cuộc vận động: "*Sinh viên 5 tốt*" và "*Sinh viên xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh*". Đại hội IX diễn ra từ ngày 27-29/12/2013, phát động và tổ chức chỉ đạo phong trào "*Sinh viên 5 tốt*" trên cơ sở cuộc vận động.

Từ ngày 09-11/12/2018, Đại hội X được tổ chức trọng thể tại Thủ đô Hà Nội. Tham dự Đại hội có 690 đại biểu ưu tú đại diện cho trí tuệ, nhiệt huyết của hơn 2,4 triệu hội viên, sinh

viên Việt Nam trong và ngoài nước. Đồng chí Nguyễn Xuân Phúc, Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thủ tướng Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã đến dự và chỉ đạo Đại hội.

Phát huy truyền thống quý báu trong suốt 70 năm qua, Hội Sinh viên Việt Nam là một tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên sinh viên Việt Nam, là nhịp cầu gắn bó giữa sinh viên với Đảng, Nhà nước; là một lực lượng giáo dục quan trọng trong nhà trường. Thông qua các hoạt động, Hội Sinh viên Việt Nam đã và đang góp phần giáo dục, bồi dưỡng để hình thành lớp học sinh, sinh viên mới "vừa hồng, vừa chuyên". Ghi nhận những cống hiến xuất sắc của các thế hệ học sinh, sinh viên và Hội Sinh viên Việt Nam, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Sao vàng và nhiều phần thưởng cao quý khác.

Trải qua 70 năm xây dựng và phát triển chúng ta tự hào khẳng định, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, học sinh, sinh viên Việt Nam luôn kết tực và phát huy xuất sắc những truyền thống vẻ vang của các thế hệ cha anh, được Đảng và Nhà nước dày công bồi dưỡng, đó là:

1. Truyền thống yêu nước nồng nàn, gắn liền với chế độ xã hội chủ nghĩa, trung thành với Đảng, với nhân dân, tự hào về dân tộc và Bác Hồ kính yêu. Truyền thống quý báu đã tạo ra động lực tinh thần vô giá xuyên suốt các thời kì lịch sử không những bộc lộ và đạt đến đỉnh cao khi đối mặt với kẻ thù hoặc đứng trước những bước ngoặt quyết định sự phát triển của đất nước mà còn được thể hiện trong học tập, nghiên cứu khoa học, sáng tạo trong lao động, không cam chịu cảnh nghèo nàn, lạc hậu, quyết vươn lên góp phần xây dựng tổ quốc giàu mạnh, xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc theo đường lối của Đảng.

2. Truyền thống hiếu học, say mê sáng tạo, nghiên cứu để vươn tới những đỉnh cao của khoa học công nghệ. Trong những điều kiện khó khăn mọi bề, kể cả trong lửa đạn chiến tranh, hình ảnh học sinh, sinh viên anh dũng vượt qua mọi thiếu thốn vật chất để học tập, miệt mài nghiên cứu, tham gia xoá mù chữ cho đồng bào dưới những căn hầm chật chội, trong lòng địa đạo thời kháng chiến chống Pháp,



chống Mỹ cứu nước đã làm cho bạn bè trên thế giới xúc động và ngưỡng mộ. Ngày nay, trong sự nghiệp đổi mới đất nước vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, học sinh, sinh viên được Đảng và Nhà nước tạo điều kiện để phát huy tinh thần hiếu học đang ra sức kế tục truyền thống rèn đức, luyện tài, coi học tập là chìa khoá mở cửa đi vào tương lai, phấn đấu khắc phục khó khăn đi sâu nắm bắt những thành tựu khoa học kỹ thuật, công nghệ mới để phục vụ đất nước không tự bằng lòng thoả mãn với những kiến thức hạn hẹp có trong sách vở.

3. Truyền thống đoàn kết, yêu thương giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, nghiên cứu, chia sẻ khó khăn gian khổ với đồng bào, không đòi hỏi nhiều cho mình khi đất nước còn nghèo, nhân dân còn thiếu thốn. Học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với xã hội là phương châm hành động của học sinh, sinh viên. Anh chị em sẵn sàng nhường cơm sẻ trong lúc bản thân mình đang gặp khó khăn, sẵn sàng hành động để giúp đỡ đồng bào bị thiên tai lũ lụt, sẵn sàng hiến máu nhân đạo và tích cực tham gia các hoạt động xã hội, là nét đẹp đáng trân trọng trong cơ chế thị trường; đã có nhiều tấm gương quên mình giúp dân, cứu bạn, cứu tài sản... Phong trào tình nguyện phát triển dưới nhiều hình thức phong phú đa dạng và đã trở thành nhu cầu bức thiết của sinh viên mà tập trung cao điểm là chiến dịch tình nguyện hè, Chương trình tiếp sức mùa thi,

Hiến máu nhân đạo, Ủng hộ người nghèo, giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn... tích cực tham gia bảo vệ môi trường giáo dục lành mạnh, phòng chống và đẩy lùi các tiêu cực và tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh - văn minh học đường. Tích cực xã hội của sinh viên chẳng những đem lại hiệu quả kinh tế xã hội thiết thực mà còn là môi trường học tập và rèn luyện, nâng cao vị trí của người sinh viên trong xã hội.

Sinh viên Đại học Huế đã và đang kế tục xuất sắc truyền thống yêu nước, hiếu học, đoàn kết thân ái, tin tưởng và ủng hộ công cuộc đổi mới đất nước do Đảng khởi xướng và lãnh đạo. Hầu hết sinh viên có nhận thức chính trị đúng đắn, tư tưởng ổn định, nhạy bén tiếp thu cái mới, cái đẹp, giàu ước mơ, hoài bão, có ý thức tu dưỡng, rèn luyện; chăm chỉ học tập, nghiên cứu, chủ động chuẩn bị hành trang trong thời đại công nghệ 4.0, sáng tạo, khởi nghiệp. Nhiều sinh viên còn trau dồi thêm ngoại ngữ, tin học và nghiệp vụ chuyên môn, chú động nắm bắt kịp thời những yêu cầu của lao động xã hội và xu thế phát triển trong cơ chế quản lý kinh tế mới, với phương châm "học để tìm việc làm, có khả năng tự tạo việc làm cho mình và cho người khác", đồng thời chủ động khắc phục khó khăn trong cuộc sống để vươn lên học tập tốt, có lối sống giản dị, tiết kiệm, phù hợp với hoàn cảnh gia đình và cuộc sống sinh viên. Học sinh, sinh viên Đại học Huế nguyện làm theo lời Bác, học tập tốt, rèn luyện tốt vì sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước./

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Lịch sử phong trào học sinh, sinh viên Việt Nam và Hội sinh viên Việt Nam 1925 - 2013
2. Văn kiện Đại hội Hội Sinh viên Việt Nam lần thứ VII
3. Văn kiện Đại hội Hội Sinh viên Việt Nam lần thứ VIII
4. Văn kiện Đại hội Hội Sinh viên Việt Nam lần thứ IX
5. Văn kiện Đại hội Hội Sinh viên Việt Nam lần thứ X.

Công bố Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC, ĐẠI HỌC HUẾ nhiệm kỳ 2019 - 2024



PGS.TS. Nguyễn Quang Linh, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Đại học Huế trao Quyết định bổ nhiệm PGS.TS. Võ Thanh Tùng, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế nhiệm kỳ 2019 - 2024

Ngày 05/12/2019, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế đã long trọng tổ chức Lễ Công bố Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng nhiệm kỳ 2019 – 2024.

Ngày 22/11/2019, Giám đốc Đại học Huế đã ban hành Quyết định số 1555/QĐ-ĐHH bổ nhiệm PGS.TS. Võ Thanh Tùng, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế nhiệm kỳ 2014 – 2019 giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế nhiệm kỳ 2019 – 2024.

Phát biểu giao nhiệm vụ, PGS.TS. Nguyễn Quang Linh, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Đại học Huế gửi lời chúc mừng đến PGS.TS. Võ Thanh Tùng nhận được sự tin nhiệm của Đảng ủy

Đại học Huế và toàn thể cán bộ viên chức, lao động Nhà trường. Giám đốc Đại học Huế nhấn mạnh, PGS.TS. Võ Thanh Tùng là cán bộ trẻ nhưng đã nhận được sự tin tưởng, tín nhiệm của tập thể lãnh đạo Đại học Huế cũng như của Nhà trường và giao giữ trọng trách lớn, đây là sự thành công trong công tác đào tạo cán bộ trẻ của Nhà trường nói riêng và của Đại học Huế nói chung, phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước trong công tác đào tạo cán bộ trẻ. Giám đốc Đại học Huế tin tưởng rằng, nhiệm kỳ Ban Giám hiệu mới của Nhà trường sẽ tiếp nối những thành công trong các nhiệm kỳ trước, tiếp tục đưa Nhà trường phát triển. ■

Tháng 12/2020, Giám đốc Đại học Huế ban hành các quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Phó hiệu trưởng các trường đại học: Khoa học, Y Dược, Kinh tế:

- Quyết định 1696/QĐ-ĐHH ngày 20/12/2019 về việc bổ nhiệm lại ông Nguyễn Khoa Hùng tiếp tục giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế nhiệm kỳ 2019 – 2024.

- Quyết định 1698/QĐ-ĐHH ngày 20/12/2019 về việc kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ đối với ông Nguyễn Tình cho đến thời điểm đủ tuổi nghỉ làm công tác quản lý theo quy định.

- Quyết định 1699/QĐ-ĐHH ngày 20/12/2019 về việc kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học đối với ông Hà Văn Hành cho đến thời điểm đủ tuổi nghỉ làm công tác quản lý theo quy định.

- Quyết định 1707/QĐ-ĐHH ngày 24/12/2019 về việc bổ nhiệm lại ông Trịnh Văn Sơn giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế nhiệm kỳ 2019 - 2024.

MÔ HÌNH ĐẠI HỌC QUỐC GIA

là xu hướng phát triển tất yếu của Đại học Huế

■ TS. HIỂN DUY QUẢNG

Tự chủ đại học không còn là một vấn đề xa lạ đối với phần lớn các nước công nghiệp phát triển trên thế giới. Tự chủ đại học ở Việt Nam mặc dù chưa có một truyền thống lâu đời, nhưng cũng đã mang lại nhiều kết quả hết sức tích cực. Sau 10 năm thực hiện kế hoạch xây dựng phát triển Đại học Huế thành đại học quốc gia theo kết luận Kết luận số 48-KL/TW của Bộ Chính trị ngày 25 tháng 5 năm 2009 và Quyết định số 86/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 17 tháng 6 năm 2009, Đại học Huế đã hội tụ gần như đầy đủ tất cả các điều kiện và tiền đề cần thiết để trở thành một đại học quốc gia tại khu vực miền Trung của Việt Nam.

Vậy, hiện nay cơ chế tự chủ được triển khai thực hiện đến đâu ở Đại học Huế và trong thời kỳ phát triển thành đại học quốc gia Đại học Huế nên được vận hành và quản trị theo cơ chế tự chủ nào để vừa xứng tầm với vai trò của một đại học quốc gia vừa phát huy tối đa các tiềm năng cũng như lợi thế sẵn có phục vụ cho nhu cầu phát triển của chính mình và của cả nước? Đây là một vấn đề ít nhiều đã nhận được sự quan tâm của cả các cơ quan chức năng lẫn giới nghiên cứu trong và ngoài nước trên một số phương diện tự chủ hiện tại của Đại học Huế.

Bằng các phương pháp định tính và định lượng cũng như phương thức tiếp cận liên ngành và chuyên ngành, bài viết chỉ ra rằng tự chủ đại học là một trong những nhân tố góp phần quyết định thành công của Đại học Huế thời gian qua. Đại học Huế hiện nay là một trong những cơ sở giáo dục đại học công lập có nhiều quyền tự chủ nhất trong hệ thống giáo dục đại học của Việt Nam. Tuy

nhiên, thực tiễn hơn 63 năm hình thành và phát triển 25 năm tổ chức lại theo ND 30CP của CP đã qua cho thấy mô hình quản trị theo đại học Vùng đã không còn phù hợp với tiềm lực thực tế, quy mô phát triển, và tương lai triển vọng của một trong những trung tâm giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ hàng đầu cả nước. Chính vì thế, yêu cầu cấp thiết hiện nay đối với Đại học Huế là phải phát triển theo mô hình quản trị của đại học quốc gia để vừa có nhiều điều kiện phát huy tối đa tiềm năng của cơ chế tự chủ đại học, nhưng đồng thời cũng tương xứng với quy mô và trình độ phát triển của nền học thuật Cố đô.

Cơ chế tự chủ của Đại học Huế hiện nay

Tự chủ là quyền của cơ sở giáo dục đại học được tự xác định mục tiêu và lựa chọn cách thức thực hiện mục tiêu, tự quyết định và có trách nhiệm giải trình về hoạt động chuyên môn, học thuật, tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản và hoạt động khác trên cơ sở quy định của pháp luật và năng lực của cơ sở giáo dục đại học [5]. Theo nguyên tắc này, tự chủ đại học thường diễn ra trên 5 khía cạnh:

Mục tiêu, sứ mệnh, và nhiệm vụ: trường đại học có quyền quyết định mục tiêu, chiến lược và kế hoạch phát triển của nhà trường [4]. Dựa trên cơ sở này, Đại học Huế tự đặt ra mục tiêu phát triển là đến năm 2030 trở thành một trong những đại học nghiên cứu hàng đầu Đông Nam Á và là một cơ sở đào tạo tiên phong, nòng cốt của hệ thống giáo dục đại học Vùng [2]. Tuy nhiên, Đại học Huế cũng được Thủ tướng Chính phủ giao 5 nhiệm vụ để tiếp tục đầu tư phát triển [3]. Điều đó có nghĩa là Đại học Huế vừa tự đặt ra mục tiêu phát triển của chính mình, nhưng

đồng thời cũng phải chấp nhận thực hiện các mục tiêu chiến lược của cơ quan cấp trên. Thực tế đó cho thấy Đại học Huế đang ở vào giao đoạn chuyển giao giữa một cơ sở giáo dục đại học công lập bắt buộc phải thực hiện các nhiệm vụ chính trị của toàn hệ thống, nhưng đồng thời cũng muốn tự chủ tối đa có thể mặc dù vậy, xét về tổng thể công tác tự chủ về nhiệm vụ của Đại học Huế trong thời gian qua được đánh giá là có nhiều chuyển biến tích cực [7].

Hoạt động học thuật, tự chủ học thuật trong một chừng mực nhất định nào đó thường được hiểu tự do học thuật. Mặc dù hai khái niệm này không đồng nhất với nhau hoàn toàn, nhưng tự chủ học thuật thường đi liền với hai yếu tố cơ bản là tự chủ trong các hoạt động đào tạo và tự do trong các hoạt động nghiên cứu. Trên phương diện này, Đại học Huế được xem là một trong những đại học đa ngành và đa lĩnh vực nhất của Việt Nam hiện nay. Năm 2019, Đại học Huế có 139 ngành đào tạo đại học, 92 ngành đào tạo thạc sĩ, 56 ngành đào tạo tiến sĩ, 63 chuyên ngành đào tạo bác sĩ chuyên khoa I và II, và 12 ngành đào tạo bác sĩ nội trú. Quy mô đào tạo của Đại học Huế đã tăng lên gần 55.000 sinh viên hệ chính quy và 4.500 học viên sau đại học. Đại học Huế có quyền chủ động trong các hoạt động đào tạo, mở mã ngành, tăng quy mô đào tạo theo nhu cầu xã hội. Tổ chức tuyển sinh chung, đảm bảo đúng quy chế, thống nhất, tiết kiệm. Cùng lúc đó, Đại học Huế tiến hành phân bổ và sử dụng chỉ tiêu tuyển sinh hợp lý để tạo điều kiện liên thông giữa các trường đại học thành viên. Số lượng công bố khoa học quốc tế của Đại học Huế tăng nhanh và đều trong vòng 10 năm qua [6]. Với các thành tựu trong nghiên cứu và đào tạo như vậy, Đại học Huế liên tục có mặt trong top các trường Đại học Châu Á (top 250 các năm 2016, 2017; top 400 năm 2018 và top 500 năm 2019) với xếp hạng QS Asia có xu hướng tăng dần qua từng năm trên Webometrics [3].

Tổ chức nhân sự, theo Điều 5 của Điều lệ trường đại học năm 2014, các trường đại học có quyền quyết định thành lập bộ máy tổ chức, phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý trên cơ sở chiến lược và quy hoạch phát triển nhà trường [4]. Hiện nay, cơ cấu tổ chức của Đại học Huế chia thành 2 cấp trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo: (1) Đại học Huế là đầu mối quản lý chung, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; (2) các đơn vị thành viên và trực thuộc. Đại học Huế là một trong 5 đại học quản lý theo mô hình 2 cấp của cả nước và có quy mô tổ chức nhân sự lớn thứ 3, sau ĐHQG Hà Nội và ĐHQG TP. Hồ Chí Minh. Về cơ cấu tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực hiện nay, Đại học Huế không thua kém nhiều đối với hai ĐHQG, thậm chí có một số chỉ tiêu cao hơn. Điều này cho thấy, cơ cấu tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực của Đại học Huế có thể trở thành ĐHQG Huế để thực hiện các nhiệm vụ chiến lược của đất nước. Về nguồn nhân lực, trong tổng số 4.088 công chức, viên chức và người lao động của Đại học Huế, số cán bộ khoa học chiếm 64% (ĐHQG Hà Nội là 54,3%); trong số 2.635 nhà khoa học, giảng viên, nghiên cứu viên; có 778 tiến sĩ, chiếm trên 30%. Tỷ lệ này cao gấp 1,5 lần mức trung bình của cả nước, tương đương với ĐH Đà Nẵng (30%), ĐHQG TP. Hồ Chí Minh (34,35%), vượt trội so với Đại học Thái Nguyên (23,79%). Như vậy, sau 10 năm thực hiện Kết luận số 48-KL/TW của Bộ Chính trị, Đại học Huế đã có bước phát triển mạnh mẽ, tỷ lệ đội ngũ cán bộ khoa học và quản lý trình độ cao tăng gấp hơn 2 lần [3]. Tuy nhiên, trong công tác nhân sự, Đại học Huế được đánh giá là cơ sở giáo dục đại học chưa xây dựng phương án tự chủ về bộ máy và tổ chức trình Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt theo Nghị định số 43 và Thông tư liên tịch số 07/2009/TTTL-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ [7].

Về tài chính, Đại học Huế hiện là đại học Vùng với cơ chế quản lý tài chính 2 cấp trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhưng phân cấp tài chính còn chưa đủ mạnh trong bối

cảnh các cơ sở giáo dục thành viên được tự chủ ngày càng cao, ngân sách nhà nước được đầu tư còn thấp so với nhu cầu thực tế và chưa tương xứng với quy mô, vai trò và vị thế của Đại học Huế. Trong những năm qua, nguồn tài chính của Đại học Huế tăng trưởng với trung bình từ 12-15%/năm chủ yếu ngoài ngân sách nhà nước. Đại học Huế tự đảm bảo kinh phí chi hoạt động 72-75%. Nhiều trường đại học thành viên tự đảm bảo 92-95%. Tổng nguồn thu của Đại học Huế năm 2019 ước đạt 1.413 tỷ đồng, trong đó ngoài ngân sách là 1.021 tỷ, ngân sách nhà nước 392 tỷ đồng. Tổng nguồn thu này cao hơn Đại học Đà Nẵng và Đại học Thái Nguyên, nhưng thấp hơn hai đại học quốc gia. Tuy nhiên, xét về quy mô nguồn thu ngoài ngân sách nhà nước cấp, Đại học Huế tương đương như hai đại học quốc gia. Xét về tổng thể, mức tự bảo đảm chi thường xuyên của Đại học Huế bình quân trong giai đoạn 2013-2017 là 78,5%. Kết quả thu-chi qua các năm đều dương. Điều này có nghĩa là hoạt động thường xuyên của toàn Đại học Huế luôn được đảm bảo bằng nguồn kinh phí chắc chắn để thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tự bảo đảm một phần chi thường xuyên [1]. Đại học Huế phân cấp mạnh công tác quản lý tài chính cho các đơn vị trực thuộc theo Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT (GTTB từ 3,03 đến 4,18). Tuy nhiên, mức độ phân cấp của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho Đại học Huế chưa tương xứng với đại học vùng với nhiều trường đại học thành viên, dẫn đến việc thực hiện tự chủ tài chính của các trường trực thuộc Đại học Huế còn gặp khó khăn hơn các trường trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo (GTTB 2,08) [1]. Nhìn tổng thể, chủ trương xây dựng Đại học Huế theo mô hình đại học Vùng chưa gắn liền với các chính sách đầu tư và kinh phí hoạt động thường xuyên, trong khi đầu tư công giảm mạnh do ngân sách thâm hụt [3]. Mặc dù vậy, việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính ở Đại học Huế được đánh giá là khá tích cực [7].

Cơ sở vật chất, hệ thống giảng đường và cơ sở nghiên cứu của Đại học Huế tọa

lạc ở những vị trí trung tâm thành phố Huế, với bán kính 20 km. Đại học Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung theo Quyết định số 164/QĐ-TTg ngày 17/3/1998 với Quy mô sử dụng đất bao gồm: Các trường trong nội thành là 26,5 ha và khu Quy hoạch mới tại xã Thủy An và phường An Cựu thuộc thành phố Huế là 120 ha (nay là khu Đô thị Đại học Huế tại Trường Bìa). Từ năm 2009 khi có Kết luận số 48-KL/TW Đại học Huế mới có 146.639 m² sàn và 135 ha đất, qua 10 năm phát triển, hiện Đại học Huế đang quản lý và sử dụng 161 ha đất và 342.222 m² sàn với quy mô sinh viên 60.000 hiện nay đảm bảo diện tích đất/sinh viên theo quy định tại Thông tư số 24/2015/TT-BGDĐT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục đại học [3]. Tổng số diện tích đất đã đưa vào sử dụng của Đại học Huế năm 2015 là 1.267.624 m². Tổng diện tích sàn xây dựng cùng năm là 125.956 m². Tổng diện tích phòng học là 47.767 m². Khu vực thực hành thí nghiệm là 12.875 m² [2]. Về mức tự bảo đảm chi đầu tư, các đơn vị đều đảm bảo tỷ lệ diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo (3m²/1 SV). Một số đơn vị còn vượt xa quy định tại Thông tư số 24/2015/TT-BGDĐT về quy định chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục đại học [1].

Tóm lại, mặc dù đã đạt được nhiều thành tựu trong quá trình thực hiện cơ chế tự chủ, nhưng Đại học Huế còn lúng túng trong đổi mới và tự chủ đại học, cơ chế hoạt động còn nặng về tính bao cấp, hành chính, bị động [8]. Chính vì thế, Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý về nguyên tắc để Đại học Huế thực hiện việc tái cấu trúc các đơn vị thành viên và trực thuộc nhằm phát huy thế mạnh của các ngành có đội ngũ khoa học có trình độ cao. Chính phủ cũng đồng ý chủ trương giao cho Đại học Huế xây dựng đề án phát triển và tái cấu trúc lại Đại học Huế, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đề án phải làm rõ cơ sở khoa học và thực tiễn để phát triển Đại học Huế thành đại học mang tầm quốc tế [8].

Cơ chế tự chủ của Đại học Huế sau khi phát triển thành đại học quốc gia

Về nguyên tắc, các cơ sở giáo dục đại học thực hiện quyền tự chủ và có trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tôn trọng và bảo đảm quyền tự chủ của cơ sở giáo dục đại học [5]. Trên cơ sở đó, Đại học Huế và các đơn vị thành viên bắt đầu hoạt động theo hướng tự chủ về tài chính, tổ chức bộ máy và chuyên môn [3] học thuật.

Tự chủ về mục tiêu, tầm nhìn, sứ mệnh, chức năng và nhiệm vụ, với tư cách là đại học quốc gia theo cơ chế tự chủ, các trường đại học có quyền tự đưa ra và xác định mục tiêu, tầm nhìn, sứ mệnh, chức năng, và nhiệm vụ phát triển của mình cả trong thời gian ngắn hạn trước mắt lẫn kế hoạch chiến lược lâu dài về sau. Trên cơ sở đó, cơ chế tự chủ của Đại học Huế theo mô hình đại học quốc gia trên các phương diện này được cụ thể hóa như sau: Về mục tiêu chung, nâng cao hiệu quả quản trị toàn hệ thống ĐHQG Huế, phát triển ĐHQG Huế theo định hướng đại học nghiên cứu kết hợp ứng dụng cao, phấn đấu đến năm 2027 xếp ở top 3 các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam, top 250 châu Á và top 1.000 thế giới. Tầm nhìn đến năm 2030, ĐHQG Huế trở thành một trong những đại học định hướng nghiên cứu và ứng dụng cao hàng đầu Đông Nam Á. Sứ mạng của ĐHQG Huế là thúc đẩy sự phát triển đất nước và khu vực bằng việc cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao và sản phẩm khoa học - công nghệ tiên tiến, hiệu quả. Về chức năng, ĐHQG Huế là cơ sở giáo dục đại học công lập bao gồm tổ hợp các đơn vị thành viên thuộc các lĩnh vực chuyên môn khác nhau. Về nhiệm vụ và quyền hạn, tổ chức các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật; đào tạo, bồi dưỡng nhân tài khoa học; chuyển giao tri thức và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế [3, tr. 26, 30].

Tự chủ và tự do học thuật là có quyền tự quyết định, nhưng đồng thời cũng phải tự chịu trách nhiệm trên tất cả các phương diện có liên quan đến hoạt động chuyên môn của cơ sở giáo dục đại học. Vấn đề này được cụ thể hóa theo Điều 35 của Điều lệ trường đại học năm 2014 [4], Điều 32, 33, của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (Luật số: 34/2018/QH14) [5]. Trên cơ sở các quy định của luật pháp, ĐHQG Huế và các cơ sở giáo dục đại học thành viên của mình sẽ có quyền được thí điểm mở các ngành và chuyên ngành đào tạo mới ngoài danh mục các ngành và chuyên ngành đào tạo nằm trong danh sách đã được quy định của nhà nước nhằm đáp ứng nhu cầu hưởng thụ các dịch vụ giáo dục ngày càng cao của xã hội và đồng thời góp phần thực hiện chiến lược xây dựng xã hội học tập trên cơ sở điều kiện hiện có và khả năng cho phép. Mặc dù Đại học Huế và các cơ sở giáo dục đại học thành viên vẫn phải thực hiện trách nhiệm báo cáo và giải trình để Bộ Giáo dục và Đào tạo theo dõi và kiểm tra, nhưng bù lại được tự chủ phê duyệt các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài ở tất cả các trình độ đào tạo từ đại học cho đến sau đại học như thạc sĩ và tiến sĩ được tổ chức tại các đại học quốc gia theo quy định của pháp luật. Mặc dù vậy, trước mắt Đại học Huế cần phải tái cấu trúc lại các ngành nghề đào tạo theo hướng đáp ứng các nhu cầu thực tế của cuộc sống và góp phần giải quyết nhiều vấn đề bức thiết trước mắt của xã hội. Để có thể hoàn thành tốt các nhiệm vụ đào tạo của mình, Đại học Huế cần phải đẩy mạnh hoạt động khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế. Trên phương diện này, Nghị định 99/2014/NĐ-CP đã cởi trói cho các hoạt động KHCN của Đại học Huế. Đó chính là một trong những điều kiện tiên quyết để Đại học Huế có thể tiến hành triển khai nghiên cứu và cung cấp các luận cứ khoa học cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước [3] trong thời gian tới.

Tự chủ tổ chức, nhân sự và cơ chế

hoạt động, tự chủ về cơ cấu tổ chức bộ máy chính là một thành tố không thể thiếu được trong quá trình thực cơ chế tự chủ trong giáo dục đại học. Về cơ cấu tổ chức của Đại học Quốc gia Huế về cơ bản tương tự như hai đại học quốc gia đã tồn tại trên cơ sở mở rộng và nâng cấp Đại học Huế hiện nay. Về nhân sự, để thực hiện hoạt động của ĐHQG Huế, trước mắt, ĐHQG Huế tiếp tục sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực hiện có của Đại học Huế. Trong những năm tới, nguồn nhân lực của ĐHQG Huế phải đảm bảo: 1) Có trên 4.400 công chức, viên chức và người lao động, trong đó trên 70% là giảng viên; 2) Đảm bảo tỷ lệ sinh viên/giảng viên theo quy định hiện hành; 3) Tỷ lệ giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ trong tổng số giảng viên, nghiên cứu viên đạt ít nhất 30%, đối với các ngành, chuyên ngành đào tạo theo định hướng nghiên cứu đạt ít nhất 50%, 4) Tỷ lệ giáo sư, phó giáo sư trong tổng số giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ đạt ít nhất là 40%, 5) 100% giảng viên đứng lớp có trình độ thạc sĩ trở lên đạt các tiêu chuẩn khác theo quy định (trừ những chuyên ngành đặc thù được quy định riêng), 6) 100% giảng viên và cán bộ quản lý đạt chuẩn về trình độ ngoại ngữ tối thiểu B1 Khung châu Âu (trừ những trường hợp đặc thù được quy định riêng), trong đó ít nhất 25% giảng viên, nghiên cứu viên sử dụng thành thạo ngoại ngữ trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học [3].

Về tự chủ tài chính và cơ chế thu chi, ĐHQG Huế sẽ có cơ chế hoạt động tương tự như hai ĐHQG theo mô hình của đơn vị dự toán thu chi tài chính cấp I, nhận dự toán ngân sách hàng năm do Thủ tướng Chính phủ giao và thực hiện quản lý thống nhất việc phân bổ, giao dự toán ngân sách cho các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc theo quy định hiện hành; chịu trách nhiệm trước các cơ quan chức năng về việc tổ chức thực hiện các công tác kế toán và quyết toán ngân sách của ĐHQG Huế và công tác kế toán cũng như quyết toán ngân sách của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc theo các quy định hiện hành của pháp luật. ĐHQG Huế được quyền tự chủ cao trong các hoạt

động về tài chính, xóa bỏ bộ chủ quản, áp dụng thực hiện cơ chế tài chính đặc thù theo Quy chế ĐHQG và cơ chế đặc thù do Thủ tướng Chính phủ quy định. Trong phạm vi nguồn kinh phí thường xuyên đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo dự toán hàng năm, ĐHQG Huế được quy định nội dung, mức thu chi trên cơ sở cân đối các nguồn thu chi phù hợp khả năng và quy định của Nhà nước. ĐHQG Huế là chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư bằng mọi nguồn vốn sử dụng chung cho nhiều đơn vị trong đại học; được quy định mức học phí phù hợp với chất lượng đào tạo đối với các chương trình đào tạo chất lượng cao. Tuy nhiên, trước mắt Đại học Huế và các đơn vị thành viên cần phải tiếp tục hoàn thiện cơ chế tự chủ đại học gắn liền với nâng cao trách nhiệm giải trình và trách nhiệm tương ứng. Điều đó có nghĩa là với mô hình ĐHQG, cơ chế tài chính ĐHQG Huế được Chính phủ phân cấp mạnh hơn, được chủ động trong việc huy động và sử dụng các nguồn lực tài chính đầu tư cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học, được ưu tiên của nhà nước trong đầu tư nguồn lực cho cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đội ngũ, phát triển các chương trình đào tạo. Thực hiện cơ chế tài chính tương tự như hai ĐHQG, Đại học Huế sẽ có nhiều điều kiện để huy động và phát huy nội lực nhằm phát triển nhanh trong thời gian tới [3].

Tự chủ cơ sở vật chất và nguồn lực đầu tư, ĐHQG Huế sẽ là đơn vị chủ quản trực tiếp phê duyệt các dự án đầu tư, các dự án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê bên cạnh việc ban hành chiến lược, kế hoạch phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật; trực tiếp phê duyệt các dự án đầu tư, các dự án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê; quản lý và điều phối cơ sở vật chất kỹ thuật trong ĐHQG Huế. Cùng lúc đó, ĐHQG Huế chỉ đạo thống nhất quản lý, phát triển đồng bộ, khai thác dùng chung cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu tích hợp phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học công nghệ và quản lý trong toàn ĐHQG Huế. Khi Đại học Huế trở thành ĐHQG, các trường thành viên trở thành các trường đại học với tính tự chủ cao,

chủ động trong việc tăng cường tiềm lực và huy động nhiều nguồn vốn đầu tư. Việc đầu tư trực tiếp từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình trọng điểm từ Chính phủ, từ các Bộ ngành liên quan rất thuận lợi do ĐHQG Huế là đơn vị dự toán cấp I. Tuy nhiên, trước mắt cùng với việc tái cấu trúc đại học, Đại học Huế có kế hoạch trình Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan cho phép quy hoạch lại cơ sở vật chất hiện có để sử dụng có hiệu quả, dùng nguồn tài chính thu được để đầu tư xây dựng tập trung khu đô thị đại học tại Trường Bìa [3].

Tóm lại, với việc được phát triển theo mô hình đại học quốc gia, Đại học Huế không chỉ sẽ hạn chế được một số điểm yếu hiện có của phương thức tổ chức đại học vùng, mà còn có nhiều cơ hội để triển khai thực hiện mô hình quản trị theo cơ chế tự chủ. Một trong những yếu tố quan trọng nhất của quá trình thực hiện cơ chế tự chủ trong giáo dục đại học chính là năng lực tự chủ tài chính. Mặc dù vậy, tự chủ tài chính không phải là tất cả và không phải lúc nào cũng đóng vai trò quyết định theo nghĩa thông thường mà còn có nhiều yếu tố khác nữa nhiều lúc có vị trí trọng yếu hơn. Chính vì thế, việc nhấn mạnh cơ chế tự chủ tài chính và yếu tố vị trí trên các bảng xếp hạng đại học thế giới trong mối quan hệ với hai đại học quốc gia là cần thiết, nhưng cũng cần phải chú ý đúng mức hơn nữa đến vấn đề tự do và tự chủ học thuật cũng như khả năng giải quyết các vấn đề thực tiễn trước mắt cũng như chiến lược phát triển lâu dài của khu vực miền Trung.

Nâng cấp Đại học Huế thành đại học quốc gia là vô cùng bức thiết

1) Việc lấy lại vị thế một trong những trung tâm đào tạo hàng đầu trên bản đồ giáo dục đại học cả nước được xác định là vô cùng cấp bách. Trên phương diện lịch sử, Huế là trung tâm giáo dục đào tạo truyền thống đỉnh cao nền học thuật Nho học phong kiến Việt Nam và cũng là một trong những trung tâm giáo dục mở đầu cho quá trình tiếp xúc với văn minh

phương Tây theo mô hình giáo dục hiện đại. Sự ra đời và phát triển của Viện Đại học Huế từ ngày 01 tháng 3 năm 1957 là sự tiếp nối truyền thống giáo dục tinh hoa đã có nguồn mạch lâu đời của sông Hương, núi Ngự. Giai đoạn những năm 1957-1968, Viện Đại học Huế là một trong những cơ sở giáo dục đại học nổi tiếng của châu Á và đứng đầu khu vực Đông Nam Á, là một trong 3 cơ sở giáo dục đại học công lập duy nhất và lớn thứ hai của miền Nam Việt Nam trước năm 1975 [3] Chính vì thế, việc phát triển Đại học Huế thành đại học quốc gia không chỉ góp phần kế thừa truyền thống giáo dục vốn có của cố đô, mà còn khẳng định và lấy lại vị thế của một trong những trung tâm đào tạo hàng đầu cả nước trong thời gian tới.

2) Để làm được điều đó, Đại học Huế không chỉ phải đóng vai trò tiên phong và nòng cốt, mà còn phải xác định cho bằng được các thế mạnh chủ yếu và mũi nhọn lợi thế nhằm phát triển về chuyên môn cũng như ưu tiên đầu tư trong sự khác biệt với các trung tâm giáo dục đại học khác của cả nước và hội nhập sâu rộng với thế giới. Hiện nay, Trường Đại học Sư phạm Huế là cơ sở giáo dục đại học duy nhất trong cả nước chỉ chuyên đào tạo về các ngành sư phạm, trong khi Trường Đại học Khoa học Huế được tổ chức theo mô hình mới chỉ có duy nhất ở Đại học Thái Nguyên và Đại học Huế. Cùng lúc đó, Đại học Huế là cơ sở giáo dục đại học duy nhất trong cả nước có Viện Nghiên cứu thành viên, trong khi Trường Đại học Luật Huế là cơ sở giáo dục đại học đào tạo các ngành luật đầu tiên ở miền Trung [3]. Điều đó có nghĩa là Đại học Huế hoàn toàn có đủ điều kiện thuận lợi về lĩnh vực mũi nhọn cũng như thế mạnh chuyên môn để có thể trở thành một trong những trung tâm giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ hàng đầu cả nước xứng tầm đại học quốc gia theo mô hình quản trị của cơ chế tự chủ.

3) Mô hình đại học quốc gia là một xu

hướng phát triển tất yếu và có nhiều triển vọng của Đại học Huế. Tuy nhiên, trước khi đạt được mục tiêu này, Đại học Huế và các đơn vị thành viên phải tăng cường chủ động, tự chủ và đổi mới trong điều kiện hội nhập quốc tế sâu rộng và phải đào tạo hướng tới các chuẩn mực quốc tế. Đại học Huế cần phải ý thức được vị trí và vai trò của một đại học quốc gia mang tầm quốc tế mà không chỉ dừng lại ở tầm địa phương hay vùng miền [8]. Mặc dù vậy, điều cần lưu ý hơn nữa là trong khi khả năng toàn bộ Đại học Huế và các cơ sở thành viên trở thành một đại học đẳng cấp quốc tế trên tất cả các phương diện là gần như không thể trong thời gian tới. Chính vì thế, mô hình đại học quốc gia là bước đi phù hợp nhất đối với Đại học Huế vào lúc này. Tuy nhiên, thực tế đã chứng minh rằng trên phương diện quốc gia, Đại học Huế không thực sự có nhiều lợi thế trong so sánh với một số cơ sở giáo dục tương tự. Điều đó có nghĩa là phương thức hoạt động theo mô hình đại học quốc gia là tất yếu đương nhiên đối với Đại học Huế trong thời gian tới, nhưng nhân tố quốc tế mới đóng vai trò quan trọng trong quá trình thực hiện vai trò quốc gia và sứ mệnh xuyên biên giới của Đại học Huế.

4) Phần lớn các trường đại học lớn trên thế giới đều có các chiến lược quảng bá, marketing và xây dựng mạng lưới rất quy mô và bài bản. Họ xem đó như là cánh tay nối dài của chính mình bên ngoài khuôn viên các giảng đường đại học. Trong thực tế, đây cũng chính là một trong những nhân tố quyết định thành công của các cơ sở giáo dục đại học được quản trị theo mô hình tự chủ tiêu biểu trên thế giới. Trên phương diện này, Đại học Huế đã có nhiều chiến lược quảng bá tương đối thành công bằng nhiều phương thức rất tinh tế và hiệu quả. Tuy nhiên, trong bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay, khi mà cơ hội không còn ngồi chờ tự đến và chia đều một cách cơ học cho tất cả các bên liên quan, việc chủ động nắm bắt cơ hội bằng cách tăng

cường công tác quảng bá hình ảnh ra bên ngoài là vô cùng quan trọng. Cùng lúc đó, quy mô và chất lượng đào tạo của Đại học Huế đã được cải thiện đáng kể so với trước đây cũng như trong so sánh với mặt bằng chung của cả nước. Trong tình thế đó, việc xây dựng một chiến lược quảng bá hiệu quả không chỉ sẽ góp phần tăng thêm quyền lực mềm đối với Đại học Huế, mà còn góp phần khẳng định được vị thế và thương hiệu của Đại học Huế trên bản đồ giáo dục quốc gia và quốc tế [3].

5) Trong bối cảnh chung đó, cơ chế tự chủ giữa cấp Đại học Huế và các trường thành viên vẫn còn là một vấn đề cần phải được bàn luận thêm. Mô hình hoạt động hiện nay đã cho phép Đại học Huế thống nhất hệ thống nguyên tắc liên thông giảng dạy giữa các đơn vị thành viên. Tuy nhiên, sau hơn 25 năm hình thành và phát triển, mô hình đại học 2 cấp ở Việt Nam theo cơ chế đại học vùng còn tồn tại nhiều bất cập. Cơ chế quản lý và phân cấp cho Đại học Huế không khác nhiều so với các đại học trọng điểm khác, nhưng các trường đại học thành viên của đại học vùng do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập và có quy mô ngày càng lớn. Đây là vấn đề mâu thuẫn nội tại bên trong các đại học vùng cũng như mâu thuẫn giữa quản lý tập trung với đòi hỏi phải phân cấp ngày càng nhiều hơn cho các trường đại học thành viên. Chính vì thế, Đại học Huế chỉ nên đóng vai trò điều hành, kiểm tra, đánh giá hơn là tham gia trực tiếp vào công việc nội bộ của các đơn vị thành viên và chuyển dịch dần dần thành cơ quan có tính chất tổng kết và phục vụ cho mục đích thống kê trong các bảng xếp hạng hơn là một cơ quan chủ quản của các đơn vị thành viên. Sự lớn mạnh cũng như tính tự chủ của Đại học Huế nên được đặt trong mối quan hệ ngày càng tự chủ, giải phóng và cởi trói đối với các đơn vị thành viên. Trong bối cảnh đó, cần phải giảm thiểu và tiến

tới từng bước xóa bỏ sự chùng chéo và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực hoạt động giữa ĐHQG Huế và các đơn vị thành viên [3].

Tóm lại, tự chủ là một xu hướng phát triển tất yếu của phần lớn các cơ sở giáo dục hiện đại ở Việt Nam cũng như trên thế giới hiện nay. Việc Đại học Huế đang triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng mô hình hoạt động theo cơ chế đại học quốc gia cũng là một phương thức thực hiện cơ chế tự chủ ở mức độ cao hơn và trong một chừng mực nhất định nào đó có thể nói là cao nhất trong hệ thống giáo dục đại học công lập của Việt Nam hiện nay. Khi trở thành một đại học quốc gia được vận hành theo mô hình quản trị của cơ chế tự chủ, Đại học Quốc gia Huế sẽ có quyền được làm việc trực tiếp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Khi cần thiết, Giám đốc ĐHQG báo cáo Thủ tướng Chính phủ về những vấn đề liên quan đến hoạt động và phát triển của ĐHQG. Bên cạnh đó, Đại học Quốc gia Huế còn được quyền tự chủ cao trong các hoạt động về đào tạo, nghiên cứu khoa học, tài chính, quan hệ quốc tế và tổ chức bộ máy theo Quy chế tổ chức và hoạt động của ĐHQG và các cơ sở giáo dục đại học thành viên và có cơ chế tài chính đặc thù do Thủ tướng Chính phủ quy định. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành có liên quan theo quy định; chịu sự kiểm tra, thanh tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Thanh tra Chính phủ, các bộ, ngành có liên quan và UBND tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định [3]. Tuy nhiên, vấn đề là phải chứng minh cho bằng được việc chuyển đổi từ Đại học Huế thành Đại học Quốc gia Huế không

đơn thuần chỉ là thay đổi danh xưng, mà về cơ bản đó là một sự phản ánh và khẳng định thay đổi về chất trong quá trình hình thành và phát triển của một trong những trung tâm giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ hàng đầu cả nước. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Văn Bình và Hoàng Văn Liêm (2019), Giải pháp hoàn thiện cơ chế tự chủ tài chính tại Đại học Huế, Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kinh tế và Phát triển, Tập 128, Số 5A, tr. 169-185.
2. Đại học Huế (2016), *Kế hoạch chiến lược phát triển Đại học Huế giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn 2030*, ban hành kèm theo Quyết định Số 1217/QĐ-ĐHH ngày 28/9/2016, Huế.
3. Đề án phát triển Đại học Huế thành đại học quốc gia (2019), trong: <http://hueuni.edu.vn/portal/vi/index.php/News/thong-bao-lay-y-kien-cho-de-an-phat-trien-dai-hoc-hue-thanh-dhqg.html> (truy cập ngày 24/9/2019).
4. Điều lệ trường đại học (Ban hành kèm theo Quyết định Số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ), *Công báo*, Số 1075+1076 ngày 21/12/2014.
5. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (Luật số: 34/2018/QH14) (2018), *công báo*, Số 1135 + 1136, ngày 22/12/2018.
6. T.TH (2019), *Xếp hạng các đại học Việt Nam qua công bố quốc tế*, trong: <https://tuoitre.vn/xep-hang-cac-dai-hoc-viet-nam-qua-cong-bo-quoc-te-20190817084714291.htm> (truy cập ngày 24/9/2019).
7. Thanh tra Chính phủ (2015), *Thông báo kết luận thanh tra Số 880/TB-TTCP về trách nhiệm trong việc tổ chức và thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ tại Đại học Huế*, Hà Nội, ngày 16/4/2015.
8. Văn phòng Chính Phủ (2018), *Thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với Đại học Huế Số 38/TB-VPCP*, ngày 24/1/2018, Hà Nội.

CHỈ SỐ HÀI LÒNG CỦA SINH VIÊN ĐỐI VỚI DỊCH VỤ GIÁO DỤC CỦA ĐẠI HỌC HUẾ

■ TS. TRƯƠNG QUÝ TÙNG *
TS. PHẠM THẾ KIÊN **

Thực hiện Quyết định số 2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 07 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công giai đoạn 2016-2020”, Giám đốc Đại học Huế đã ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc thực hiện Đề án “Đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công giai đoạn 2016-2020” năm 2019 của Đại học Huế.

Mục đích của việc khảo sát sự hài lòng của sinh viên đối với dịch vụ giáo dục của Đại học Huế là nhằm đánh giá một cách khoa học, khách quan chất lượng cung ứng dịch vụ của các cơ sở đào tạo đại học của Đại học Huế thông qua việc tìm hiểu cảm nhận của sinh viên - đối tượng trực tiếp thụ hưởng những dịch vụ này.

Kết quả khảo sát là cơ sở để Đại học Huế và các cơ sở đào tạo đại học của Đại học Huế xác định được nhu cầu, nguyện vọng của sinh viên và có những biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của sinh viên và đảm bảo sự hài lòng của sinh viên với chất lượng dịch vụ của Đại học Huế.

Đo lường sự hài lòng của sinh viên đối với dịch vụ giáo dục của các cơ sở đào tạo đại học của Đại học Huế được thực hiện đối với 05 yếu tố cơ bản của quá trình cung ứng dịch vụ giáo dục trong các cơ sở đào tạo đại học, gồm: (1) Tiếp cận dịch vụ giáo dục, (2) Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, (3) Môi trường giáo dục, (4) Hoạt động giáo dục, và (5) Sự phát triển và thực hiện nghĩa vụ công dân của bản thân. Nội dung đo lường là các đánh giá về mức độ hài lòng và sự mong đợi của sinh viên đối với việc

cung ứng dịch vụ giáo dục trong các cơ sở đào tạo đại học. Cụ thể như sau:

a) Đo lường về mức độ hài lòng của sinh viên đối với việc cung ứng dịch vụ giáo dục trong các cơ sở đào tạo đại học: Sinh viên đánh giá từ mức “rất không hài lòng” đến “rất hài lòng” (từ 1 đến 5) đối với 22 tiêu chí đánh giá, tương ứng với 05 yếu tố cơ bản của quá trình cung ứng dịch vụ giáo dục trong các cơ sở đào tạo đại học.

b) Đo lường về sự mong đợi của sinh viên đối với việc cung ứng dịch vụ giáo dục trong các cơ sở đào tạo đại học: Sinh viên đánh giá từ 0% đến 100%, hoặc trên 100% nếu trường phục vụ tốt, vượt quá sự mong đợi của bản thân.

Một số chỉ số chính cần đo của việc khảo sát sự hài lòng của sinh viên đối với dịch vụ giáo dục của Đại học Huế gồm:

- Điểm hài lòng lĩnh vực: Là điểm trung bình của tất cả các câu hỏi thuộc một trong 05 lĩnh vực nêu trên;

- Điểm hài lòng chung: Điểm hài lòng chung là trung bình cộng của các điểm hài lòng lĩnh vực.

- Tỷ lệ hài lòng chung là trung bình cộng tỷ lệ phần trăm những câu hỏi có điểm 4 và điểm 5.

- Sự mong đợi của sinh viên đối với việc cung ứng dịch vụ giáo dục trong các cơ sở đào tạo đại học của Đại học Huế: Sinh viên đánh giá từ 0% đến 100%, hoặc trên 100% nếu trường phục vụ tốt, vượt quá sự mong đợi của bản thân.

* Phó Giám đốc Đại học Huế,

** Phó Trưởng Ban Thanh tra và Pháp chế Đại học Huế



Buổi thu thập ý kiến khảo sát ở Khoa Du lịch - Đại học Huế



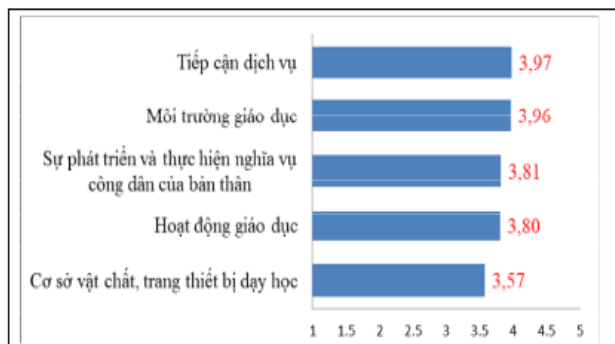
Buổi thu thập ý kiến khảo sát ở Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Nhằm triển khai đo lường sự hài lòng của sinh viên đối với các dịch vụ giáo dục của Đại học Huế năm 2019, từ ngày 05/10/2019 đến ngày 31/12/2019, Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc thực hiện Đề án đã tiến hành xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai đo lường sự hài lòng của 5.069 sinh viên của 08 cơ sở đào tạo đại học của Đại học Huế. Để đảm bảo cỡ mẫu đủ lớn, đảm bảo tính đại diện và đảm bảo số liệu có ý nghĩa về mặt thống kê, ở mỗi cơ sở đào tạo đại học, Đại học Huế lựa chọn 03 khoa (đối với 07 trường đại học thành viên) và 03 bộ môn (đối với Khoa Du lịch: Khoa trực thuộc Đại học Huế) để tiến hành khảo sát, các khoa, bộ môn được chọn đảm bảo tính đặc thù về đào tạo của cơ sở đào tạo đại học và đảm bảo tính đại diện tương đối cho các lĩnh vực tự nhiên - xã hội, thực hành - lý thuyết.

Tỷ lệ sinh viên tham gia khảo sát của các cơ sở giáo dục đại học cụ thể như sau: 9,2% là sinh viên Trường Đại học Khoa học, 8,9% là sinh viên Trường Đại học Sư phạm, 15,2% là sinh viên Trường Đại học Y Dược, 11,8% là sinh viên Trường Đại học Nông Lâm, 17,2% là sinh viên Trường Đại học Kinh tế, 13,8% là sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ, 13,7% là sinh viên Trường Đại học Luật, và 10,3% là sinh viên Khoa Du lịch). Số lượng sinh viên tham gia trả lời phiếu khảo sát ý kiến đối với dịch vụ giáo dục của các cơ sở đào tạo Đại học Huế năm 2019 tỷ lệ khá phù hợp, đảm bảo tính đại diện cho các cơ sở đào tạo đại học tham gia khảo sát.

Ở chỉ số điểm hài lòng lĩnh vực, kết quả khảo sát cho thấy, chỉ số điểm hài lòng các lĩnh vực đều ở mức hài lòng ($3,4 \leq \text{ĐTB} < 4,2$). Trong các lĩnh vực, "Tiếp cận dịch vụ giáo dục" nhận được điểm hài lòng cao nhất ($\text{ĐTB} = 3,97$) và "Cơ sở vật

chất, trang thiết bị dạy học" nhận được điểm hài lòng thấp nhất (ĐTB = 3,57).



Điểm hài lòng lĩnh vực của Đại học Huế

Kết quả khảo sát cũng cho thấy, nhìn chung sinh viên năm 1 đến năm 4 của các cơ sở đào tạo đại học đều hài lòng đối với dịch vụ giáo dục của Đại học Huế ($3,4 \leq \text{ĐTB} < 4,2$). Tuy nhiên, có sự khác biệt về điểm hài lòng của sinh viên giữa các năm học về các lĩnh vực được khảo sát.

Ở chỉ số điểm hài lòng chung, kết quả khảo sát cho thấy, chỉ số điểm hài lòng chung của sinh viên đối với Đại học Huế và 08 cơ sở đào tạo đại học đều ở mức hài lòng ($3,4 \leq \text{ĐTB} < 4,2$).

Ngoài ra, điểm hài lòng chung của sinh viên các năm đều ở mức hài lòng ($3,4 \leq \text{ĐTB} < 4,2$), sinh viên năm 1 có điểm hài lòng chung cao nhất (ĐTB = 3,89) và điểm hài lòng chung của sinh viên năm 2 thấp nhất (ĐTB = 3,80).

Ở chỉ số tỷ lệ hài lòng chung, kết quả khảo sát cho thấy, tỷ lệ hài lòng chung của Đại học Huế là còn 66,72%. Điều này chứng tỏ, vẫn còn khá nhiều sinh viên chọn mức chưa hài lòng [mức 1 (Rất không hài lòng), mức 2 (Không hài lòng) và mức 3 (Bình thường)] đối với dịch vụ giáo dục của các cơ sở đào tạo đại học của Đại học Huế.

Ở chỉ số sự mong đợi của sinh viên đối với việc cung ứng dịch vụ giáo dục của Đại học Huế và các cơ sở đào tạo đại học, kết quả khảo sát cho thấy, nhìn chung Đại học Huế đã đáp ứng được khá tốt sự mong đợi của sinh viên khi đến theo học (78,71%). Cơ sở đào tạo đáp ứng được sự mong đợi của sinh viên cao nhất là Trường Đại học Sư phạm (84,16%).

Các chỉ số hài lòng của sinh viên đối với dịch vụ giáo dục của Đại học Huế cho thấy,

việc nâng cao chất lượng cung ứng các dịch vụ giáo dục đã được Đại học Huế, các cơ sở đào tạo đại học quan tâm triển khai thực hiện, với nhiều giải pháp đồng bộ, hiệu quả, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hoạt động của bộ máy điều hành, cung cấp dịch vụ giáo dục từ cấp Đại học Huế đến các cơ sở đào tạo đại học thành viên, trực thuộc. Việc cung ứng dịch vụ giáo dục của Đại học Huế và các cơ sở đào tạo đang đáp ứng khá tốt yêu cầu của sinh viên, tuy nhiên, cần tiếp tục được cải thiện trong thời gian tới. Việc Đại học Huế triển khai đo lường sự hài lòng của sinh viên đối với sự phục vụ của Đại học Huế và các cơ sở đào tạo là một hoạt động có ý nghĩa quan trọng và cần thiết, nói lên những nỗ lực cải cách, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ giáo dục của Đại học Huế, lấy sự hài lòng của sinh viên là một trong những thước đo quan trọng nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động của Đại học Huế cũng như các cơ sở đào tạo đại học.

Năm 2019 là lần đầu tiên, Đại học Huế triển khai đánh giá sự hài lòng của sinh viên đối với dịch vụ giáo dục của Đại học Huế. Các chỉ số hài lòng của sinh viên đối với dịch vụ giáo dục của Đại học Huế về điểm hài lòng lĩnh vực, điểm hài lòng chung, tỷ lệ hài lòng toàn diện và sự mong đợi của sinh viên đối với việc cung ứng dịch vụ giáo dục trong các cơ sở đào tạo đại học của Đại học Huế là những thông tin rất quan trọng, cần thiết đã được thu thập qua khảo sát và tiến hành phân tích một cách khoa học, giúp Đại học Huế cũng như các cơ sở đào tạo đại học bước đầu có thể đánh giá thực trạng việc cung ứng dịch vụ giáo dục của mình cho sinh viên, thực hiện các phép so sánh giữa các yếu tố của cùng một dịch vụ; so sánh cùng một dịch vụ giữa các cơ sở đào tạo đại học,... Việc triển khai đánh giá sự hài lòng của sinh viên đối với dịch vụ giáo dục của Đại học Huế sẽ tiếp tục được triển khai, kết quả khảo sát là cơ sở giúp Đại học Huế cũng như các cơ sở đào tạo đại học xác định được các tồn tại để tìm giải pháp khắc phục phù hợp, hướng đến nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ giáo dục ngày càng tốt hơn cho sinh viên. ■



Lãnh đạo Đại học Huế tham dự Hội nghị Hiệu trưởng các trường thành viên Tổ chức Đại học Pháp ngữ (AUF) khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (tháng 5/2019)

AUF- ĐỐI TÁC TIỀM NĂNG TRONG HỢP TÁC PHÁP NGỮ

Thúc đẩy hợp tác với các tổ chức, trường đại học trong khối Pháp ngữ là một trong những chiến lược hợp tác quốc tế của Đại học Huế. Nhiều chương trình đào tạo thạc sĩ, cử nhân, chương trình nghiên cứu đã được triển khai và một số lượng lớn giảng viên, sinh viên ưu tú đã được đào tạo, có cơ hội học tập và nghiên cứu ở trình độ cao hơn tại các nước nói tiếng Pháp, góp một nguồn lực quan trọng vào phát triển Đại học Huế. Từ năm 2007 đến nay, tại Đại học Huế, có 13 hợp tác được ký kết hợp tác với các trường thuộc khối Pháp ngữ bao gồm đào tạo thạc sĩ, cử nhân, kỹ sư, trao đổi sinh viên và giảng viên, liên kết đào tạo và nghiên cứu, trao đổi học thuật. Các ngành nghề có tiềm năng hợp tác lớn: y dược, luật, kiến trúc, du lịch, nghệ thuật... Đặc biệt, tại Trường

ĐH Y Dược, rất nhiều khóa tập huấn chuyên môn được tổ chức hằng năm với sự phối hợp của các đối tác Pháp.

Đặc biệt, Đại học Huế là thành viên của Tổ chức Đại học Pháp ngữ (AUF), cơ quan rất gần gũi, luôn theo sát các hoạt động và dành nhiều hỗ trợ cho sinh viên cộng đồng Pháp ngữ. Chiến lược ưu tiên của AUF là đồng hành với các đại học theo hướng hợp tác giữa các bên: đại học – doanh nghiệp – AUF với mục đích là đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, việc làm. AUF quan tâm vấn đề chuyên nghiệp hóa trong đào tạo gắn với thị trường lao động và sẽ sẵn sàng hỗ trợ cho các hoạt động này. Tại các trường thành viên và khoa trực thuộc Đại học Huế, cụ thể là các ngành có giảng dạy bằng tiếng Pháp như Luật, Kinh tế, Du lịch,

Y khoa... AUF đồng hành với Đại học Huế trong phát triển khởi nghiệp, các chương trình đào tạo gắn với chất lượng.

Với mục tiêu đó, trong những năm qua, AUF đã tài trợ cho Đại học Huế các dự án khởi nghiệp của sinh viên, bao gồm:

Dự án "BigCreation" (2018) với mục tiêu nâng cao chất lượng đội ngũ lao động với kỹ năng, kiến thức cập nhật và phù hợp đáp ứng nhu cầu của thị trường, trang bị các kỹ năng thực tế, nâng cao cơ hội việc làm và cơ hội tạo dựng doanh nghiệp khởi nghiệp sau khi tốt nghiệp, nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo, tính ứng dụng và khả năng thương mại của các ý tưởng nghiên cứu trong môi trường đại học. Nội dung chương trình được xây dựng trên cơ sở khai thác thế mạnh của Đại học Huế, nơi tập hợp đội ngũ các nhà khoa học hàng đầu và tập hợp một lực lượng trẻ với năng lực sáng tạo vô hạn và doanh nghiệp, với tư duy thị trường sắc bén và khả năng kết nối nguồn lực.

Dự án "ECOBOOT" (2019-2020) với mục tiêu khởi động và đẩy mạnh các hoạt động trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Đại học Huế, trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng và trải nghiệm để sẵn sàng khởi nghiệp khi có hướng đi đổi mới sáng tạo thực sự, có khả năng xây dựng, phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp, tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội trong tương lai và đóng góp chung vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Trong khuôn khổ các dự án được tài trợ, nhiều cuộc thi về khởi nghiệp đã được tổ chức tại Đại Học Huế, thu hút đông đảo sinh viên và giảng viên trẻ đến từ nhiều trường thành viên của Đại Học Huế. Nhiều sinh viên và nhóm sinh viên đã đạt thành tích cao và được chọn tham dự các cuộc thi khởi nghiệp do AUF Châu Á- Thái Bình dương tổ chức tại Hà Nội (Năm 2018, Đại Học Huế đạt giải 3), tại Phnôm Pênh, Cam-pu-chia (Năm 2019,

Đại học Huế là một trong 5 đội vào chung kết).

Dự án Đào tạo hỗn hợp 2019-2020 hiện đang được triển khai tại một số trường thành viên và khoa trực thuộc Đại Học Huế.

AUF có vai trò quan trọng trong việc đưa giáo dục đại học trở thành một trụ cột của khối Pháp ngữ. Đặc biệt, trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, sự hợp tác giữa các đại học với những hoạt động trao đổi cán bộ, giảng viên, sinh viên đã trở nên vô cùng thiết yếu và là động lực cho những nỗ lực quốc tế hóa đào tạo và nghiên cứu của các trường đại học.

Các hoạt động của AUF gần đây không chỉ giới hạn trong trao đổi cán bộ, sinh viên hay những chương trình đào tạo, nghiên cứu mà vai trò của AUF còn thể hiện qua những cải cách mang tính đột phá cho toàn bộ mạng lưới các trường đại học thành viên, chú trọng các vấn đề quản trị đại học, ưu tiên chất lượng, hiệu quả và xây dựng đội ngũ ưu tú để tăng cường năng lực cạnh tranh của các trường đại học thành viên trong bối cảnh nền kinh tế tri thức. Chiến lược giai đoạn 2017-2021 của AUF là hỗ trợ các cơ sở giáo dục đại học nâng cao chất lượng đào tạo (định hướng nghề); hòa nhập môi trường làm việc và khả năng tuyển dụng của sinh viên tốt nghiệp; nghiên cứu; quản trị đại học; thúc đẩy tình đoàn kết giữa các cơ sở giáo dục đại học và nghiên cứu.

Ưu tiên của AUF là đảm bảo chất lượng và quản trị đại học, đào tạo theo định hướng nghề, đào tạo kết hợp, củng cố năng lực đào tạo bằng CNTT (công nghệ thông tin và truyền thông trong giáo dục); triển khai một chương trình đào tạo ThS, TS chất lượng có liên hệ chặt chẽ với các nhóm nghiên cứu, có tính đến nhu cầu kinh tế xã hội; đổi mới chương trình đào tạo, phát triển văn hóa và thực hành khởi nghiệp; phát triển môi trường xã hội và bảo vệ môi trường. ■

QUỸ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VINGROUP

11 SUẤT HỌC BỔNG NĂM 2019 DÀNH CHO

NGHIÊN CỨU SINH, HỌC VIÊN CAO HỌC ĐẠI HỌC HUẾ



PGS.TS. Nguyễn Quang Linh, Giám đốc Đại học Huế và Ông Trương Quốc Việt, Tổng quản lý Vinpearl Huế, một thành viên của tập đoàn Vingroup ký kết mở đầu cho mối quan hệ hợp tác của hai bên (tháng 8/2018)

Quỹ Đổi mới sáng tạo Vingroup (Vingroup Innovation Foundation – VINIF) được Tập đoàn Vingroup thành lập với chức năng hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhằm tạo ra những thay đổi tích cực và bền vững cho Việt Nam. Với mục tiêu hỗ trợ nguồn lực tài chính và công nghệ, mạng lưới tri thức và chuyên gia cho cơ sở đào tạo (CSĐT) và học viên cao học có điều kiện học tập, nghiên cứu đạt tầm quốc tế.

Năm 2019, Chương trình học bổng đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ trong nước của VINIF đã nhận được sự quan tâm rất lớn của cộng đồng nghiên cứu khoa học và công nghệ, trong đó có học viên cao học và nghiên cứu sinh Đại học Huế. Với hơn 500 hồ sơ nhận được, VINIF đã thực hiện đánh giá xét chọn bởi hơn 40 giáo sư, tiến sĩ tại các trường đại học, viện nghiên cứu hàng đầu tại Việt Nam. VINIF cũng đã tổ chức họp thẩm định để xem xét, đánh giá kỹ lưỡng các hồ sơ đề xuất học bổng.

Đại học Huế có 11 nghiên cứu sinh, học viên cao học được nhận học bổng. Mỗi suất học bổng dành cho nghiên cứu sinh là 150 triệu đồng/năm và học viên cao học là 120 triệu đồng. Đây là nguồn động viên dành cho các nghiên cứu sinh, học viên trong quá trình học tập và nghiên cứu. Học viên Đỗ Quang Tâm, chuyên ngành Vật lý lý thuyết và Vật lý Toán, Trường ĐH Sư phạm, Đại học Huế, thành viên của nhóm nghiên cứu mạnh Vật lý hạt nhân Đại học Huế cho biết: “Khi được thông báo nhận học bổng thạc sĩ trong nước của Vingroup, em cảm thấy vô cùng vui sướng và tự hào khi những nỗ lực của bản thân cùng tập thể nhóm nghiên cứu mạnh Vật lý hạt nhân - Đại học Huế đã bước đầu được ghi nhận. Học bổng Vingroup không chỉ là một sự hỗ trợ vô cùng quan trọng về mặt tài chính, giúp bản thân em có thể gác lại vấn đề tài chính để hoàn toàn tập trung vào công việc nghiên cứu, học bổng này còn là một niềm động viên

to lớn cho bản thân em cũng như các thành viên khác trong nhóm nghiên cứu, là động lực để các nhà nghiên cứu trẻ cố gắng nỗ lực không ngừng nhằm mang lại tri thức mới cho xã hội. Mục tiêu của bản thân trong

năm tới là hoàn thành tốt luận văn thạc sĩ, tích cực tham gia vào các hoạt động nghiên cứu của nhóm và có được kết quả là bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học có uy tín”.

Nghiên cứu sinh nhận học bổng năm 2019

1	Kiều Thị Huyền	Trường ĐH Nông Lâm	Nuôi trồng Thủy sản
2	Bùi Thị Chính	Trường ĐH Sư phạm	Động vật học
3	Võ Thị Tuyết Vi	Trường ĐH Sư phạm	Vật lý lý thuyết và Vật lý toán
4	Phùng Thị Bích Hòa	Trường ĐH Khoa học	Sinh lý học thực vật
5	Lê Thị Thanh Nhi	Trường ĐH Khoa học	Hóa Lý
6	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Trường ĐH Khoa học	Sinh lý học thực vật

Học viên cao học nhận học bổng năm 2019

1	Lê Hoàng Duy Minh	Trường ĐH Khoa học	Công nghệ sinh học
2	Tôn Nữ Mỹ Phương	Trường ĐH Khoa học	Hóa học
3	Nguyễn Hữu Chí Tư	Trường ĐH Khoa học	Môi trường
4	Đỗ Quang Tâm	Trường ĐH Sư phạm	Vật lý lý thuyết và Vật lý Toán
5	Lê Phước Hoàng	Trường ĐH Y Dược	Y học

Ngoài ra, Tập đoàn Vingroup có những chương trình tài trợ khác như:

* Vintech City – cũng là một thành viên của Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ Vintech:

1. Quỹ tài trợ Nghiên cứu ứng dụng Vintech Fund
2. Tài trợ phòng thí nghiệm Nghiên cứu khoa học – công nghệ
3. Chương trình học kỳ Doanh nghiệp
4. Chương trình tài trợ Đào tạo SAP
5. Câu lạc bộ về công nghệ - khởi nghiệp cho sinh viên

Thông tin chi tiết tại: <https://vintech-city.com/>

* Chương trình học bổng toàn phần đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ nước ngoài của VinUni: là một cấu phần của Đề án Hỗ trợ Đào tạo Nguồn lực KHCN Việt Nam của Tập đoàn Vingroup. Với mục tiêu tìm kiếm các tài năng để bồi dưỡng, phát triển thành những nhân tài có khả năng dẫn dắt sự phát triển KHCN của Việt Nam trong tương lai, từ năm 2019 – 2030, mỗi năm, Tập đoàn Vingroup sẽ tài trợ tối đa 100 suất học bổng toàn phần bậc thạc sĩ, tiến sĩ. Chương trình sẽ đưa các tài năng Việt Nam theo học những

chuyên ngành trọng điểm tại các cơ sở đào tạo hàng đầu ở các quốc gia có nền KHCN phát triển nhất trên thế giới. Theo đó, gần 20 chuyên ngành then chốt được quy hoạch ưu tiên đào tạo bao gồm: trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, học máy, điện toán đám mây, an toàn thông tin mạng, mật mã, điều khiển học, tự động hóa, năng lượng tái tạo, thiết kế sản phẩm, robotics, kỹ thuật cơ điện tử, sinh học phân tử, di truyền học...

Chương trình cũng xác định danh mục 50 trường đại học mục tiêu, là các cơ sở đào tạo hàng đầu thế giới trong từng lĩnh vực tại các quốc gia có nền KHCN phát triển, tiêu biểu như Viện Công nghệ Massachusetts (MIT) – Hoa Kỳ; Đại học Cornell (Hoa Kỳ); Đại học Pennsylvania (Hoa Kỳ); Đại học Công nghệ Nanyang (NTU) – Singapore; Đại học Quốc gia Úc (ANU); Viện Khoa học và Công nghệ tiên tiến Hàn Quốc (KAIST); Viện Công nghệ Technion (Israel); Đại học Tổng hợp Tokyo (Nhật Bản); Đại học Tổng hợp Lomonosov (CHLB Nga); Đại học Limoges (Pháp) v.v... để gửi học viên sang đào tạo.

Thông tin chi tiết tại: <https://vinuni.edu.vn/vi/hoc-bong-thac-si-tien-si/announcement-3/> ■

COP25 VÀ VAI TRÒ CỦA LIÊN MINH HÀNH ĐỘNG VÌ KHÍ HẬU

- *ÁI HỮU thực hiện*



PGS.TS. Trần Anh Tuấn, Khoa Môi trường, Trường ĐH Khoa học, Đại học Huế (thứ hai từ phải sang) tham dự và thảo luận tại Hội nghị COP25

Trong khuôn khổ Công ước khung của Liên Hiệp Quốc về Biến đổi Khí hậu (UNFCCC), Hội nghị của Liên Hiệp Quốc về biến đổi khí hậu (BĐKH) lần thứ 25 (COP25) được tổ chức từ ngày 02 - 15/12/2019 với sự tham dự của gần 200 quốc gia. Đại diện cho Liên minh hành động vì khí hậu Việt Nam (Vietnam Coalition for Climate Action - VCCA) mà Khoa Môi trường, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế là một thành viên, PGS. TS. Trần Anh Tuấn đã được mời tham dự diễn đàn của ACA tại COP25 với vai trò tham luận viên. Trở về từ Hội nghị, PGS.TS. Trần Anh Tuấn đã chia sẻ với Bản tin Đại học Huế những thông tin về COP25 vừa qua.

PV: Thầy có thể cung cấp một vài thông tin vắn tắt về COP25 vừa diễn ra?

PGS.TS. Trần Anh Tuấn: Hội nghị COP25 dự định được diễn ra tại Santiago, Chile nhưng do tình hình chính trị bất ổn tại quốc gia Nam Mỹ này, COP25 được chuyển sang Madrid, Tây Ban Nha. Tuy vậy, theo quy định của UNFCCC, Chile vẫn là nước chủ trì điều hành Hội nghị COP25 năm nay. Tại những hội

nhị thường niên như thế này, lãnh đạo các nước và các vùng lãnh thổ trên thế giới luôn thể hiện quyết tâm chính trị nhằm ứng phó với các tác động nghiêm trọng của BĐKH.

Trong cuộc chiến toàn cầu chống BĐKH, các chính phủ quốc gia luôn đóng vai trò quyết định trong việc thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang các nền kinh tế carbon thấp hay carbon bằng không. Ngoài ra, các thành phần thuộc xã hội dân sự cũng có nhiều đóng góp không kém phần quan trọng. Họ đầu tư và cung cấp việc làm, thúc đẩy sự đổi mới, hợp tác... để phát triển các giải pháp sáng tạo và toàn diện nhằm ứng phó với các khủng hoảng do khí hậu gây ra.

Liên minh hành động vì khí hậu toàn cầu (Alliances for Climate Action - ACA) bao gồm các liên minh quốc gia chuyên xây dựng kế hoạch và thực hiện các hành động ứng phó với BĐKH, tăng cường hỗ trợ cộng đồng để giải quyết khủng hoảng khí hậu và vận động các chính phủ quốc gia để cùng nhau xây dựng một tương lai phát thải carbon thấp. Những liên minh ở các quốc

gia bao gồm các chính quyền địa phương; các doanh nghiệp; các tổ chức dân sự, học thuật, văn hóa, tôn giáo ...

Là một thành viên của ACA, Liên minh hành động vì khí hậu Việt Nam (Vietnam Coalition for Climate Action - VCCA) được thành lập vào tháng 8/2019 với mục đích thúc đẩy mô hình hợp tác cùng có lợi giữa các đối tác "Công-Tư và Người dân" nhằm đẩy mạnh việc ứng dụng, nhân rộng và lan tỏa các hành động vì khí hậu tại các cộng đồng địa phương, các doanh nghiệp, hộ gia đình...; qua đó hỗ trợ Việt Nam thực hiện tốt cam kết Thỏa thuận Paris vào năm 2030. Tính đến đầu tháng 12/2019, VCCA đã quy nạp được khoảng 40 thành viên đến từ khắp mọi miền trên cả nước, trong đó Khoa Môi trường, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế là một thành viên.

PV: Được biết, tại Hội nghị, ông đã thảo luận về tình hình phát triển năng lượng tái tạo của Việt Nam trong thời gian vừa qua, nhất là kể từ khi Việt Nam đệ trình báo cáo "Đóng góp giảm phát thải khí nhà kính do quốc gia tự quyết định" (Nationally Determined Contribution - NDC). Ông có thể tóm tắt các ý kiến của mình đã trình bày tại Hội nghị?

PGS. TS. Trần Anh Tuấn: Việt Nam là đất nước có tiềm năng rất lớn về năng lượng tái tạo. Kể từ khi lần đầu tiên đệ trình NDC, Việt Nam đã có những bước phát triển vượt bậc về năng lượng tái tạo nói chung và điện mặt trời nói riêng. Trong vòng chỉ 18 tháng của 2 năm vừa qua, tổng công suất điện mặt trời ở Việt Nam đã tăng gấp hơn 50 lần, từ 86 MW lên đến 4.400 MW. Ngoài ra, Việt Nam cũng đang đạt được một con số khá ấn tượng về số lượng mái nhà đã lắp đặt tấm pin mặt trời với trên 5.000 doanh nghiệp và hộ gia đình hiện đang dùng điện mặt trời lắp mái). Trong những năm sắp đến, con số này sẽ tiếp tục tăng nhanh và sẽ góp phần đảm bảo an ninh năng lượng cũng như sự phát triển bền vững của đất nước. Đó là tín hiệu đáng mừng.

PV: Thách thức lớn nhất của Việt Nam hiện nay khi thực hiện cam kết giảm phát thải khí nhà kính và vai trò của VCCA trong việc hỗ trợ giải quyết thách thức này là gì?

PGS. TS. Trần Anh Tuấn: Về vấn đề này, tôi cũng đã có những thảo luận trao đổi tại Hội nghị. Thách thức lớn nhất chính là kế hoạch phát triển nhiệt điện than gần đây của Chính phủ Việt Nam. Ý định này đã gây ra sự tranh cãi và phản đối từ xã hội dân sự và ngay cả từ chính quyền ở các địa phương bởi nhiệt điện than vừa làm cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên lại vừa gây ô nhiễm môi trường không khí rất nghiêm trọng nếu không áp dụng các công nghệ sản xuất hiện đại. Nhiệm vụ của VCCA sắp đến là tiếp tục vận động chính sách Trung ương nhằm giảm thiểu sự lệ thuộc của Việt Nam vào nhiệt điện than. Để góp phần giải quyết thách thức này và gia tăng mục tiêu NDC, VCCA hiện đang thực hiện nhiều chiến dịch và chương trình hành động, tiêu biểu là Chương trình "Triệu ngôi nhà xanh" hướng tới mục tiêu vào năm 2030 đạt được 1 triệu mái nhà áp dụng các giải pháp xanh, đặc biệt là lắp đặt tấm pin mặt trời áp mái; Chương trình "Thành phố xanh" (OPCC) hỗ trợ các thành phố kiểm kê phát thải khí nhà kính, xây dựng và thực hiện các kế hoạch thích ứng và giảm thiểu BĐKH ở cấp thành phố.

PV: "Đã đến lúc hành động" là câu khẩu hiệu khẩn thiết của Hội nghị lần thứ 25. Tuy nhiên, các bên liên quan vẫn chưa đạt được thỏa thuận?

PGS. TS. Trần Anh Tuấn: Hội nghị COP25 kết thúc vào Chủ nhật, ngày 15/12/2019. Mặc dù kéo dài hơn 2 ngày so với dự kiến nhưng những vấn đề mấu chốt được kỳ vọng trước hội nghị như cách thức tài trợ cho cuộc chiến chống BĐKH và cơ chế quản lý các thị trường carbon vẫn còn bỏ ngỏ. Kết quả này đồng nghĩa với việc các vấn đề liên quan sẽ phải để lại tới kỳ hội nghị cuối cùng trước khi Hiệp định Paris chính thức có hiệu lực (COP26), dự kiến sẽ diễn ra tại Glasgow, Scotland vào năm 2020. Tuy vậy, các bên tham gia COP25 cũng đã đưa ra được một tuyên bố chung thừa nhận "tính cấp thiết" của việc gia tăng cam kết cắt giảm phát thải khí nhà kính nhằm thu hẹp khoảng cách giữa mức phát thải hiện tại với các mục tiêu đã đề ra trong Hiệp định Paris về BĐKH.

PV: Chân thành cảm ơn Thầy. ■

SINH VIÊN KHOA DƯỢC

Và Giải Ba Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học 2019

“Nghiên cứu ảnh hưởng của tinh bột lúa mì acetat đối với glucose máu sau ăn trên chuột béo phì đái tháo đường týp 2” là đề tài nghiên cứu khoa học đạt giải Ba tại Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2019 vừa qua. Đây là giải thưởng cấp Bộ dành cho sinh viên đam mê nghiên cứu khoa học trên toàn quốc, chú trọng các đề tài nghiên cứu đi sát với nhu cầu thực tế, mang tính ứng dụng cao và tiềm năng khởi nghiệp.

Công trình do nhóm sinh viên Trương Bửu Hân, Nguyễn Ngọc Cát Anh, Chu Thị Thu Hiền, Tôn Thất Hy, Nguyễn Như Hiền; sinh viên Khoa Dược, Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế thực hiện nhằm nghiên cứu và ứng dụng các loại tinh bột đề kháng trong hỗ trợ điều trị bệnh béo phì, rối loạn lipid máu và đái tháo đường.

Đái tháo đường (ĐTĐ) là một bệnh rối loạn chuyển hóa khá phổ biến hiện nay với tỷ lệ mắc bệnh ngày càng cao. Hiện nay, nước ta có gần 5 triệu người mắc bệnh ĐTĐ và nằm trong nhóm các nước có tỷ lệ bệnh ĐTĐ tăng nhanh nhất trên thế giới (5.5% mỗi năm). Trước đây, người bị ĐTĐ được khuyến cáo là hạn chế tối đa chế độ ăn tinh bột, đặc biệt cần chú ý tránh hoặc hạn chế loại thức ăn chứa tinh bột có chỉ số đường huyết cao. Nhưng theo khuyến cáo của Hiệp hội đái tháo đường quốc tế thì tinh bột trong khẩu phần ăn vẫn được xem như một thành phần cần thiết, chiếm 55 – 60% nguồn cung cấp năng lượng cho

các hoạt động sống bình thường nhằm nâng cao chất lượng sống của người bệnh.

Tính độc đáo và sáng tạo trong nghiên cứu đã thể hiện từ nguồn tinh bột lúa mì tự nhiên, là loại thực phẩm vốn rất phổ biến trên thị trường nhưng lại gây bất lợi cho người bệnh ĐTĐ trong các chế độ ăn hàng ngày bởi luôn gây tăng cao đường huyết sau ăn, đã được biến tính hóa học thành công để tạo thành loại tinh bột lúa mì chứa thành phần tinh bột đề kháng cao và cải thiện được nồng độ glucose máu sau ăn, đóng vai trò rất hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống của người bệnh đái tháo đường và béo phì. Đây là một nguồn nguyên liệu mới độc đáo ở Việt Nam, đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra các loại thực phẩm chức năng đặc thù, nhằm quảng bá hình ảnh thương hiệu cũng như nâng cao giá trị kinh tế của các sản phẩm này. Sản phẩm nghiên cứu của đề tài là cơ sở cho việc thúc đẩy ứng dụng công nghệ chế biến tinh bột lúa mì biến tính mang tính độc đáo để tạo ra các loại thực phẩm chức năng mới (như các loại bánh, bột ngũ cốc, mì sợi...) có hiệu quả dược lý nhằm hỗ trợ điều trị bệnh đái tháo đường, mang thương hiệu trong nước, có ưu thế cạnh tranh về chất lượng và giá thành so với sản phẩm nhập ngoại hiện nay.

Sinh viên Trương Bửu Hân, Trưởng nhóm đề tài chia sẻ quá trình thực hiện nghiên cứu gặp khá nhiều khó khăn và



Nhóm sinh viên Khoa Dược đạt giải Ba tại Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2019 với đề tài “Nghiên cứu ảnh hưởng của tinh bột lúa mì acetat đối với glucose máu sau ăn trên chuột béo phì đái tháo đường týp 2”

phải trải qua nhiều giai đoạn nhưng với kiến thức, sự tìm hiểu kỹ lưỡng của nhóm, bên cạnh đó là sự chỉ bảo tận tình của thầy cô hướng dẫn đã mang lại giải Ba cho đề tài. PGS.TS. Trần Hữu Dũng, Phó Trưởng Khoa Dược là người dẫn dắt nhóm từ những ngày đầu tiên, định hướng cho các em từ cách tiếp cận một vấn đề khoa học, cách thuyết trình sao cho logic, đến cách viết bài báo để nổi bật ý tưởng, cũng như cách tìm hiểu tiếp cận tài liệu trong nước và nước ngoài. Cùng với sự hướng dẫn và hỗ trợ của giảng viên, sinh viên sẽ được định hình những cách thức, quy trình để thực hiện những công trình khoa học đạt chất lượng và hiệu quả.

“Giải thưởng này sẽ trở thành động lực cho chúng em tiếp tục nghiên cứu đề tài sâu hơn nhằm ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống. Chúng em hy vọng sẽ nhiều bạn sinh viên biết về Giải thưởng và quan tâm đến nghiên cứu khoa học vì những lợi ích mà nó mang lại. Hiện

Nhà trường đã và đang tạo điều kiện, khuyến khích cho sinh viên tham gia, tạo các sân chơi nghiên cứu khoa học lành lạnh, bổ ích. Vậy khi bạn còn là sinh viên hãy tận dụng các cơ hội đó để thỏa mãn được niềm đam mê cũng như khám phá được nhiều khả năng của bản thân” Bảo Hân chia sẻ.

Ngày nay khi các hình thức đào tạo ở bậc đại học đang được xây dựng theo chiều hướng ngày càng cải tiến, sinh viên có thể tiếp cận kiến thức lý luận và kiến thức thực tiễn thông qua nhiều cách thức phong phú, đa dạng. Trong đó, nghiên cứu khoa học được xem là phương pháp hiệu quả để sinh viên mở rộng vốn kiến thức cũng như kỹ năng mềm của bản thân, ứng dụng lý thuyết đã học được vào thực tiễn, có cơ hội tiếp cận với lĩnh vực chuyên môn yêu thích và hình thành được tác phong làm việc khoa học. Với sự mạng đào tạo nguồn nhân lực ngành y dược ở trình độ đại học và sau đại



Hội nghị khoa học sinh viên Trường ĐHY Dược, ĐHY Huế được tổ chức hằng năm nhằm khích lệ sự sáng tạo, say mê nghiên cứu khoa học trong sinh viên

học, nghiên cứu khoa học và ứng dụng các thành quả nghiên cứu vào đào tạo và khám chữa bệnh,...Nhà trường luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để hỗ trợ và khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, vì đó là nền tảng giúp các em được mở rộng kiến thức của bản thân sang những chủ đề mới hơn, sâu hơn, nằm ngoài những nội dung được giảng dạy trên lớp; hỗ trợ cho quá trình làm việc và nghiên cứu khoa học sau này.

Nhằm khích lệ sự sáng tạo và say mê nghiên cứu khoa học trong sinh viên, Trường ĐHY Dược, Đại học Huế thường niên tổ chức Hội nghị Khoa học Công nghệ tuổi trẻ toàn Trường với sự tham gia của nhiều báo cáo có sự đầu tư tâm huyết và thực tiễn cao, số lượng và chất lượng các đề tài ngày đều tăng qua các năm. Từ đó chọn được các đề tài có giải tham gia Hội nghị Khoa học Công nghệ tuổi trẻ các trường đại học, cao đẳng Y Dược toàn quốc và đều đạt giải cao. Hằng năm, sinh viên Trường đều có công trình khoa học tham gia các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật của

Tỉnh, Giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam VIFOTEC, Giải thưởng Sinh viên nghiên cứu khoa học – Euréka,...Bên cạnh đó, cũng có nhiều đề tài được tiếp tục nghiên cứu ở bậc học cao hơn hoặc phát triển thành các dự án khởi nghiệp.

Nghiên cứu khoa học là lĩnh vực nổi bật của Trường trong những năm vừa qua với các đề tài đạt giải cao trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế, số lượng các bài báo đăng tại các tạp chí chuyên ngành trong nước và nước ngoài ngày càng gia tăng. Bên cạnh việc đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong cán bộ là giảng viên thì vấn đề phát triển nghiên cứu khoa học trong sinh viên là hết sức cần thiết và đây là hoạt động thiết thực, tạo động lực cho sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ không thể thiếu của mỗi cán bộ y tế sau này. ■

P. Thảo

ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) trong sàng lọc phát hiện sớm bệnh ung thư cổ tử cung

Ngày 12/10/2019, trong khuôn khổ Hiệp định hợp tác khoa học và công nghệ giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Hàn Quốc, Trường ĐH Y Dược, Đại học Huế phối hợp với ĐH Yonsei, Hàn Quốc tổ chức Hội thảo triển khai đề tài nghiên cứu theo Nghị định thư “**Hợp tác nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (Artificial Interlligence – AI) trong sàng lọc phát hiện sớm bệnh ung thư cổ tử cung**”. Dự án sẽ được tiến hành trong 3 năm, dự kiến khoảng 7.000 đến 8.500 phụ nữ sẽ được hưởng các dịch vụ sàng lọc ung thư cổ tử cung.

Đề tài thuộc chương trình hợp tác khoa học và công nghệ giai đoạn 2019-2022 giữa Bộ KH-CN Việt Nam và Bộ KH-CN và Thông tin Hàn Quốc. Đề tài tập trung vào công tác kiểm soát bệnh lý ung thư cổ tử cung, đây là loại ung thư phổ biến thứ hai ở phụ nữ Việt Nam và được Tổ chức y tế thế giới (WHO) dự báo có thể tăng lên 25% bao gồm cả tỷ lệ mắc mới và tỷ lệ tử vong nếu không được sàng lọc và dự phòng trong 10 năm tới. Công tác sàng lọc ung thư cổ tử cung hiện vẫn còn nhiều khó khăn, đặc biệt những nơi hạn chế về nguồn lực như các vùng nông thôn, miền núi. Cách tiếp cận sàng lọc truyền thống đã có những hiệu quả đáng kể nhưng vẫn tồn tại một số hạn chế khi các can thiệp sàng lọc chỉ thực hiện ở những nơi được đào tạo về các kỹ thuật sàng lọc ung thư cổ tử cung.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong sàng lọc ung thư cổ tử cung là phương pháp tiếp cận mới, hiện đại dựa trên ứng dụng sức khỏe trên điện thoại thông minh. Công nghệ AI kết hợp với dịch vụ dữ liệu di động có thể giúp cải thiện hiệu quả sàng lọc

ung thư cổ tử cung vì có thể áp dụng đối với các tuyến nhân viên y tế chỉ được đào tạo cơ bản và thậm chí cả những cán bộ y tế không phải chuyên sâu cũng có thể sử dụng thiết bị để chụp hình ảnh cổ tử cung sau test acid acetic (kỹ thuật VIA), chuyển qua mạng viễn thông đến cơ sở dữ liệu và được xử lý bằng công nghệ AI. Công nghệ trí tuệ nhân tạo có thể đưa ra gợi ý giúp xác định các trường hợp bình thường hoặc bất thường ngay sau đó, với độ chính xác cao, tiện lợi và đòi hỏi chi phí thấp hơn.

Trong quá trình thực hiện, Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế sẽ cung cấp dịch vụ sàng lọc bệnh lý ung thư cổ tử cung cho khoảng 70 xã có nguồn lực y tế hạn chế thuộc 3 huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, các dịch vụ sàng lọc theo khuyến cáo của Bộ Y tế gồm khám phụ khoa, làm phiến đồ tế bào cổ tử cung, kỹ thuật VIA và xét nghiệm HPV. Đối tác từ phía ĐH Yonsei, Hàn Quốc sẽ hợp tác xây dựng và cung cấp ứng dụng sàng lọc ung thư cổ tử cung tích hợp trên điện thoại thông minh dựa trên công nghệ trí tuệ nhân tạo – AI. Quy trình sàng lọc ung thư cổ tử cung bằng ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI sẽ áp dụng sàng lọc cho các tuyến y tế cơ sở, nơi không có các bác sĩ chuyên sâu về sàng lọc ung thư cổ tử cung.

Các kết quả nghiên cứu hứa hẹn sẽ cung cấp những thông tin hữu ích cho những người làm công tác y tế tại địa phương, đồng thời giúp cho cơ quan chủ trì và cơ sở ứng dụng có số liệu cụ thể để vạch ra các chiến lược hoạt động kiểm soát tốt hơn bệnh lý ung thư cổ tử cung nói riêng và công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng nói chung. ■

Thúc đẩy đăng ký quyền sở hữu trí tuệ TẠI ĐẠI HỌC HUẾ

▪ ThS. ĐỖ THỊ DIỆN

Giảng viên khoa Luật dân sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Trường đại học là cái nôi tri thức và nuôi dưỡng công nghệ mới. Những phát minh, sáng chế làm thay đổi cuộc sống của nhân loại xuất phát từ các trường đại học. Khuyến khích giảng viên, nhà nghiên cứu khoa học trong các trường đại học, viện thành viên Đại học Huế thực hiện đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các kết quả nghiên cứu, sáng tạo của mình là một trong những giải pháp tích cực nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học trong các trường đại học trên cả nước nói chung và Đại học Huế nói riêng.

Sở hữu trí tuệ trong nghiên cứu khoa học

Hiện nay, trường đại học trên cả nước nói chung và Trường Đại học Luật, Đại học Huế nói riêng, đã đưa Luật sở hữu trí tuệ¹ vào giảng dạy, nghiên cứu cho sinh viên chính quy và học viên cao học. Rất nhiều trường trên cả nước đã thành lập bộ phận chuyên trách về sở hữu trí tuệ hoạt động tương đối hiệu quả, đóng góp vào việc nâng cao chất lượng các công trình nghiên cứu khoa học của trường mình và khẳng định thương hiệu của các trường đại học. Trong khi đó hoạt động đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong trường đại học vẫn là vấn đề mới mẻ, còn nhiều bỡ ngỡ. Đại học Huế đã triển khai các hoạt động sở hữu trí tuệ, thành lập bộ phận chuyên trách, ban hành một số văn bản quy định về sở hữu trí tuệ, nhưng trên thực tế chưa hiệu quả. Vì vậy, vấn đề cấp thiết đặt ra cần phải xây dựng giải pháp đồng bộ

thúc đẩy đăng ký quyền sở hữu trí tuệ tại các trường đại học thuộc Đại học Huế.

Một trong những điều kiện đặc biệt quan trọng để bảo vệ các kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ, thúc đẩy chuyển giao công nghệ và thu hút các nhà đầu tư là hoạt động bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Quyền sở hữu trí tuệ tạo ra một hệ thống hành lang pháp lý giúp các nhà khoa học có tài sản trí tuệ thu lại lợi ích từ chính sáng tạo của mình. Ngược lại, sự tồn tại và phát triển của tài sản trí tuệ cũng phải dựa trên việc sáng tạo ra các tài sản trí tuệ. Trong các trường đại học thuộc đại học Huế hoạt động nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ trọng tâm để xây dựng trường thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học có chất lượng cao và chuyển giao thành công các kết quả nghiên cứu vào cuộc sống. Tuy nhiên, nhận thức về vai trò của sở hữu trí tuệ vẫn còn rất hạn chế.

Thứ nhất, về đăng ký bảo hộ, trong các trường đại học thuộc Đại học Huế, Trường Đại học Nông Lâm, Trường Đại học Y Dược có nhiều công trình nghiên cứu của cán bộ giảng dạy, các nhà nghiên cứu có tính sáng tạo so với trình độ kỹ thuật trên thế giới nhưng lại ngại đăng ký, hoặc không biết phải đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ với nhiều lý do. Điều này làm cho các tài sản trí tuệ của các nhà khoa học không được bảo hộ theo pháp luật, mà nguy cơ bị ăn cắp bản quyền dễ xảy ra, đặc biệt những giải pháp khó giữ được bí quyết. Mặc dù hệ thống pháp luật sở hữu trí tuệ ngày càng hoàn thiện, thủ tục đăng ký được đơn giản hoá nhưng sự quan tâm đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ của các nhà khoa học chưa trở thành thói quen và nhu cầu.

Thứ hai, thông tin về khoa học công nghệ không cập nhật. Thông tin về khoa học công

1. Luật sở hữu trí tuệ 2005 được sửa đổi bổ sung năm 2009, tiếp tục được sửa đổi bổ sung một số điều của luật sở hữu trí tuệ năm 2009, có hiệu lực từ 01/11/2019. Thống nhất trong bài viết tác giả sử dụng Luật sở hữu trí tuệ hiện hành

Hội thảo khoa học với chủ đề “Phát triển tài sản trí tuệ, từ nghiên cứu đến thương mại hóa sản phẩm” do Đại học Huế phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức ngày 29/11/2019. Tham dự có đồng chí Nguyễn Thái Sơn, UVTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế; đồng chí Phan Thiên Định, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế; PGS.TS. Nguyễn Quang Linh, Giám đốc Đại học Huế; đồng chí Phan Ngân Sơn, Phó Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ; đồng chí Phạm Đức Nghiêm, Phó Cục trưởng Cục phát triển thị trường và doanh nghiệp KH-CN, Bộ Khoa học và Công nghệ cùng các nhà khoa học, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Tại hội nghị, các đại biểu đã có nhiều ý kiến trao đổi, chia sẻ cụ thể về việc triển khai đăng ký sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ như: Quy trình đăng ký sở hữu trí tuệ cho sản phẩm nghiên cứu; sự phân chia lợi nhuận trong chuyển giao công nghệ; nguồn kinh phí để thực hiện đăng ký sáng chế, sở hữu trí tuệ; vấn đề bảo mật thông tin trong đăng ký sở hữu trí tuệ; sự bảo hộ sản phẩm sở hữu trí tuệ; việc chuyển giao công nghệ từ các doanh nghiệp; thành lập doanh nghiệp khoa học trong trường đại học...



nghe trên các website của cơ quan quản lý về sở hữu trí tuệ không được cập nhật, tìm hiểu. Các cá nhân, tổ chức chưa có thói quen và nhu cầu sử dụng thông tin sáng chế trước khi nghiên cứu đề tài dẫn đến trong quá trình sáng tạo các kết quả nghiên cứu còn thấp hoặc trùng lặp với những giải pháp công nghệ đã được bộ lộ trong dữ liệu thông tin về sáng chế.

Thứ ba, vẫn còn đề tài khoa học công nghệ trong các trường đại học chưa đáp ứng yêu cầu của xã hội, các kết quả nghiên cứu có tính cạnh tranh kém nên việc tạo lập và thúc đẩy một thị trường công nghệ là rất cần thiết. Tuy nhiên, phải phân biệt công nghệ với đặc điểm hàm lượng chất xám được tích tụ, nó được chuyển giao thông qua giảng dạy. Còn công nghệ vận hành và khai thác thương mại là đối tượng của bí quyết sản xuất được xác lập trên cơ sở cả bằng sáng chế và được thông tin, tư vấn, môi giới để áp dụng trong sản xuất kinh doanh. Nhiều nghiên cứu khoa học chưa lấy mục tiêu phục vụ doanh nghiệp là chính, chủ yếu được chia đều để tính điểm, bổ nhiệm chức vụ, chức danh.

Thứ tư, chưa có cơ chế để thực hiện thủ tục xác lập, bảo hộ, thực thi sở hữu trí tuệ. Các nhà khoa học chỉ tập trung vào nghiên cứu tạo ra tài sản trí tuệ, mà hoàn toàn không biết hoặc không quan tâm đến thủ tục đăng ký xác lập quyền để được bảo hộ tài sản trí tuệ.

Thứ năm, chủ yếu những đề tài nghiên cứu khoa học của các giảng viên, các nhà nghiên cứu được thực hiện trên kinh phí của Đại học Huế. Vì vậy có rất nhiều các yêu cầu kèm theo như bài báo nghiên cứu khoa học trước khi bảo vệ đề tài. Điều này dẫn đến hệ quả đối với những đề tài có tính ứng dụng không còn tính mới, hoặc đã bị bộ lộ công khai. Không đáp ứng điều kiện để bảo hộ tài sản trí tuệ.

Thúc đẩy đăng ký quyền sở hữu trí tuệ tại các trường đại học thuộc Đại học Huế

Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc thúc đẩy hoạt động đăng ký quyền sở hữu trí tuệ trong trường đại học, các trường đại học thuộc Đại học Huế phải thực sự quan tâm đầu tư đến sở hữu trí tuệ. Cần tổ chức các lớp tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ, giảng viên về sở hữu trí tuệ. Các trường đại học thuộc Đại

học Huế cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, ví dụ như Trường Đại học Luật, Đại học Huế, cơ sở đào tạo Luật nói chung và Luật sở hữu trí tuệ cho hệ đại học và sau đại học. Nhà trường cũng đã thỏa thuận hợp tác với Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại TP. Đà Nẵng về tuyên truyền, đào tạo và triển khai các hoạt động trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, tổ chức các lớp tập huấn nhằm nâng cao nhận thức của toàn thể cán bộ, giảng viên, sinh viên về sở hữu trí tuệ. Trường Đại học Luật, Đại học Huế đã tiến hành tập huấn định kỳ 2 lần/năm cho sinh viên về sở hữu trí tuệ; tổ chức cuộc thi về sở hữu trí tuệ dành cho sinh viên các trường đại học khu vực miền Trung và Tây Nguyên diễn ra vào ngày 11/4/2019 tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

Bên cạnh công tác truyền thông, Nhà trường cần thành lập bộ phận chuyên trách về sở hữu trí tuệ để đăng ký, quản lý và khai thác có hiệu quả tài sản trí tuệ ở cấp Trường và cấp Đại học Huế, có thể là Trung tâm Sở hữu trí tuệ. Đơn vị này sẽ có chức năng và nhiệm vụ: giúp xây dựng và triển khai các chế độ, chính sách về hoạt động sở hữu trí tuệ; chịu trách nhiệm tổ chức triển khai và theo dõi, đánh giá kết quả hoạt động sở hữu trí tuệ; chịu trách nhiệm triển khai công tác xác lập quyền sở hữu và quản lý hồ sơ liên quan đến việc sở hữu; giải quyết các xung đột liên quan đến xác lập quyền; báo cáo định kỳ và cập nhật thông tin trên website về tài sản trí tuệ đã được đăng ký bảo hộ; giáo dục và tư vấn cho các nghiên cứu viên, sinh viên và các nhà quản lý về vấn đề sở hữu trí tuệ; tuyên truyền và quảng bá các hoạt động sở hữu trí tuệ, các sản phẩm sở hữu trí tuệ của Trường đã được bảo hộ.

Về chuyên môn cán bộ văn phòng hoặc trung tâm sở hữu trí tuệ phải có kiến thức về Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản pháp luật liên quan đến sở hữu trí tuệ. Nắm được các quy trình, thủ tục tiến hành đăng ký, bảo hộ tài sản trí tuệ để có thể tư vấn, giúp đỡ được các cán bộ, giảng viên, chuyên viên có công trình nghiên cứu khoa học tiến hành đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

Giảng viên, nhà nghiên cứu trong trường đại học thuộc Đại học Huế cần nắm được các nội dung về ý nghĩa, vai trò, giá trị của tài sản trí tuệ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung và hoạt động nghiên cứu, giảng dạy nói riêng; phân biệt các loại hợp đồng có liên quan đến đối tượng sở hữu công nghiệp; hướng dẫn cách đánh giá tiêu chuẩn bảo hộ của sáng chế, cách xác định dấu hiệu kỹ thuật của sáng chế trong lĩnh vực công nghệ sinh học, cách thức tra cứu, khai thác thông tin sáng chế phục vụ hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học cũng như cách thức trình bày bản mô tả sáng chế.

Đào tạo nhân lực về sở hữu trí tuệ trong trường đại học là một trong những nội dung rất quan trọng các trường đại học cần quan tâm. Nguồn nhân lực này là những nhà sáng chế cho tương lai, nhà cải cách, cải tiến trong tương lai để thúc đẩy đội ngũ sáng tạo sản phẩm trí tuệ cho đội ngũ sản xuất kinh doanh trong thực tiễn.

Hiện Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam đang cùng WIPO (Tổ chức sở hữu trí tuệ Thế giới) triển khai Dự án khởi tạo môi trường sở hữu trí tuệ. Dự án triển khai từ 2019-2023 nhằm tạo ra một hệ sinh thái sở hữu trí tuệ, tức là xây dựng một mạng lưới các tổ chức sở hữu trí tuệ của các viện/trường. Các mạng lưới này tại các trường sẽ được thành lập và hoạt động theo Dự án, giúp cho hoạt động sở hữu trí tuệ các viện/trường phát triển mạnh mẽ, trong đó có nguồn nhân lực đã được đào tạo chuyên môn, bài bản. Các trường đại học thuộc Đại học Huế nên tham gia vào trong dự án này, nhằm nâng cao nhận thức về tài sản trí tuệ và đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

Nhằm thúc đẩy hoạt động sở hữu trí tuệ trong trường đại học thuộc Đại học Huế, cần có cơ chế khuyến khích, thúc đẩy nâng cao nhận thức về đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ. Từ thực tế có thể khẳng định, ý nghĩa của việc thúc đẩy hoạt động sở hữu trí tuệ trong các trường đại học không chỉ góp phần hình thành ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật về sở hữu trí tuệ mà còn làm gia tăng giá trị thương mại các kết quả nghiên cứu trong trường đại học. ■

Thăm nhìn lại 1/4 thế kỷ khối chuyên

TRONG LÒNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

▪ VÕ THỊ QUỲNH

“Tôi đi trên những con đường sỏi mới thay da/ Còn nghe ấm dấu chân người đến trước”. Mỗi lần đi lại trên những sân trường, câu thơ của huynh Trần Thức cứ trở về, dù những con đường trong những ngôi trường thường không dài và không lớn.

Các em lớp 12 Chuyên Văn của tôi bây giờ luôn tự hào: “Em tuổi 18 đang bay trên chiếc phi cơ mang tên Khối Chuyên Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế 25 tuổi”. Thật ấn tượng về chiếc phi cơ có mặt đã ¼ thế kỷ.

Năm 1994, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế xin phép thành lập khối Chuyên THPT. Năm 1995 tuyển sinh khóa đầu tiên được một lớp Chuyên Toán gần 30 học sinh. Các thầy Tôn Thất Trí, Nguyễn Văn Toàn,...làm công tác tuyển

sinh cho khoa Toán. Đầu năm 1996 thầy Nguyễn Đắc Liêm được thầy Tôn Thất Trí giao trách nhiệm quản lý khối Chuyên. 1998 cô Trần Thị Huệ được tuyển vào khoa Toán nhà trường để phụ trách và giảng dạy khối Chuyên. Sau cô Huệ là đến thầy Phan Văn Trí ở Phòng Đào tạo nhà trường phụ trách khối chuyên cho đến nay. Cô Đặng Mỹ Ý cũng được bổ sung cho Văn phòng Khối Chuyên ngày một thêm đông vui. Về các lớp Chuyên: ban đầu là Chuyên Toán, sau đó trường có mở thêm Chuyên Văn, rồi Chuyên Anh, Chuyên Hóa, Chuyên Sinh.

Từ bấy đến nay, các em trong các đội tuyển học sinh giỏi THPT các khóa đã mang về cho trường, cho tỉnh khá nhiều giải Quốc gia: 1997-1998, quả ngọt đầu tiên là giải Khuyến khích Quốc gia môn



Học sinh khối chuyên đón chào tân sinh viên năm 2019



Một tiết mục văn nghệ của học sinh khối chuyên nhân dịp tri ân thầy cô giáo

Toán của em Trần Hữu Hoàng Phú. Giải Khuyến khích Quốc gia môn Toán năm học 1999-2000 có em Võ Quang Mẫn. Niên khóa 2001-2002 có 2 em cùng giải Khuyến khích Quốc gia môn Toán: Hoàng Tuấn Nhã, Nguyễn Thanh Sơn. Năm học 2005-2006 có em Nguyễn Thanh Dung đoạt giải Khuyến khích Quốc gia môn Tiếng Anh lúc đang là học sinh lớp 11 Chuyên Anh. Năm học 2006-2007 có em Lê Ngọc Như - giải Khuyến khích Quốc gia môn Văn và là năm được mùa của đội tuyển học sinh giỏi Tiếng Anh, có 3 em cùng đoạt giải Khuyến khích Quốc gia: Nguyễn Thanh Dung, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Hoàng Liên Thi. Năm học 2007-2008 là sự khởi sắc của môn Văn, có 2 em mới học lớp 11 nhưng đã đoạt giải Quốc gia: Phạm Phú Uyên Châu (giải Ba) và Lê Trần Thoại Ngân (giải Khuyến khích). Năm 2008-2009 có 3 em đem về 3 giải Quốc gia: môn Toán: Đào Văn Cơ (giải Ba); môn Văn: Thái Thị Hoài Thanh (giải Nhì) và Văn Đình Anh Quốc (lớp 11, giải Khuyến khích). Năm 2009-2010 có một giải Ba Quốc gia môn Văn: em Hồ Tiểu Ngọc (lớp 11). Năm 2010-2011 là năm được mùa của đội tuyển học sinh Giỏi Văn, có 3 em đoạt giải Quốc gia: - giải Ba có Hồ Tiểu Ngọc và Đỗ

Thị Diễm (lớp 11), giải Khuyến khích có Nguyễn Mai Trang; môn Toán có Cao Võ Hoàng Long đoạt giải Khuyến khích. Năm 2011-2012 cũng là năm môn Văn bội thu, có một giải Nhì Quốc gia: em Nguyễn Thị Phương Thảo và 2 em đoạt giải Khuyến khích: Đỗ Thị Diễm, Dương Thị May; đồng giải Khuyến khích nhưng là môn Sinh có Huỳnh Thị Thanh Ngân. Năm 2012-2013 có 2 em đoạt giải Khuyến khích Quốc gia môn Văn: Văn Minh Hiếu và Hồ Thị Thùy Trang. 2014-2015 có: Phạm Thị Ngọc Thu và Hồ Thị Hải Yến, đồng giải Khuyến khích Quốc gia môn Văn. Ấy là chưa kể các Huy chương vàng, bạc đoạt được trong một số kỳ thi Olympic 30-4 trường tạo điều kiện cho các em được tham gia. Và chưa kể đến các em thi đậu Thủ khoa, Á khoa vào các trường đại học trong và ngoài tỉnh, hàng năm.

Hiện nay, chưa có một thống kê đầy đủ, nhưng có thể nói là Khối Chuyên Trường Đại học Khoa học đã tỏa đi nhiều nơi, đứng trên bục giảng khá nhiều (khối Chuyên đã góp hơn 20 giảng viên cho nhiều khoa của các trường đại học thuộc Đại học Huế: Khoa học, Sư phạm, Ngoại Ngữ, Kinh tế, Luật, ... chưa kể các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trong cả nước... Và góp gần gấp đôi ngàn ấy tỏa về các trường THPT, THCS nội tỉnh: Quốc Học, Hai Bà Trưng, Nguyễn Huệ, Phan Đăng Lưu, ..., không kể các tỉnh bạn, làm ở khá nhiều ngành nghề khác nhau, phong phú như cuộc đời và cũng có nhiều em thành đạt, thành danh.

Điều quan trọng là ở trường đại học, các em được sống trong một môi trường khai phóng và thân thiện: các em luôn được đổi mới cách học, ngoài chương trình cứng Bộ Giáo dục và Đào tạo trao cho còn có một chương trình bộ môn bồi dưỡng, mở rộng, phù hợp (đặc biệt có sự góp sức chung tay của hầu hết các giảng viên đại học các

khoa có khối lớp Chuyên liên quan) và các em được tạo điều kiện để tổ chức nhiều ngoại khóa có ý nghĩa (chẳng hạn như *Câu lạc bộ Thơ Mới 1932-1945, Hành quân cắm trại (22/12) Thi Nhớ và Hát nhạc TRỊNH (1/4), Gặp mặt đầu Xuân (sau Tết Nguyên đán)...*). Các em là những người trẻ tuổi nhất trường, nhưng cũng được tham gia vào các hoạt động chung của trường như một thành viên bình đẳng với các anh chị sinh viên: như các cuộc thi: *Tìm kiếm tài năng Trường ĐH Khoa học, Đại học Huế (HUSC Got Talent), Nét đẹp học sinh, sinh viên HUSC 2019, ...* các em nhỏ nhưng hình như có võ nên đã đoạt giải ở top 3, top 5; chưa kể các em cùng tham gia các hoạt động chung của Đại học Huế như *Đại hội TDTT Đại học Huế*, mang về Huy chương bạc (nam: Nhật Trường), đồng (nữ: Ngân Châu) nội dung nhảy cao (2018),...

Những con đường đầy nhớ của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, với tập thể học sinh và giáo viên dạy Khối Chuyên, theo tôi, đó là con đường kỷ niệm, con đường tình nghĩa. Vậy nên, không nói chuyện đã qua lâu, mới đây thôi, khi một cô giáo dạy Sinh xưa của mình ốm (khá nặng, phải phẫu thuật), học sinh khá xưa bay từ Hà Nội về thăm và động viên cô, cựu học sinh các lớp đang công tác tại Sài Gòn cũng gom yêu thương gửi về cho cô (cô giáo ấy dạy THPT, được trường mời dạy), tình nghĩa ấy là vô giá. Cũng trong năm 2019 này, tôi đã chứng kiến một số em học sinh Chuyên Văn xưa, đã đến không chỉ bái biệt mà là tiễn biệt thầy giáo của mình (dù chỉ là trên một dặm đường) đi về bên kia thế giới...(thầy giáo ấy dạy đại học, chỉ đến trò chuyện cùng các em về chuyên đề: Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam), tình nghĩa ấy thật thấm sâu.

Xuân mới sắp đến rồi, chúng ta ôn cũ (1/4 thế kỷ Khối Chuyên trong lòng Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế) để hiểu nhiều hơn, để ngày một và ngày luôn làm mới mình hơn. Nói như nhà thơ Vũ Kỳ Anh: "Bài thơ hay đâu ở ngắn ở dài/ Cuộc đời đẹp đâu ở năm ở tháng/ Khi ta biết việc ta làm góp gì thêm cho cuộc sống/ Góp gì thêm cho bớt những buồn đau"... Xin hãy mở lòng đón Xuân mới 2020. ■

Hoài niệm

Cao Thị Hải Vân

*Hôm nay có một cô gái nhỏ
Tha thướt áo dài, về thăm lại trường xưa
Ngôi trường dịu dàng như trang sách mở
Để rưng rưng thương nhớ đến bây giờ*

*Tuổi mười tám... thanh xuân tràn ước vọng
Sư Phạm Huế đón em bằng những nụ cười
Khoa Văn ấy, và thầy cô thuở ấy
Trở thành tình yêu tha thiết trọn cuộc đời*

*Lớp học cũ, lời thầy cô còn đó
"Đã học Văn, em cần có tâm hồn
Cần mơ mộng nhưng cũng cần bản lĩnh
Để giữa đời, em sống tốt hơn"*

*Hôm nay có một cô gái nhỏ
Lang thang nhật ký niệm giữa sân trường
Cành liễu rủ, nhà xe năm ấy
Đâu cũng gợi về hai tiếng "yêu thương"...*

*Bạn bè cũ xa rồi, còn đâu nữa
Những giận hờn thoáng chốc hóa mây bay
Chỉ tha thiết được một lần gặp gỡ
Để ôm nhau cho thỏa nhớ mong này*

*Huế vẫn thế, nhẹ nhàng, thơ mộng lắm
Để đi qua bao sóng gió cuộc đời
Chợt một sáng, bước chân về xứ Huế
Lại thấy mình... trong trẻ tuổi đôi mươi...*



Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế TRONG TÔI

■ CAO THỊ HẢI VÂN

Cựu sinh viên khoa Ngữ Văn - Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế
Khóa 2007 - 2011

Những ngày này, bộ phim “Mắt Biếc” được công chiếu thu hút sự quan tâm của rất nhiều người và ở một, nơi cách xa Huế - phim trường của Mắt Biếc gần 100km, có một cô gái ngồi trong rạp xem phim, vừa chiếu những cảnh đầu đã rưng rưng, bởi trong những cảnh phim ấy, Sư Phạm Huế của cô ấy hiện lên thật đẹp. Vâng, tôi đang nói về chính mình – một cựu sinh viên Trường Đại học Sư Phạm, Đại học Huế và ngôi trường như trang sách mở ra bao điều kì diệu ấy, tôi gọi bằng hai từ “thanh xuân”.

Cách đây 12 năm, từ Quảng Trị, tôi bước vào Trường, ngôi trường nằm êm đềm bên dòng sông Hương. Huế trở thành một phần trong cuộc sống của tôi

từ đó. Tôi nhớ như in cảm giác hồi hộp mà phấn khích, lo lắng mà hạnh phúc của ngày đầu tiên bước chân vào trường, vào khoa Ngữ Văn, được gặp gỡ các thầy cô, các anh chị khóa trước và các bạn học cùng khóa. Từ lạ đến quen, từ quen đến hiểu, từ hiểu đến yêu, tôi yêu khoa, yêu trường, yêu những bài học và những hoạt động ở ngôi trường này.

Khoa Ngữ Văn của chúng tôi có một điều đặc biệt, mà tôi nghĩ là các khoa phòng của Trường Sư Phạm đều có phần nào đó đáng đáp của điều đặc biệt ấy, đó là thầy cô quá dễ thương và yêu thương sinh viên của mình. Thầy cô tôi luôn lên lớp bằng những nụ cười, những chỉ bảo ân

cần, những chia sẻ cả về việc học lẫn tâm tư. Là “con gái Văn Khoa”, chúng tôi thời điểm ấy lắm mộng mơ và nhiều lãng mạn, thầy cô nhiều khi chính là chỗ dựa cho những lúc “ấm ương”. Thầy cô làm chúng tôi yêu những áng văn, những bài thơ, nhờ động lực được thầy cô trao truyền, thư viện trường hay Trung tâm học liệu Đại học Huế hiếm khi vắng bóng những sinh viên Khoa Văn Sư phạm Huế và khi ra trường, tung cánh muôn nơi, người vào tận miền Tây, người bôn ba ra Bắc làm giáo viên dạy Văn, người rẽ ngang không theo nghề đến tận cùng, như tôi, đều mang trong mình một khung trời bình yên của Khoa Văn ngày ấy. Và trọn cuộc đời này, tôi sẽ không bao giờ quên được những câu mắng yêu, những cái cốc đầu tình cảm của thầy cô, những bài tập nhỏ, bài tập lớn, tiểu luận, luận văn được thầy cô hỗ trợ thực hiện. Lần đi thực tập tại Thị xã Quảng Trị, thầy phụ trách nhóm ra thăm, tập trung nhau lại, câu đầu tiên thầy hỏi chính là: “Có khó khăn lắm không các em?”. Thầy cô tôi là vậy đấy, luôn để ý đến cảm xúc của học trò trước nhất. Tôi may mắn hơn nhiều bạn cùng khóa, được ở trong vòng tay yêu thương của thầy cô thêm hai năm nữa, khi tốt nghiệp đại học, tôi học cao học ngay tại Trường, từ sinh viên chuyển thành học viên, được sống trong ngôi nhà Khoa Ngữ Văn đầy ấp tình yêu thương đến sáu năm, đó thực sự là một niềm hạnh phúc.

Thầy cô và Khoa Ngữ Văn là điều đầu tiên tôi nhớ đến khi nhớ về Sư phạm, Đại học Huế, còn một điều tuyệt vời khác giúp thanh xuân của tôi sôi động và ý nghĩa, đó chính là các hoạt động Đoàn. Vốn là một người đam mê hoạt động xã hội, vào khoa Văn, rồi trở thành Phó Bí thư Liên chi Đoàn, Chi hội trưởng Liên chi Hội sinh viên Khoa Ngữ Văn, Đoàn đã trở thành một phần máu thịt của tôi. Tôi đã cùng Đoàn trường trải qua bao Mùa hè xanh, bao đợt Tiếp sức mùa thi đầy kỉ niệm. Tôi nhớ da diết những ngày tổ chức cho các bạn trong Khoa đi gửi thư ngỏ xin quyên góp quần áo cũ còn dùng tốt để tham gia tình nguyện vùng cao, thời đó chúng tôi chưa có xe máy, cứ đạp xe đến từng nhà dân và được ủng hộ thật nhiều. Tôi nhớ mình còn

“cả gan” đi xin mở lớp học tình thương cho các em có hoàn cảnh khó khăn ở Vĩ Dạ, mỗi tối, chúng tôi đạp xe một quãng đường dài đến với các em, lớp học của chúng tôi diễn ra một thời gian và sự quyết liệt, “liều mình” của những năm tháng làm công tác Đoàn ở tuổi sinh viên ấy đã theo tôi đến tận sau này, khi tôi chính thức trở thành một cán bộ Đoàn chuyên trách chứ không phải một cô giáo như mình từng định hướng.

Quãng đời sinh viên tươi đẹp ở Huế cho tôi quá nhiều thứ, những giải thưởng, danh hiệu, được kết nạp Đảng ngay từ trên ghế nhà trường, nhưng quý giá hơn cả, đó là tôi luyện cho tôi trở thành tôi của ngày hôm nay, tự tin, quyết đoán trong công việc, nhưng đồng thời vẫn có chút gì đó “chất thơ” của người bước ra đời từ ngành Sư phạm Ngữ văn. Trở thành cán bộ Đoàn, tôi vẫn luôn nỗ lực cố gắng, ít nhiều cũng gặt hái được một số thành công nhất định và thật hạnh phúc khi đã ra trường bao nhiêu năm mà thầy cô tôi, khoa tôi, trường tôi vẫn nhớ tới cô sinh viên năm nào, trong mỗi bước đường, mỗi thành công tôi có được, đều có dấu ấn và sự khích lệ của các thế hệ thầy cô Trường Đại học Sư Phạm, Đại học Huế mà tôi thường gọi là Sư phạm, Đại học Huế thân thương.

Những ngày cuối năm, trở về Huế trong một cuộc thi báo cáo viên khu vực Miền Trung – Tây Nguyên, tôi có cơ hội mặc tấm áo dài về thăm trường, thăm Khoa Ngữ Văn của chúng tôi, và tôi nhận ra rằng, dù có trưởng thành đến thế nào, cứ bước vào cổng trường Sư phạm, tôi như lại trở về làm một cô gái nhỏ được yêu thương.

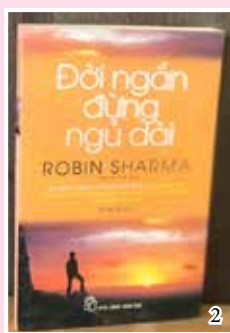
Cảm ơn Sư Phạm Đại học Huế và cảm ơn xứ Huế! Mọi người thường bảo nhau rằng, đặc sản của Huế là những cơn mưa, còn với tôi, đặc sản của Huế chính là yêu thương, để trong những trang thơ của mình, Huế trong tôi luôn ấp đầy một nỗi niềm da diết:

*“Có o con gái xa...nhớ Huế
Không biết chiều nay Huế có buồn?
Có còn dáng nhỏ trên đường nhỏ
Tha thướt đi về.. Vĩ Dạ thôn”* ■

Những cuốn sách này được xuất bản trong thời gian gần đây và liên tục lọt vào các top bán chạy. Truyền cảm hứng tích cực, chia sẻ những kiến thức thời số, những kỹ năng sống còn cho các bạn trẻ trên con đường học tập, lập nghiệp... là thông điệp chủ đạo của 10 cuốn sách này.



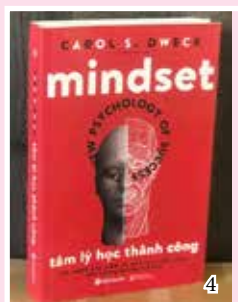
1



2



3



4



5



6



7



8



9



10

10 CUỐN SÁCH BẠN TRẺ NÊN ĐỌC

1. Bước chậm lại giữa thời gian vội vã. Là cuốn sách "nhắc nhở" người trẻ về thái độ sống, nhất là trong cuộc sống cứ như cuốn trôi mọi thứ hiện nay. Đại đức Hae Min, tác giả cuốn sách này là một trong những người có ảnh hưởng tới giới trẻ Hàn Quốc, hỏi người đọc: Thế gian này vội vàng hay do chính tâm trí của bạn quá bận rộn? Và sau đó, với những lời tâm tình nhẹ nhàng, tác giả gửi gắm một mong mỏi: đừng để mình sống vội, sống theo trend, mà quên mất chính mình là ai, và ý nghĩa cuộc đời của mình là gì.

2. Đời ngắn đừng ngủ dài. Tác giả Robin Sharma - người truyền cảm hứng cho cả trăm,

ngàn lãnh đạo trên toàn cầu - đã chia sẻ cùng người đọc 101 bài học giản dị nhưng đầy sức nặng. Rằng ta có thể để lại gì cho đời? Rằng bên kia cánh cửa của sự sợ hãi, luôn có những món quà giá trị đợi chờ. Hay thậm chí "Thà chết đứng còn hơn sống cả đời trên hai đầu gối"... Bạn có thể tìm đọc thêm những cuốn sách khác của tác giả này như là: *Ai sẽ khóc khi bạn lìa xa?*, *Nhà lãnh đạo không chức danh...*

3. 10 nguyên tắc vàng để sống không hối tiếc. Tác giả John C Maxwell có rất nhiều cuốn sách hay để giúp cho việc phát triển con người. 10 nguyên tắc vàng để sống không hối tiếc là một trong số ấy. Với những ví dụ có thật, những

công thức đã được đúc rút, người đọc sẽ có cho mình kim chỉ nam để hướng tới thành công. Dĩ nhiên, thành công chỉ đến khi bạn áp dụng và liên tục cải tiến phù hợp, vì sách chỉ là một tấm bản đồ hành trình, dẫn bước đọc giả trải qua một loạt các bước đơn giản, từ đó sống trọn vẹn hơn, hết mình hơn và hướng tới một cuộc sống có ý nghĩa hơn mỗi ngày.

4. Tâm lý học thành công. Cùng với *Vững tâm bền chí ắt thành công*, cuốn sách này “gieo” và củng cố cho người đọc một chân lý “Có công mài sắt, có ngày nên kim”. Từ những nghiên cứu khoa học bài bản, sách chỉ ra những phương cách để vượt qua cái tâm lý Ôi chuyện đó khó quá, mình không làm được. Thành công và mục tiêu đạt được chỉ dành cho những ai dám lần đầu làm chuyện ấy, dám vượt qua những điều được gán là bài toán đánh dấu cực khó.

5. Tôi, tương lai và thế giới. Nhiều công cụ hữu ích được tác giả Nguyễn Phi Vân tìm hiểu và chia sẻ lại trong cuốn sách này. Nhưng hơn thế nữa là những kiến giải, những góc nhìn và đúng hơn là những tâm huyết mà tác giả muốn đem đến một tinh thần lãnh đạo của thời kỳ 4.0. Đã đến lúc, một thế hệ trẻ không ở trong cái vùng an toàn của địa phương nơi mình sinh sống nữa, mà còn là bước ra thế giới: thế giới của số hóa trên mạng internet với những kỹ năng số cũng vô cùng cần thiết; và cả thế giới của những vùng đất mới, ở đó, ta không chỉ đến check-in, đến selfie mà còn sống với nó, tìm hiểu nó.

6. Trên đường băng. Thay vì trải qua và vấp phải để có những trải nghiệm, người trẻ có thể lĩnh hội thông qua sự chia sẻ của những người đi trước. Đây có thể xem là tinh thần của những bài viết trong cuốn sách Trên đường băng của tác giả Tony Buổi Sáng. Giọng văn khôi hài, tưng tưng và gần gũi của tác giả làm cho người trẻ dễ lĩnh hội những bài học làm người sâu sắc. Cuốn sách khác của tác giả này cũng có thể xem là sách gối đầu giường của nhiều bạn trẻ trên đường lập nghiệp, khởi nghiệp: *Cà phê cùng Tony Buổi Sáng*.

7. Trưởng thành sau ngàn lần tranh đấu. “Không chao đảo thì không phải là người lớn, phải ngàn lần tranh đấu mới có thể trưởng thành. Có đau đớn mới là tuổi trẻ? Nếu vậy thì có chao đảo mới trở thành người lớn. Đúng vậy, có chao đảo một chút cũng không sao, sự

dao động của bạn và của tôi là hành trình hết sức tự nhiên mang tên ‘trưởng thành’.” Đoạn trích này chính là điều mà tác giả Rando Kim muốn tâm sự cùng những bạn sinh viên, chỉ mai đây thôi sẽ rời ghế nhà trường. Trong nhà trường, được sự bảo bọc của thầy cô. Về nhà, được cha mẹ chăm bẵm. Ra xã hội, với hai chữ sinh viên cũng ít nhiều nhận được ánh nhìn bao dung của mọi người. Nhưng khi đã tốt nghiệp, khi đã đi làm, mọi sự không còn dễ dàng nữa. Không có lời khuyên nào của tác giả, nhưng chính những câu chuyện được kể lại, sẽ giúp người đọc rút ra được những suy ngẫm cho chính mình.

8. Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu. Cuốn sách là những chia sẻ nhẹ nhàng và sâu sắc của một người đi trước – tác giả Rosie Nguyễn, với nhiều trải nghiệm – dành cho các bạn trẻ. Tác giả kể lại thời học trò, thời sinh viên của mình cùng với những bài học Giá mà, cùng với những câu chuyện bước chân ra khỏi vùng an toàn của mình. Những kiến thức, kỹ năng, những tư duy, thái độ mà Rosie Nguyễn gửi gắm đến người đọc sẽ là một cảm hứng, một năng lượng để thôi thúc bạn hành động. Và dĩ nhiên, chỉ có hành động mới giúp bạn tích lũy thực sự.

9. Tư duy tối ưu. Là một cuốn sách phải đọc khác của Stephen R. Covey - tác giả một cuốn sách người trẻ phải đọc: *7 thói quen để thành đạt*. *Tư duy tối ưu* là cuốn sách giúp những ai muốn nâng cao chất lượng cuộc sống và tập trung vào những điều quan trọng của cuộc đời, trong đó có yếu tố then chốt: cân bằng các vai trò sẽ phải nắm/đóng trong đời. Bạn cũng có thể tìm đọc thêm một cuốn sách khác của cùng tác giả: *Lựa chọn tối ưu thứ ba*.

10. Vững tâm bền chí ắt thành công. Viết về cuốn sách này, Ed Viesturs, người từng bảy lần chinh phục đỉnh Everest đã bày tỏ: Cuốn sách dạy chúng ta rằng đỉnh cao trong cuộc sống không chỉ được chinh phục bởi sự nhanh nhẹn bẩm sinh mà còn nhờ sự bền bỉ, chờ bão tố qua đi và tiếp tục cố gắng. Tác giả Angela Duckworth, bằng những kinh nghiệm và quan sát của chính mình chỉ cách cho chúng ta tập luyện sự bền bỉ - chìa khoá của thành công - ngay cả khi chúng ta không có những năng lực vượt trội. ■

TAM HỮU



Bước chân đi...

THỰC TẬP

■ VỞ CA DAO

Có một thực tế, doanh nghiệp than phiền sinh viên ra trường không đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp.

Và có một thực tế khác, sinh viên đến thực tập các doanh nghiệp chủ yếu đang chế nước, pha trà, đi photocopy tài liệu, đại loại làm những việc lật vật. Nhiều bạn đến thực tập cũng chỉ với tâm thế là cho qua, cho xong để có cái giấy chứng nhận đã kết thúc học phần mang tên thực tập.

Chưa kể thêm thực tế khác, nhiều bạn trẻ cứ ra trường là rải đơn xin việc như rải hạt giống, chỗ nào nhận thì làm và vào làm một thời gian mới biết là không phù hợp, xin nghỉ. Việc này gây lãng phí cho cả doanh nghiệp lẫn người đi làm và suy rộng ra cho xã hội.

Vậy, làm gì để thay đổi các thực tế kể trên?

Với các doanh nghiệp lớn, đã có chương trình thực tập sinh tài năng, qua đó sàng lọc, tuyển lựa đồng thời đào tạo nguồn nhân lực dự bị cho mình.

Sẽ có người đọc đến đây và bảo: đó là doanh nghiệp lớn mới làm được thế, chứ còn doanh nghiệp nhỏ, lắm khi chạy ăn từng bữa còn chưa xong, lấy đâu ra...

Kỳ thực, nếu muốn thì sẽ có cách. Một mô tả công việc các vị trí đang có trong doanh nghiệp, được lược bớt những công việc khó, quan trọng để từ đó có thể nhận các bạn sinh viên từ năm một, năm hai cũng có thể để thử sức ở hình thức bán thời gian, hoặc làm việc từ xa (thời của

mạng, ngồi đâu chả được). Công việc cứ thế thách thức dần từ dễ lên hơi khó, lên khó... thì sẽ giúp cho các bạn sinh viên tăng dần sự tự tin, làm quen dần môi trường công việc, nâng cao dần kỹ năng.

Song song với việc cầm tay chỉ việc ban đầu có tốn kém thời gian tí, là các buổi đào tạo, bổ sung những kiến thức thực tế vốn không có trong giáo trình, trong chương trình học, sẽ giúp cho các sinh viên có ý thức muốn phát triển bản thân, củng cố kiến thức.

Năng lực của người lao động có thể nói xoay quanh các yếu tố như thái độ, như kỹ năng, như kiến thức, như kinh nghiệm. Tất cả những yếu tố này, không thể dùng một cái mà có được mà cần tích lũy theo thời gian.

Vậy thì, liệu các doanh nghiệp đã dang rộng vòng tay đón các bạn sinh viên đến thực tập?

Liệu các trường học có đang liên kết với các doanh nghiệp để xây dựng các học phần thực tập phù hợp hay để sinh viên tự bơi ?

Và các bạn sinh viên có chủ động đi tìm cơ hội tích lũy kinh nghiệm, kỹ năng hay lại than thở trách móc các doanh nghiệp tuyển người sao cứ đòi kinh nghiệm và sinh viên ra trường lấy đâu ra kinh nghiệm?

Kinh nghiệm, thực ra phải được hiểu chính là những kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng... này, kỹ năng khác và cả những kiến thức

xã hội thu lượm được qua sách vở, phim ảnh lẫn thực tế công việc.

Quan trọng hơn cả kinh nghiệm, sẽ được các doanh nghiệp đánh giá cao chính là thái độ, là tư duy.

Thái độ của một người trẻ sớm lăn xả vào công việc sẽ khác với thái độ của người trẻ chỉ biết học và học.

Tư duy của một bạn trẻ đã từng có những trải nghiệm thực tế sẽ khác với tư duy của một bạn trẻ chỉ biết lê la quán xá chụp hình sống ảo.

Sẽ còn một rào cản lớn hơn: là sự bảo bọc của gia đình. Với tâm lý sợ con sa ngã, hoặc chỉ muốn con chú tâm vào việc học, khi con cái xin làm gì thêm cũng sẽ bị cha mẹ ngăn cản, bàn lùi. Nhưng, như đã nêu ở trên, nếu muốn làm, bạn vẫn có cách thuyết phục cha mẹ của mình.

Trong cuốn sách Trưởng thành sau ngàn lần tranh đấu, tác giả Rando Kim có viết rằng: thời trên ghế nhà trường, được sự bảo bọc của thầy cô, cha mẹ; nhiều bạn trẻ không hình dung được những thực tế khắc nghiệt của nơi làm việc; thế nên nhiều bạn trẻ khi ra trường bỗng hoang mang, cảm giác bơ vơ, lạc lõng. Vậy thì, 18 tuổi rồi, đã bước chân vào giảng đường đại học, lại có quyền thử-sai của người trẻ bởi đường đời còn dài, hà cớ gì bạn không dám bước vào các cơ quan, các công ty, xin một chân thực tập.

Tin chắc, cơ hội việc làm cho bạn sau này sẽ rộng mở hơn nhiều so với những bạn chỉ suốt ngày ăn, học rồi chơi. ■



■ NGUYỄN HOÀNG

Khoa Toán Trường ĐH Sư phạm, Đại học Huế

Đã khá lâu tôi không bước chân vào rạp xi nê vì có nhiều thứ giải trí khác cũng như ít thấy phim hay mà xã hội quan tâm. Đợt này, Mắt biếc đang chiếu ở Huế, có thể xem như một hiện tượng “hot” về điện ảnh. Tôi có đọc truyện này trước, nhận thấy nội dung không quá đặc sắc. Tuy nhiên nhờ thấy được những cảnh quay ở Trường Đại học Sư phạm, ở đường Kim Long dọc theo bờ sông Hương, phố cổ Bao Vinh,... gây nên ấn tượng thú vị và gợi tính tò mò khiến cho tôi có đôi phần háo hức khi đi xem phim.

Về chuyện tình đơn phương của Ngạn dành cho Hà Lan, hai nhân vật chính của truyện và phim, có thể lấy câu thơ của Félix Avers (Khái Hưng dịch) làm đề dẫn:

Lòng ta chôn một khối tình,

Tình trong giây phút mà thành thiên thu.

Thời thơ ấu cũng như tuổi dậy thì trải qua ở vùng quê nghèo, tình cảm đôi bạn trẻ thật đẹp, trong sáng và đong đầy kỷ niệm. Lên thành phố để học tiếp bậc trung học phổ thông, tính cách hai người bị phân kỳ do bối cảnh xã hội. Trong khi Ngạn vẫn hồn nhiên, chân chất thì Hà Lan thay đổi

chóng vánh bất ngờ. Và như thế sóng gió giữa đôi bạn chắc chắn xảy ra, tạo nên kịch tính. Đã hết rồi những tháng ngày vui tươi, hạnh phúc ở miền quê yêu dấu, mỗi trường đoạn phim là mỗi bi kịch tiếp nối nhau, cho đến khi hết phim là cảnh Ngạn trốn chạy thực tế nghiệt ngã trên chuyến tàu xuôi nam và nỗi day dứt, đau lòng của Hà Lan như muốn níu lại những điều quý giá một lần nữa đánh rơi. Rốt cuộc tương lai của các nhân vật chính sẽ ra sao, phim truyện dành cho khán giả, độc giả tự chọn phương án theo ý mình.

Vài yếu tố, nhân vật trong truyện kiếm hiệp “Ý thiên Đồ long ký” của Kim Dung chợt đến trong tôi khi đang xem phim. Thứ nhất, tình cảm tuổi ấu thơ quá sâu sắc, mãi theo dòng đời Ngạn dành cho Hà Lan vì đôi mắt biếc cũng như nàng Ân Ly đối với Vô Ky, chỉ một lần gặp nhau ở Hồ Điệp cốc với vết cắn sâu ở mu bàn tay để suốt đời nàng đi tìm chàng trai hung ác ấy. Ân Ly cũng như Ngạn, cả hai không chấp nhận thực tại hiện hữu mà cứ để trái tim phiêu lãng về một quá khứ mộng lung, mãi dật dờ trong giấc mộng. Dẫu sao, Ân Ly còn đi



tìm là còn hy vọng, riêng Ngạn cuối cùng thì trái tim tan vỡ.

Chuyện thứ hai là tình yêu giữa hai chú cháu, của Trà Long với Ngạn. Mỗi tình này sinh do Trà Long thiếu tình cha, thương cảm với cuộc sống quạnh hiu của Ngạn. Còn Ngạn thì bóng hình cố nhân ăn sâu vào tiềm thức, Trà Long là phiên bản của Hà Lan, thể hiện rõ nhất là khi hai chú cháu trở lại rừng sim đầy kỷ niệm của Ngạn với nét hồn nhiên, vô tư tưởng chừng như Hà Lan đang nhảy chân sáo hoặc thăm thì. Cũng như tình yêu của nàng Bất Hối dành cho Lợi Hạnh khi chăm sóc thương tật chàng ta. Dương Bất Hối có mẹ là Kỷ Hiểu Phù vốn đồ đệ phái Nga My, thất thân với Dương Tiêu, một yếu nhân của Minh giáo nên đã phụ lòng với Lợi Hạnh, người phái Võ Đang. Trong cơn đau, khi mê sảng Lợi Hạnh cứ tưởng là người yêu cũ và mãi tha thiết gọi tên Hiểu Phù. Có lẽ quan niệm tình cảm xưa nay khác nhau, Kim Dung

để hai người này thành thân, một bên vì hình bóng người yêu cũ quá sâu đậm, một bên vừa nể trọng sự thủy chung của một chàng trai, vừa muốn chuộc lỗi phụ tình của mẹ. Còn thời nay Nguyễn Nhật Ánh thì xác định Ngạn mãi mãi chỉ yêu một mình Hà Lan, vẫn tỉnh táo để thấy rằng Trà Long chỉ là hình bóng của Hà Lan, tạm thời chợt đến trong niềm cô đơn khắc khoải.

Chuyện tình từ một cuốn tiểu thuyết hư cấu thì ta dễ chấp nhận dù có thể không đồng tình. Ngoài đời thực, hiếm có một chàng trai chung thủy, bao dung, hết lòng vì người mình yêu (về cả tình cảm lẫn lý trí) trong cả quãng thời gian dài như Ngạn. Tính cách của Hà Lan cũng không quá rần rori hoặc có một lý tưởng cao xa nào đó để chối từ tình cảm chân thực mà Ngạn vẫn hết lòng dành cho nàng.

Dẫu sao đi nữa, phim truyện cũng để lại cho khán giả nhất là học sinh, sinh viên. Tuổi trẻ có bông bột với cái mới lạ, cái hấp

dẫn đến đâu thì cũng phải dè chừng, phải suy nghĩ chín chắn hơn trong tình trường vì đôi khi sự lựa chọn đúng sai chỉ đến một lần trong cuộc đời.

Phong cảnh ở Huế vốn đã đẹp, vào phim ảnh càng đẹp lên thêm nhiều. Chiếc cầu thang xoắn ốc, những hành lang dọc theo ngôi nhà chữ nhân (人) của Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, những nhóm nữ sinh trong tà áo dài trắng tỏa ra sân trường, cổng trường với cảnh quay cận cảnh, toàn cảnh,... trong phim lung linh hơn thực tế. Đường Kim Long dọc bờ sông Hương, đường lên đồi thông Thiên An hay phố cổ Bao Vinh chắc sẽ tạo nhiều hứng thú cho bạn trẻ xem phim.

Theo truyện, phần lớn sự kiện xảy ra ở làng Đo Đo, huyện Thăng Bình, Quảng Nam; còn thời gian xem như một giai đoạn xảy ra trước 1975. Bởi vì cái tên Trường Tiểu học CỘNG ĐỒNG, những vũ trường, những chai bia cao Con Cọp La Rue thực tế chỉ tồn tại cho đến năm đó. Khi làm phim, đạo diễn chọn các cảnh quay ở Huế và làng quê ở huyện Quảng Điền. Trung học Kiểu Mẫu Huế là ngôi trường được chọn để Hà Lan học khi lên thành phố. Tuy nhiên một số điều diễn ra trong phim đối với khán giả cố đô là không thỏa đáng, chẳng hạn nữ sinh Huế có thể mặc áo dài trắng, bleu marine, xanh da trời,... nhưng luôn quần dài trắng (khác với miền nam, nữ sinh thường mặc quần đen cùng với áo trắng). Cách trả lời đồng ý bằng từ OK, nữ sinh ăn quà vặt dọc đường như bây giờ là chưa phổ biến vào thời ấy. Thêm nữa, sự thay đổi tính cách của Hà Lan khi gặp Dũng diễn ra quá nhanh chóng, không phù hợp với một cô gái chân chất ở miền quê (hoặc một cô gái Huế). Máy chiếc xe đồ Anlosia (An Lỗ - Sĩa) hiệu Renault xưa, giờ có lẽ không kiếm ra để làm đạo cụ nên được thay bằng xe Volkswagen (logo là chữ W). Thêm nữa, xe đồ hồi ấy lên xuống cửa sau chứ không phải cửa bên,... Cũng

còn nhiều chi tiết lặt vặt trong phim có thể "soi" thêm nhưng không phải phim lịch sử nên bỏ qua.

Tuổi già mà còn đi xem "Mắt biếc" à? Có thể ai đó ngạc nhiên. Già trẻ nói chung là tương đối. Già vì quy luật của thời gian nhưng tâm hồn vẫn có thể còn trẻ trung, hồn nhiên. Ngược lại, có người cảm xúc trở nên xơ cứng khi thân xác đang ở giai đoạn trung niên.

Qua mạng xã hội, qua trò chuyện trao đổi có nhiều ý kiến khen chê về nội dung câu chuyện, về chất lượng nghệ thuật bộ phim. Không thể so với những bộ phim tình cảm nổi tiếng ngày trước như Love story, Romeo and Juliet,... nhưng nhìn chung cách diễn xuất, ngôn ngữ điện ảnh, chuyển mạch các xen (scene) trong phim, những biểu cảm được thể hiện tốt qua các vai khác nhau ở Mắt biếc. Khá nhất là mấy đứa nhỏ, không biết đạo diễn huấn luyện thế nào mà chúng khóc cười, hân hoan, cục súc,... như thật.

Kết thúc phim thì ta có thể liên tưởng đến hai câu thơ của Thế Lữ:

*"Cái thuở ban đầu lưu luyến ấy,
Nghìn năm hồ dễ mấy ai quên."*

"Ăn theo" bộ phim, đây cơ hội tốt để Huế quảng bá mạnh hơn về du lịch thông qua những cuộc mạn đàm, trao đổi về chuyện phim, giới thiệu rõ hơn những phong cảnh đẹp, hình ảnh thanh bình của Huế. Nên làm những tấm bảng nhỏ, ghi chú ngắn gọn và gắn vào những địa điểm đã thể hiện trong phim. Có thể tổ chức những tour mang tên "Mắt biếc" thời gian chừng một buổi cho những du khách đến Huế trải nghiệm thêm. Bạn trẻ sẽ rất vui khi check in những nơi này. Điều này đã xảy ra nhiều nơi, chẳng hạn bộ phim "Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh" đã được tỉnh Phú Yên quảng bá; thành phố và điểm quay phim thành nơi đến hấp dẫn và đã thành công mặc dù thực địa thì khá đơn sơ, nghèo nàn! ■

Huế, cuối tháng 12/2019

CỘI NGUỒN CỦA HẠNH PHÚC là sự hòa điệu

▪ NGUYỄN QUỐC DŨNG



1. Hạnh phúc là mục đích tối thượng của con người

Con người khi mới sinh ra, ai cũng cất tiếng khóc chào đời. Theo lẽ thường, đã nói "cất tiếng" như trong "cất tiếng hát", "cất tiếng gáy", "cất tiếng khen ngợi" là nói đến niềm hân hoan, vui sướng, cho nên, không ai nghĩ rằng tiếng khóc chào đời lại là tiếng khóc của khổ đau mà chính là tiếng khóc của hạnh phúc, hạnh phúc của những người thân chung quanh và của chính bản thân người mới được sinh ra. Như vậy, hạnh phúc là niềm hân hoan, vui sướng tồn tại trong mối quan hệ tình thân giữa mọi người với nhau. Hạnh phúc không phải của riêng ai, mà của tôi, của

bạn, của tất cả những người sống chung quanh chúng ta trong mối quan hệ yêu thương. Bạn cướp đi hạnh phúc của người khác thì không chỉ người ấy chịu đau khổ mà chính bạn, trong mối quan hệ liên đới, cũng không thể sống trọn vẹn trong niềm hạnh phúc bất chính ấy được. Người ta không thể xây dựng hạnh phúc và an lạc của mình dựa trên sự đau khổ hay mồ hôi nước mắt, xương máu của người khác. Hạnh phúc và đau khổ trong một cộng đồng luôn hòa quyện với nhau, không thể tách rời nhau. Cho nên, suy rộng ra, có thể nói, kẻ hạnh phúc nhất không phải là người giành lấy được hạnh phúc từ nhiều người khác mà "là người tạo ra nhiều hạnh

phúc cho kẻ khác" (Diderot).

Trong đời sống, hạnh phúc là điều ai cũng mong mỏi ước muốn. Nó là mục đích tối thượng, đồng thời là giá trị cao nhất của cuộc sống con người, của từng dân tộc, mở rộng ra, là của toàn nhân loại trên Trái Đất này, một hành tinh nhỏ bé, nhưng vô cùng xinh đẹp và thân yêu. Mọi hoạt động dù vật chất hay tinh thần của con người chung quy đều hướng đến mục đích cuối cùng là Hạnh Phúc. Spinoza, một nhà toán học đồng thời là triết gia phương Tây thế kỷ 17, đã có một nhận xét chí lý: "*Hạnh phúc là mục đích của mọi hành động. Hạnh phúc là sự có mặt của các cảm giác thoải mái, và sự vắng mặt của khổ đau*". Hạnh phúc và khổ đau là hai mặt đối lập nhau của cuộc sống. Do vậy, để cuộc sống được an lạc hạnh phúc, thì rõ ràng không có con đường nào khác là phải *tiêu diệt khổ đau*. Đó là một chân lý vô song mà Đức Phật cách đây hơn 25 thế kỷ đã dạy cho các môn đồ, mà về cuối đời Ngài chỉ nói ngắn gọn như tổng kết triết thuyết của mình: "*Trong suốt 45 năm thuyết pháp, xưa cũng như nay, Ta chỉ dạy có hai điều: Sự khổ và sự diệt khổ*". Cho nên "giá trị bất hủ của đạo Phật chính là ở chỗ nó vạch ra con đường cụ thể giúp cho mỗi người chúng ta trở thành con người hoàn thiện, con người sống hạnh phúc và tự do, con người mẫu mực về trí tuệ và tình thương rộng lớn" (Thích Minh Châu).

Hạnh phúc không phải chỉ là ước mơ, mà là một hiện thực có thể đạt được trong cuộc sống. Vậy, làm thế nào để có được hạnh phúc cho mình, cho người?

2. Đạo đức là nền tảng của hạnh phúc

Đạo đức là một vấn đề lớn của văn hóa xã hội loài người. Trên thế giới, hầu như không có dân tộc nào là không có những câu châm ngôn, tục ngữ về đạo đức để giáo dục con người hướng thiện, làm điều tốt đẹp cho mình, cho người, để

cùng nhau xây dựng một xã hội nhân ái, yêu thương, cùng nhau phát triển cuộc sống ấm no, hạnh phúc, hòa bình và thân thiện. Chẳng hạn ở Việt Nam:

- *Nhiều điều phủ lấy giá gương,*

Người trong một nước phải thương nhau cùng.

- *Công cha như núi Thái Sơn,*

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Một lòng thờ mẹ kính cha,

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

- *Thương người như thể thương thân*

(Nguyễn Trãi)

Đạo đức chính là nền tảng của hạnh phúc con người. Không có đạo đức, trật tự xã hội sẽ bị đảo điên, con người sẽ sống trong sự sợ hãi lo âu và bất an (sợ hãi, bất an về nhiều phương diện như: sinh mạng, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường...). Cho nên, sinh thời, Albert Einstein, nhà vật lý học vĩ đại thế kỷ 20, đã từng cảnh báo: "*Điều quan trọng nhất trong nỗ lực của con người là đạt đến đạo đức trong hành động. Thăng bằng nội tâm và thậm chí chính sự sinh tồn của chúng ta tùy thuộc vào nó*". Cuối thập niên 70 của thế kỷ trước, không ai không biết đến tội ác tày trời của chế độ Pôn Pốt - Iêng Sari ở Kampuchia. Dưới sự cai trị tàn bạo, độc tài, vô đạo đức, vô nhân tính của bọn chúng, nếu không có bàn tay trợ giúp của người Việt, cả dân tộc Kampuchia suýt nữa đã rơi vào thảm họa đẫm máu của diệt chủng! Trong thiên niên kỷ của chúng ta đang sống, đây đó đang tiềm ẩn hay đang chấp chứa không biết bao mầm mống của bất trắc, hiểm nguy, của sự hủy diệt mà con người khó bề tránh khỏi nếu chưa sớm biết thức tỉnh. Tất cả những bất trắc, hiểm nguy ấy, rõ ràng không thể chối cãi, đều bắt nguồn từ sự suy thoái trầm trọng, xuống cấp đến độ báo động của trật tự xã hội, đạo đức con

người hiện nay! Nào là các tệ nạn ma túy, tham nhũng, buôn người, buôn lậu; nào là các tệ nạn cờ bạc, trộm cướp, đĩ điếm, ấu dâm; nào là giả danh giả nghĩa, mua danh bán tước, mua điểm bán bằng, bạo động học đường; nào là ô nhiễm môi trường, bất an toàn thực phẩm, dược phẩm, mất an toàn giao thông. Vân vân và vân vân... Hàng ngày, nghe và đọc báo dài, báo mạng, chúng ta thật đau lòng thấy tràn lan đây đó bao chuyện bức xúc, bất bình với những lời kêu cứu khao khát công bằng, trật tự an sinh xã hội. Tai nạn xe cộ như cơm bữa trên các tuyến lộ huyết mạch giao thông; ngộ độc thực phẩm ở các quán ăn, xí nghiệp, học đường; ô nhiễm môi sinh gần như vượt ngoài tầm kiểm soát do rác thải sinh hoạt, rác thải nhựa, chất thải độc hại công nghiệp... Không những con người mà cả vật nuôi, cây trồng lương thực, thực phẩm cho đến đất đai, rừng núi, sông ngòi, biển cả, không khí ... đều bị tác động tiêu cực, ở nhiều mức độ khác nhau, làm tổn thương đến chất lượng sống, sự an toàn, hạnh phúc của con người ở khắp nơi trên thế giới, nhất là ở các nước đang phát triển, đặc biệt ở các nước châu Á, trong đó không loại trừ Việt Nam!

Sự tiến bộ vượt bậc của tri thức khoa học kỹ thuật, công nghệ hiện đại là niềm vui, sự tự hào của nhân loại, vì nó đem đến biết bao tiện nghi, lợi ích thiết thực cho cuộc sống và đồng thời giảm nhẹ đi không ít mồ hôi công sức tiền bạc của con người. Nó giúp con người rút ngắn không gian, thời gian làm việc mà lẽ ra con người phải tốn phí gấp trăm, gấp ngàn lần mới có thể hoàn tất nổi! Nhưng tiếc thay, con người đã quên rằng chỉ các tri thức khoa học, kỹ thuật tiến bộ không thôi là chưa đủ và không thể đưa cuộc sống con người đến bến bờ hạnh phúc thật sự có ý nghĩa và đầy phẩm giá. Nó đã bị con người lạm dụng làm phương tiện để mưu cầu "hạnh phúc" cho riêng mình, hay phe cánh của mình, vô tình làm suy thoái, băng hoại nền tảng đạo đức xã hội, tiếp tay cho cái xấu

lên ngôi, vùi lấp cái thiện lành xuống vực thẳm. Công bằng mà nói, tri thức khoa học và công nghệ không có tội. Mà chính con người là tội đồ và vô tình tự biến mình thành nô lệ vì thiếu hay không có ý thức làm chủ khoa học kỹ thuật do mình tìm kiếm, khám phá, phát minh ra! Cho nên, điều thiết yếu cần được rút ra là lương tâm con người nhất thiết phải được đánh thức, bởi vì "*Lương tâm là ánh sáng của trí thông minh để phân biệt điều hay điều dở*" (Khổng Tử). Trái đất sẽ rơi vào bóng tối nếu lương tâm con người chưa được thức tỉnh!

Theo quan niệm nhà Phật, tất cả các sai lầm, tội lỗi của con người đều do sự che lấp của **vô minh**. Vô minh ở đây không có gì khác là sự ràng buộc của **tham, sân, si**. Vì tham, sân, si mà con người đã đánh mất lương tâm, lương tri, làm suy thoái đạo đức truyền thống lâu đời của cha ông. Nhà triết học Hy Lạp cổ đại Socrate cũng có cùng nhận định như Đức Phật: "*Tất cả tội lỗi đều do vô minh mà ra*". Và cũng đồng quan điểm với Đức Phật, ông nói: "*Người trí huệ cũng bị cám dỗ bởi tham, sân, si như người vô minh, nhưng họ biết chế ngự cám dỗ và không rơi vào vòng tội lỗi*". Vậy, vấn đề hệ trọng đặt ra ở đây là làm thế nào để thoát khỏi sự kiềm tỏa của vô minh? Theo đạo Phật, đó là con người cần phải nỗ lực cởi bỏ tham, sân, si bằng ý thức rèn luyện đạo đức của bản thân mình để thành người có **trí huệ**.

3. Giải pháp của Phật giáo và con đường đi đến hạnh phúc

Vì sự cám dỗ của dục vọng, luôn bị lôi kéo theo những ham muốn bất tận của sự lạc thú giàu sang và quyền chức, con người hiện đại có chiều hướng đánh mất chính mình, bị tha hóa trầm trọng, không còn nhận ra phải trái, biết Đủ để dừng lại cho đúng lúc. Nhiều bi kịch thảm cảnh xảy ra trong xã hội, thật đáng tiếc, đều do sự mờ ám ngu si của lòng tham vị kỷ, sân hận... Hơn hai ngàn rưỡi năm rồi, đạo Phật đã đi vào đời sống và rất gần gũi, gắn bó một

cách thiết thực với con người mọi thời đại. Đạo Phật không tán thành cuộc sống nghèo đói và khổ hạnh, nhưng đồng thời cũng không đề cao cuộc sống chạy theo vật dục đề hèn thấp kém. Để giải thoát con người ra khỏi sự mê muội trầm luân, đạo Phật kêu gọi con người hãy trở về với chính mình: *"trở về với con người thật của chính mình, với bản tính chân thật của chính mình, trở về với đời sống hài hòa với xã hội, hài hòa với thiên nhiên, giữa thân với tâm, giữa từ bi với trí tuệ, giữa cảm giác với lý trí"*.

Con người được mệnh danh là con vật có lý trí. Có lý trí là có nhận thức phân biệt đúng sai, thiện ác. Chỉ vì vô minh che lấp lý trí, con người mới tự đánh mất chính mình. Cho nên, muốn quay trở về với con người thật của chính mình, chúng ta phải tìm cách dứt bỏ tấm màn vô minh, chiến thắng tham sân si, các dục vọng sai lầm bất chính, nghĩa là phải chiến thắng cho được chính bản thân mình, bởi vì các thứ ấy luôn bài binh bố trận sẵn ở trong ta. Chiến thắng được bản thân mình, thực ra, không phải dễ. Người ta thường nói: *"trăm trận trăm thắng không bằng chiến thắng được bản thân"*, cho nên chiến thắng được chính bản thân mình thì không còn gì vẻ vang cho bằng! Đúng như lời Phật dạy:

*Dầu tại bãi chiến trường
Thắng ngàn ngàn quân địch
Tự thắng mình tốt hơn,
Thật chiến thắng tối thượng.*

(Kinh Pháp cú)

Chiến thắng được bản thân mình, lúc ấy, con người thực sự trở về với chính mình và sẽ có được cuộc sống hạnh phúc và an lạc. Đó là cuộc sống hài hòa giữa thân và tâm, hài hòa với mọi người trong xã hội, với thiên nhiên vạn vật chung quanh ta. Người nào có được cuộc sống hài hòa như thế, nhà Phật cho rằng người ấy đã chứng đạt được *"trí tuệ giải thoát"* hay cái tâm *"vô ngã"*, *"vô chấp"*. Cái tâm vô ngã vô chấp là cái tâm đã hòa điệu cùng

vạn vật, thiên nhiên làm một, không còn phân biệt Ta với không phải là Ta. Bởi vì, nói như Đạo giáo: *"vạn vật giai bị ư ngã"* hay *"vạn vật là nhất thể"*. Hòa điệu chính là cội nguồn của hạnh phúc, vì sự hòa điệu đem đến sự cân bằng, yên tĩnh cho cuộc sống tâm hồn. Đạt được sự hòa điệu tuyệt diệu ấy, con người sẽ thoát khỏi mọi khổ đau, phiền não bởi vì *"tất cả những sự xấu xa ở đời đều do sự thiếu hòa điệu giữa con người với vũ trụ, giữa con người với con người, và giữa các yếu tố trong tâm hồn của mỗi người"*. Với cái tâm vô ngã hay sự hòa điệu ấy, con người sẽ được cuộc sống tự do, chan hòa với muôn người, muôn vật bằng tấm lòng rộng mở vị tha, vô lượng, từ bi hỷ xả.

Như vậy, hạnh phúc an lạc hoàn toàn tùy thuộc vào chính mình, do mình. Địa ngục hay Niết bàn không ở đâu xa, mà chính ở nơi ta, ở ngay nơi cõi trần gian này!

Tóm lại, cội nguồn của hạnh phúc là sự hòa điệu theo quy luật tự nhiên vốn có của muôn loài, muôn vật trong vũ trụ. Thoát ra khỏi sự hòa điệu ấy, sẽ bị lỗi nhịp, chới với, mất cân bằng và tất nhiên khó tránh khỏi tai họa nổ tung như một hành tinh bay lạc khỏi quỹ đạo của mình! Để xây dựng một xã hội trật tự, an toàn, hạnh phúc và an lạc cho con người trên mỗi đất nước, ở mỗi dân tộc hay cho toàn nhân loại trên hành tinh xanh, nhỏ bé và vô cùng thân yêu của chúng ta, điều quan trọng nhất là mỗi chúng ta phải có ý thức xây dựng cho mình một cuộc sống cân bằng, hòa hợp, hòa điệu một cách tích cực với hết thầy mọi người, muôn vật chung quanh. Bởi vì sự an bình, hạnh phúc của mỗi người không thể tách rời hạnh phúc của người khác trong mối quan hệ của quy luật tự nhiên sinh tồn. Từ ngàn xưa, Đức Phật đã dạy:

"Ai cũng muốn xa tránh điều khổ, ai cũng muốn có hạnh phúc. Vậy, hãy lấy lòng mình suy lòng người, đừng gây điều khổ cho người khác, đừng phá hoại hạnh phúc của người khác". ■

CHƯƠNG TRÌNH DEMO DAY ĐẠI HỌC HUẾ- 2019: THÚC ĐẨY, KẾT NỐI KHỞI NGHIỆP, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Trong khuôn khổ Đề án 844 “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”, ngày 21/12/2019, Đại học Huế đã tổ chức Chương trình Demo Day mở rộng - Ngày hội kết nối đầu tư năm 2019.



PGS.TS. Nguyễn Quang Linh, Giám đốc Đại học Huế và ông Phạm Hồng Quất, Cục trưởng Cục phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN, Bộ Khoa học và Công nghệ khen thưởng cho các cá nhân có nhiều đóng góp cho hệ sinh thái khởi nghiệp của Đại học Huế

Demo Day - Ngày hội kết nối đầu tư năm 2019 là sự kiện lần đầu tiên được Đại học Huế chủ trì tổ chức, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Văn phòng các chương trình Khoa học và Công nghệ Quốc gia, Văn phòng Đề án 844 và FINNO Group tổ chức. Demo Day với mục tiêu Kết nối đầu tư cho các dự án khởi nghiệp, các sản phẩm nghiên cứu khoa học, thúc đẩy sự phát triển của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Đại học Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế và khu vực miền Trung, Tây Nguyên.

Chương trình được nhận được sự quan tâm rất lớn của lãnh đạo Đại học Huế và các trường đại học thành viên, đơn vị trực thuộc, lãnh đạo Cục trưởng Cục phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN, Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học

và Công nghệ tỉnh TT Huế và các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước và đông đảo sinh viên quan tâm đến khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Chương trình diễn ra trong 2 ngày 21 và 22/12 với 10 sự kiện khác nhau với các chủ đề và đối tượng khác nhau nhằm hỗ trợ tối đa cho các ý tưởng, dự án, nhóm khởi nghiệp, đặc biệt có những hoạt động như: Triển lãm các sản phẩm khởi nghiệp sáng tạo và khoa học công nghệ; Hội nghị thúc đẩy hệ sinh thái KNDMST Đại học Huế; chia sẻ của các diễn giả, chuyên gia về KNDMST; cuộc thi xây tháp - Marshmallow Challenge; Networking Night - Tiệc kết nối; Pitching Gọi vốn đầu tư trong khuôn khổ chương trình Demo Day mở rộng...

Khai mạc Chương trình, TS. Trương



Ông Phạm Hồng Quất, Cục trưởng Cục phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN, Bộ Khoa học và Công nghệ đánh giá cao hệ sinh thái KNĐMST mà Đại học Huế đã tạo ra trong những năm qua; mong muốn Đại học Huế sẽ tiếp tục là một trong những trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của quốc gia, nơi hội tụ, kết nối với các trung tâm khởi nghiệp trong nước và quốc tế.



Ký kết thỏa thuận hợp tác giữa Đại học Huế và BK-Holdings trong việc đưa Khởi nghiệp sáng tạo vào giáo dục đại học



Các doanh nghiệp, nhà đầu tư tham quan các gian hàng trưng bày các sản phẩm khởi nghiệp sáng tạo, khoa học và công nghệ



Kết thúc chuỗi sự kiện thành công của Demo Day - 2019 là sự cam kết của nhà đầu tư đối với các nhóm dự án khởi nghiệp của giảng viên, sinh viên Đại học Huế

Quý Tùng, Phó Giám đốc Đại học Huế cho biết, sau gần 2 năm triển khai hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, Đại học Huế đã tổ chức gần 50 sự kiện liên quan đến KNĐMST như các khóa đào tạo, huấn luyện, tập huấn, các cuộc thi, các diễn đàn, các talkshow về khởi nghiệp... Thông qua chuỗi sự kiện lần này, Đại học Huế mong muốn lan tỏa tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, nhất là trong môi trường giáo dục đại học.

Ký kết thỏa thuận hợp tác giữa Đại học Huế và BK-Holdings trong việc đưa Khởi nghiệp sáng tạo vào giáo dục đại học.

Phát biểu tại Hội nghị thúc đẩy hệ

sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Đại học Huế, PGS.TS. Nguyễn Quang Linh, Giám đốc Đại học Huế khẳng định, Đại học Huế có tiềm lực lớn để hỗ trợ, thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp - nơi có đầy đủ nguồn lực về con người, văn hóa, môi trường và xã hội cần thiết cho một hệ sinh thái khởi nghiệp. Giám đốc Đại học Huế nhấn mạnh, Đại học Huế luôn ủng hộ các hoạt động khởi nghiệp, đặc biệt khuyến khích phát triển các ý tưởng sáng tạo, tính mới trong khởi nghiệp của sinh viên và cán bộ giảng viên; Đại học Huế sẽ tạo ra một không gian với các điều kiện tốt nhất để thúc đẩy, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp và các ý tưởng sáng tạo.

TS. Trương Quý
Tùng, Phó Giám đốc
Đại học Huế khai
mạc Chương trình
Demo Day - 2019



Hội nghị thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Đại học Huế trong khuôn khổ Chương trình Demo Day - 2019



Trong khuôn khổ chương trình Demo Day - 2019, Đại học Huế đã tổ chức 3 sự kiện Workshop: Hoạt động cố vấn khởi nghiệp, Gọi vốn đầu tư, Nghiên cứu khoa học và Khởi nghiệp với sự tham gia của các chuyên gia tư vấn khởi nghiệp

Kết thúc chuỗi sự kiện Demo Day – 2019 là sự kiện Pitching - Gọi vốn đầu tư với sự tham gia của 10 nhóm dự án thuyết trình kêu gọi đầu tư từ các doanh nghiệp, nhà đầu tư starup. Theo đánh giá chung của các nhà đầu tư, nhiều ý tưởng, dự án khởi nghiệp của giảng viên, sinh viên được nghiên cứu kỹ, hàm lượng chuyên môn cao và có tính thiết thực, có thể ứng dụng vào thực tiễn đời sống sản xuất, kinh doanh. Một thành công của chuỗi sự kiện Demo Day – 2019 là

hầu hết các dự án tham gia chương trình Pitching được các nhà đầu tư cam kết hỗ trợ, đồng hành cùng phát triển như: Dự án Khai thác hệ thống kênh phân phối đặc sản Huế, Tinh dầu thiên nhiên, Exosome Tế bào gốc... Sự cam kết hỗ trợ của các nhà đầu tư starup mở ra cơ hội lớn cho các dự án khởi nghiệp của giảng viên và sinh viên Đại học Huế được triển khai thành công, qua đó đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, đất nước.

Trần Đức

CHƯƠNG TRÌNH VLIR NETWORK ĐÀO TẠO THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM



PGS.TS. Nguyễn Hoàng Khánh Linh, Quyền Khoa trưởng Khoa Du lịch – Đại học Huế, đơn vị tổ chức đào tạo, trao quà cho các học viên tại buổi khai giảng khóa học



Một tiết học của các bạn sinh viên quốc tế tại Khoa Quốc tế - Đại học Huế

Chương trình Đào tạo Thạc sĩ ngành Công nghệ Thực phẩm giảng dạy bằng tiếng Anh nằm trong khuôn khổ dự án VLIR thông qua mạng lưới hợp tác giữa các trường đại học của Việt Nam và các trường Đại học Bỉ, bao gồm Đại học Ghent, Đại học Katholieke Leuven, Đại học Huế, Đại học Cần Thơ, Đại học Nha Trang và Học viện Nông nghiệp Việt Nam. Chương trình giảng dạy bao gồm 60 tín chỉ, trong đó: 32 tín chỉ bắt buộc; 15 tín chỉ dự án nghiên cứu và 13 tín chỉ tự chọn.

Từ năm 2019, chương trình tuyển sinh được triển khai khóa 3 tại Đại học Huế. Có 11 hồ sơ đăng ký, trong đó có 08 hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện tham gia xét tuyển vào chương trình. Đại học Huế xét cấp 07 học bổng cho các ứng viên thuộc chương trình đào tạo ngành Công nghệ thực phẩm trình độ thạc sĩ bằng

tiếng Anh năm học 2019 – 2021, trong đó cấp: 05 suất học bổng toàn phần (chi phí đi lại, học phí, trợ cấp sinh hoạt, bảo hiểm y tế) từ nguồn học bổng thuộc mạng lưới VLIR Việt Nam cho 05 ứng viên người nước ngoài có kết quả xét tuyển cao nhất đến từ các nước Kenya, Ấn Độ, Uganda, Cameroon, Zimbabwe và 02 suất học bổng bổ sung (phí sinh hoạt và ký túc xá cơ bản) từ nguồn học bổng của Đại học Huế cho 02 ứng viên người Việt Nam nếu có kết quả Đạt tại kỳ thi tuyển sinh đầu vào sau đại học Đại học Huế năm 2019.

Học viên được đào tạo 1 năm (năm đầu tiên) tại Đại học Huế. Năm thứ hai, học viên có quyền lựa chọn học tại bất kỳ trường Đại học nào của Việt Nam thuộc mạng lưới nêu trên, bằng thạc sĩ do Đại học Huế cấp.



TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Sinh viên 5 tốt

HỌC SINH 3 RÈN LUYỆN



CẤP TỈNH NĂM HỌC 2018 - 2019



Trương Thị Kim Anh
Trưởng Cao đẳng Sư phạm THHuế



Phạm Đức Anh
Trưởng Đại học Luật, Đại học Huế



Nguyễn Văn Hồng Anh
Trưởng Đại học Y dược, Đại học Huế



Trương Thái Mai Anh
Trưởng Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế



Nguyễn Đình Hữu Đường
Trưởng Đại học Nông lâm, Đại học Huế



Nguyễn Từ Nhật Giang
Trưởng Đại học Sư phạm, Đại học Huế



Nguyễn Thị Diệu Hiền
Trưởng Đại học Sư phạm, Đại học Huế



Nguyễn Minh Hiếu
Trưởng Đại học Khoa học, Đại học Huế



Trần Văn Hoàng
Trưởng Đại học Luật, Đại học Huế



Hoàng Thân Ngọc Hội
Trưởng Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế



Trương Quang Huy
Trưởng Đại học Y dược, Đại học Huế



Nguyễn Thị Lại
Trưởng Đại học Luật, Đại học Huế



Nguyễn Thị Cẩm Ly
Trưởng Đại học Sư phạm, Đại học Huế



Bùi Thị Kim Ngân
Trưởng Đại học Kinh tế, Đại học Huế



Huỳnh Thị Mỹ Ngọc
Trưởng Cao đẳng Sư phạm THHuế



Nguyễn Thành Nhân
Trưởng Cao đẳng Y tế Huế



Hoàng Thị Kim Oanh
Trưởng Đại học Nông lâm, Đại học Huế



Nguyễn Đình Phong
Trưởng Đại học Sư phạm, Đại học Huế



Dương Thị Lâm Phương
Trưởng Đại học Sư phạm, Đại học Huế



Nguyễn Quý Quốc
Trưởng Đại học Kinh tế, Đại học Huế



Trịnh Văn Sỹ
Trưởng Đại học Sư phạm, Đại học Huế



Hoàng Phước Thủy Tiên
Trưởng Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế



Nguyễn Lê Thanh Tùng
Trưởng Đại học Y dược, Đại học Huế



Nguyễn Thị Thu Thảo
Trưởng Đại học Nông lâm, Đại học Huế



Phan Đình Thắng
Trưởng Đại học Kinh tế, Đại học Huế



Nguyễn Lê Anh Thuận
Trưởng Đại học Sư phạm, Đại học Huế



Nguyễn Xuân Anh Thư
Trưởng Đại học Y dược, Đại học Huế



Lê Thị Thường
Trưởng Đại học Khoa học, Đại học Huế



Hồ Văn Trường
Trưởng Đại học Sư phạm Đại học Huế

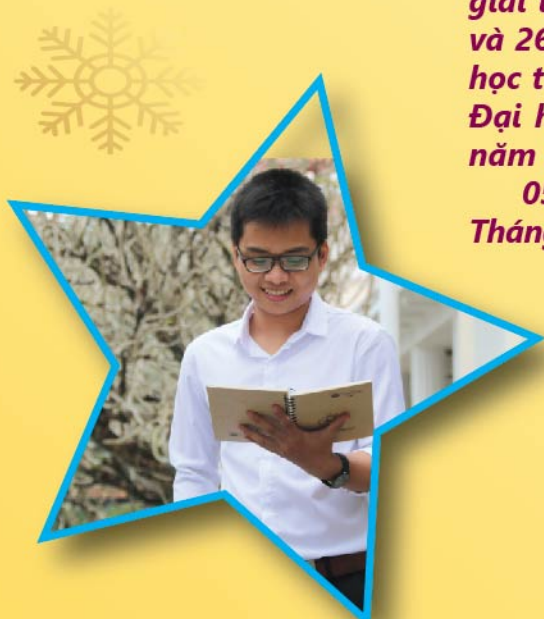


Ng. Dương Nguyễn Minh
Trưởng Cao đẳng Y tế Huế

NHỮNG NGÔI SAO THÁNG GIÊNG CẤP TRUNG ƯƠNG CỦA ĐẠI HỌC HUẾ

Chúc mừng 05 sinh viên Đại học Huế đạt giải thưởng Sao Tháng Giêng cấp Trung ương và 26 sinh viên tiêu biểu trên 5 mặt: đạo đức, học tập, thể lực, tình nguyện và hội nhập của Đại học Huế đạt Danh hiệu "Sinh viên 5 tốt" năm học 2018 - 2019.

05 sinh viên Đại học Huế đạt giải thưởng Sao Tháng Giêng cấp Trung ương



1. Lê Quý Thiện, Ủy viên Ban Chấp hành Liên Chi đoàn Khoa Du lịch, Bí thư Chi đoàn K50 Quản lý Lễ hành 1, Khoa Du lịch, Đại học Huế.



2. Nguyễn Đình Hữu Đường, Phó Chủ tịch Hội Sinh viên Trường Đại học Nông Lâm, Ủy viên Ban Chấp hành Liên Chi đoàn Khoa Khuyến nông và Phát triển Nông thôn, Đại học Huế



3. Nguyễn Đình Phong, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế



4. Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Sinh viên Đại học Huế



5. Trương Anh Thư, Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế